

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ
HÀNG HÓA SÀI GÒN
SAIGON CARGO SERVICE
CORPORATION**

No.: SCSC26/HSX/CBTT/147

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Liberty - Happiness**

TP.HCM, ngày 24 tháng 03 năm 2026
Ho Chi Minh City, March 24th, 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
INFORMATION DISCLOSURE**

**Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
To: Ho Chi Minh Stock Exchange**

1. Tên tổ chức/ *Name of organization*: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA SÀI GÒN/ *SAIGON CARGO SERVICE CORPORATION*

- Mã chứng khoán/ Mã thành viên/ *Stock code/ Broker code*: SCS
- Địa chỉ: 30 Phan Thúc Duyện, phường Tân Sơn Nhất, TP. Hồ Chí Minh
Address: 30 Phan Thuc Duyen Street, Tan Son Nhat Ward, Ho Chi Minh City
- Điện thoại liên hệ/ *Tel.*: 028 3997 6930
- E-mail: info@scsc.vn

2. Nội dung thông tin công bố/ *Contents of disclosure*:

- Báo cáo thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn.
- Annual Report 2025 of Saigon Cargo Service Corporation.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 24/03/2026 tại đường dẫn <https://www.scsc.vn> /*This information was published on the company's website on March 24th, 2026, as in the link <https://www.scsc.vn>*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/ *We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Tài liệu đính kèm/ *Attached documents*:
- Báo cáo thường niên 2025
Annual Report 2025

**Đại diện tổ chức
Organization representative**
Người đại diện pháp luật/ *Legal Representative*



Nguyễn Quốc Khánh
TỔNG GIÁM ĐỐC



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA SÀI GÒN

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025





CHƯƠNG 1

THÔNG TIN CHUNG 4

1	Thông tin khái quát	6
2	Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	12
3	Thông tin về mô hình quản trị	16
4	Định hướng phát triển	18
5	Các rủi ro	20

CHƯƠNG 2

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 22

1	Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	24
2	Tổ chức và nhân sự	26
3	Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	30
4	Tình hình tài chính	32
5	Cơ cấu cổ đông, tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu	34
6	Báo cáo liên quan về tác động của môi trường và xã hội	36

CHƯƠNG 3

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC 40

1	Đánh giá về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	42
2	Hiệu quả tài chính	43
3	Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	44
4	Kế hoạch kinh doanh năm 2026	44
5	Kế hoạch phát triển	45
6	Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán	45

CHƯƠNG 4

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY 46

1	Đánh giá của Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động của công ty	48
2	Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban điều hành	48
3	Báo cáo đánh giá của Thành viên HĐQT độc lập	49
4	Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	49

CHƯƠNG 5

QUẢN TRỊ CÔNG TY 50

1	Hội đồng quản trị	52
2	Ban Kiểm Soát	54

CHƯƠNG 6

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 58

1	Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025	60
---	--------------------------------------	----





CHƯƠNG 1

THÔNG TIN CHUNG

- Thông tin khái quát
- Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- Định hướng phát triển
- Các rủi ro

01 THÔNG TIN KHÁI QUÁT



THÔNG TIN CƠ BẢN

Tên Công ty:	CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA SÀI GÒN
Tên tiếng Anh:	SAIGON CARGO SERVICE CORPORATION
Tên viết tắt:	SCSC CORP.
Vốn điều lệ:	1.020.769.820.000 đồng
Địa chỉ:	30 Phan Thúc Duyệt, Phường Tân Sơn Nhất, TP Hồ Chí Minh
Giấy CN ĐKDN:	Số 0305654014, đăng ký lần đầu ngày 08/04/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 10/05/2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành Phố Hồ Chí Minh cấp
Điện thoại:	(84 28) 3997 6930
Website:	www.scsc.vn

THÔNG TIN CỔ PHIẾU

Mã chứng khoán:	SCS
Sàn niêm yết:	Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE)
Ngày bắt đầu niêm yết:	26/06/2018



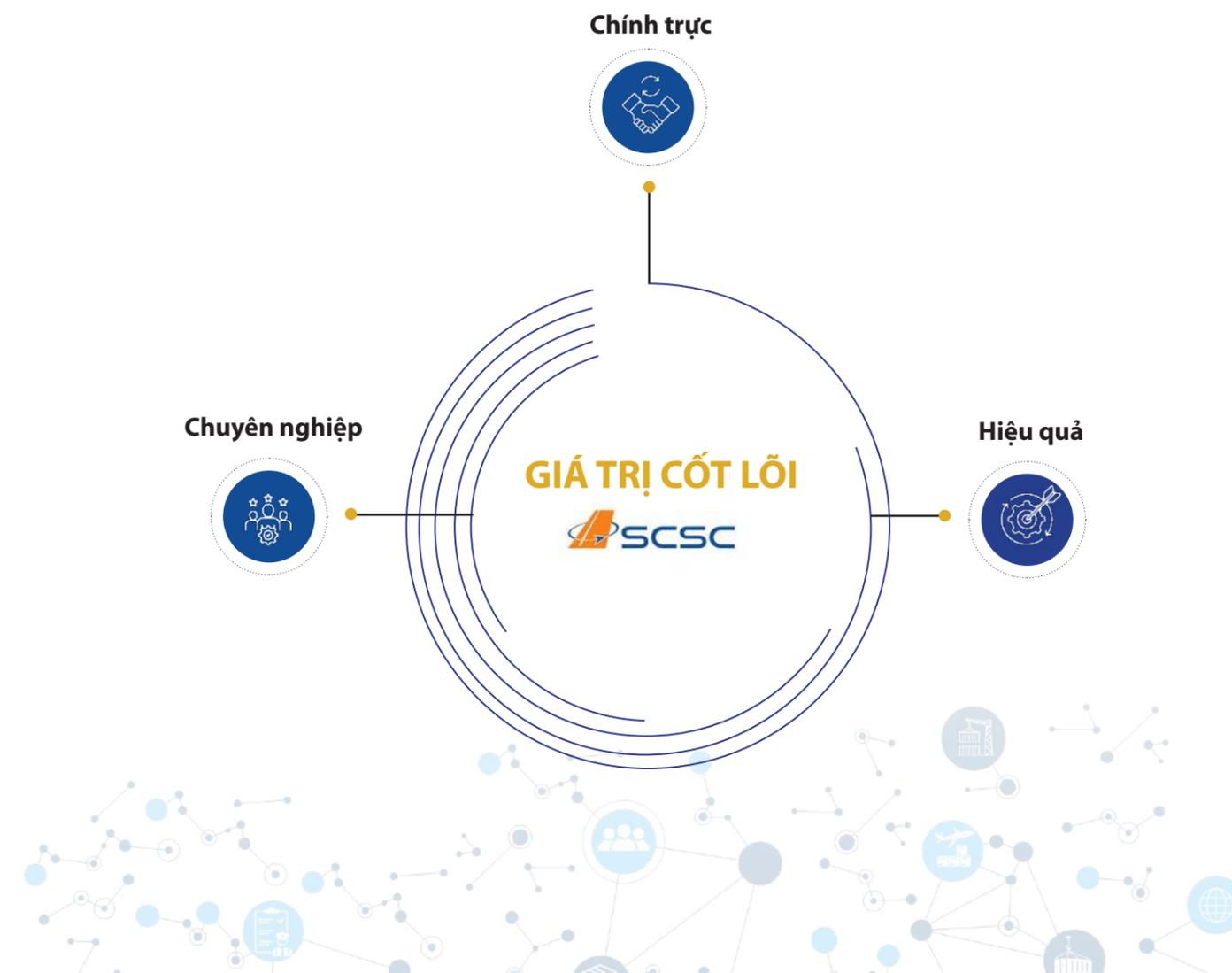
TẦM NHÌN

SCSC hướng tới mục tiêu thiết lập một nhà ga hàng hóa hàng không kiểu mẫu tại Việt Nam và khu vực. Nhà ga hàng hóa SCSC sẽ là lựa chọn hàng đầu cho các yêu cầu về dịch vụ hàng hóa hàng không của khách hàng tại Việt nam.



SỨ MỆNH

Với mục đích thấu hiểu toàn diện, sâu sắc và cung cấp giải pháp phù hợp đáp ứng các yêu cầu dịch vụ hàng hóa hàng không của khách hàng, SCSC không ngừng phấn đấu, nâng cao kiến thức và cải tiến công nghệ hiện đại nhằm cung ứng dịch vụ với chất lượng hàng đầu và giá cả cạnh tranh; thực hiện các trách nhiệm xã hội theo quy định của pháp luật.



02 QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH PHÁT TRIỂN

THÀNH LẬP VÀO NĂM 2008

“ SCSC tự hào cung cấp cho thị trường một Cảng hàng hóa hàng không kiểu mẫu theo tiêu chuẩn quốc tế ngay tại cửa ngõ Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất. ”

Công ty Cổ phần Dịch vụ hàng hóa Sài Gòn (SCSC) được thành lập vào ngày 08/04/2008 với vốn điều lệ ban đầu là 300 tỷ đồng, được góp bởi sáu cổ đông sáng lập:

- Cụm Cảng hàng không miền Nam (nay là Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam-CTCP);
- Công ty Sửa chữa máy bay A41 (nay là Công ty TNHH MTV Sửa Chữa Máy Bay 41);
- Công ty cổ phần Đại lý liên hiệp vận chuyển (nay là Công ty cổ phần Gemadept);
- Công ty TNHH Đầu Tư Nam Phú Quốc Tế;
- Công ty Cổ phần Đầu Tư Á Châu;
- Công ty Cổ phần Sóng Việt.

2008

Sự ra đời của SCSC nhằm đầu tư xây dựng và phát triển Nhà ga hàng hóa Hàng không theo tiêu chuẩn quốc tế tại Sân bay Tân Sơn Nhất. Dự án Ga hàng hóa – Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất của SCSC được triển khai xây dựng từ tháng 6/2009 và hoàn thành vào tháng 8/2010. Từ tháng 10/2010 đến hết năm 2011, công trình được chạy thử, nghiệm thu và đưa vào vận hành khai thác

2009

2017

- Nhà ga hàng hóa SCSC được đầu tư trang thiết bị hiện đại theo tiêu chuẩn quốc tế đáp ứng các yêu cầu nghiêm ngặt của ngành và các hãng hàng không khách hàng. Đây là một trong những Nhà ga hàng hóa hàng không đầu tiên ở Việt Nam phù hợp tiêu chuẩn quốc tế của IATA (Hiệp hội vận chuyển hàng không quốc tế). Ngay từ khi đi vào hoạt động, SCSC đã thành công đạt chứng nhận chất lượng ISAGO, chứng nhận TAPA A của Hiệp hội bảo vệ tài sản vận chuyển và chứng nhận RA3.
- Công ty đã đăng ký giao dịch chứng khoán trên hệ thống UpCom của Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội vào tháng 07/2017.

2018-2019

- Ngày 26/06/2018, Công ty đã nhận được Quyết định chấp thuận niêm yết số 227/QĐ-SGDHCM của Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM.
- Ngày 03/08/2018, cổ phiếu của Công ty với mã cổ phiếu SCS đã chính thức được giao dịch trên Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM.
- Năm 2019, Công ty đã hoàn thành việc lấy chứng nhận CEIV Pharma của Hiệp hội vận tải hàng không IATA. SCSC là công ty đầu tiên của Việt Nam đạt được chứng nhận quốc tế này, xác nhận năng lực xử lý hàng hoá dược phẩm của SCSC.
- Trong năm 2019, lần đầu tiên Công ty được Forbes VN bình chọn là một trong 50 Doanh nghiệp niêm yết tốt nhất.

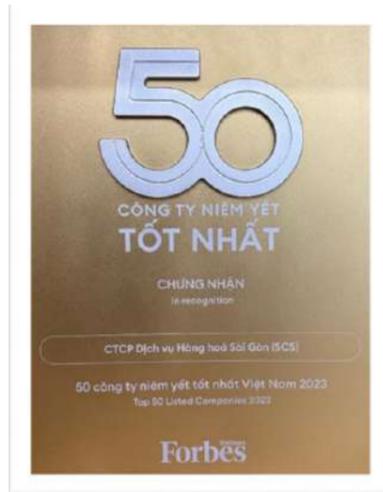
2020 - 2025

- Trong giai đoạn 2022 - 2024, Công ty được Forbes VN bình chọn trong 3 năm liên tiếp là một trong 50 Doanh nghiệp niêm yết tốt nhất các năm 2022, 2023, 2024
- Liên tục duy trì và được tái cấp chứng nhận chất lượng IATA của Hiệp hội vận chuyển hàng không quốc tế.



GIẢI THƯỞNG

CHỨNG NHẬN



FORBES VIETNAM

Công ty đã được Forbes VN bình chọn là một trong 50 Doanh nghiệp niêm yết tốt nhất các năm 2019, 2022, 2023, 2024



BÁO NHỊP CẦU ĐẦU TƯ

Liên tiếp trong 03 năm 2020 – 2022, Công ty được bình chọn trong Bảng xếp hạng “50 Công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam” do Báo Nhịp Cầu Đầu Tư tổ chức.

PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP (VCCI)

Chứng nhận một trong 10 Doanh nghiệp có năng lực quản trị - năng lực tài chính tốt nhất sàn chứng khoán Việt Nam.



CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM

Giấy phép cung cấp dịch vụ hàng không tại Cảng hàng không Tân Sơn Nhất (tái cấp lần thứ 3) cho SCSC.

TURKISH CARGO

SCSC được Turkish Cargo trao giải Nhà kho tốt thứ 2 GHA 2022 trên thế giới.



HIỆP HỘI VẬN TẢI HÀNG KHÔNG (IATA)

Chứng nhận CEIV Pharma - SCSC là công ty đầu tiên của Việt Nam đạt được chứng nhận quốc tế này, xác nhận năng lực xử lý hàng hoá dược phẩm của SCSC.



LUFTHANSA CARGO

SCSC nhận Giấy khen về Chất lượng Dịch vụ Hàng hóa Xuất sắc của Lufthansa Cargo

03 NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH



• **Bốc xếp hàng hóa:**
Dịch vụ giao nhận hàng hóa, bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)

• **Kho bãi và lưu giữ hàng hóa:**
Lưu giữ hàng hóa



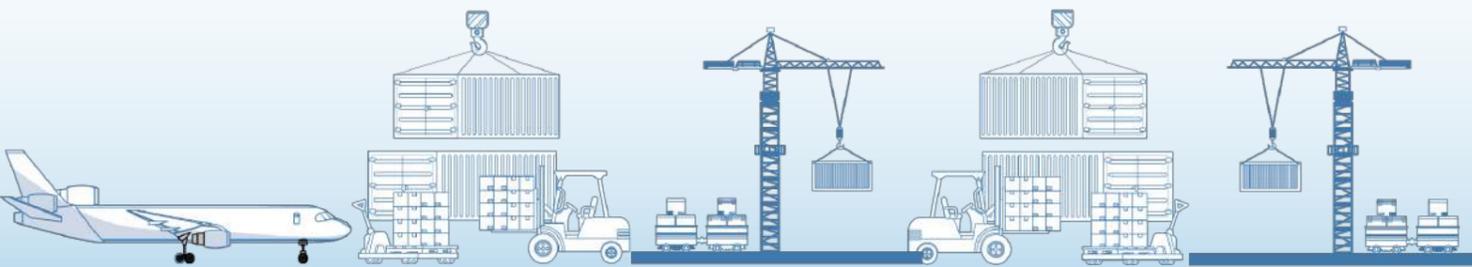
• **Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải:**
Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan.

• **Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không:**
Hoạt động dịch vụ mặt đất cảng hàng không



• **Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê:**
Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất không để ở như văn phòng, nhà kho, bến bãi và các khoảng không tại tòa nhà

• **Giáo dục nghề nghiệp:**
Chi tiết: Dạy nghề



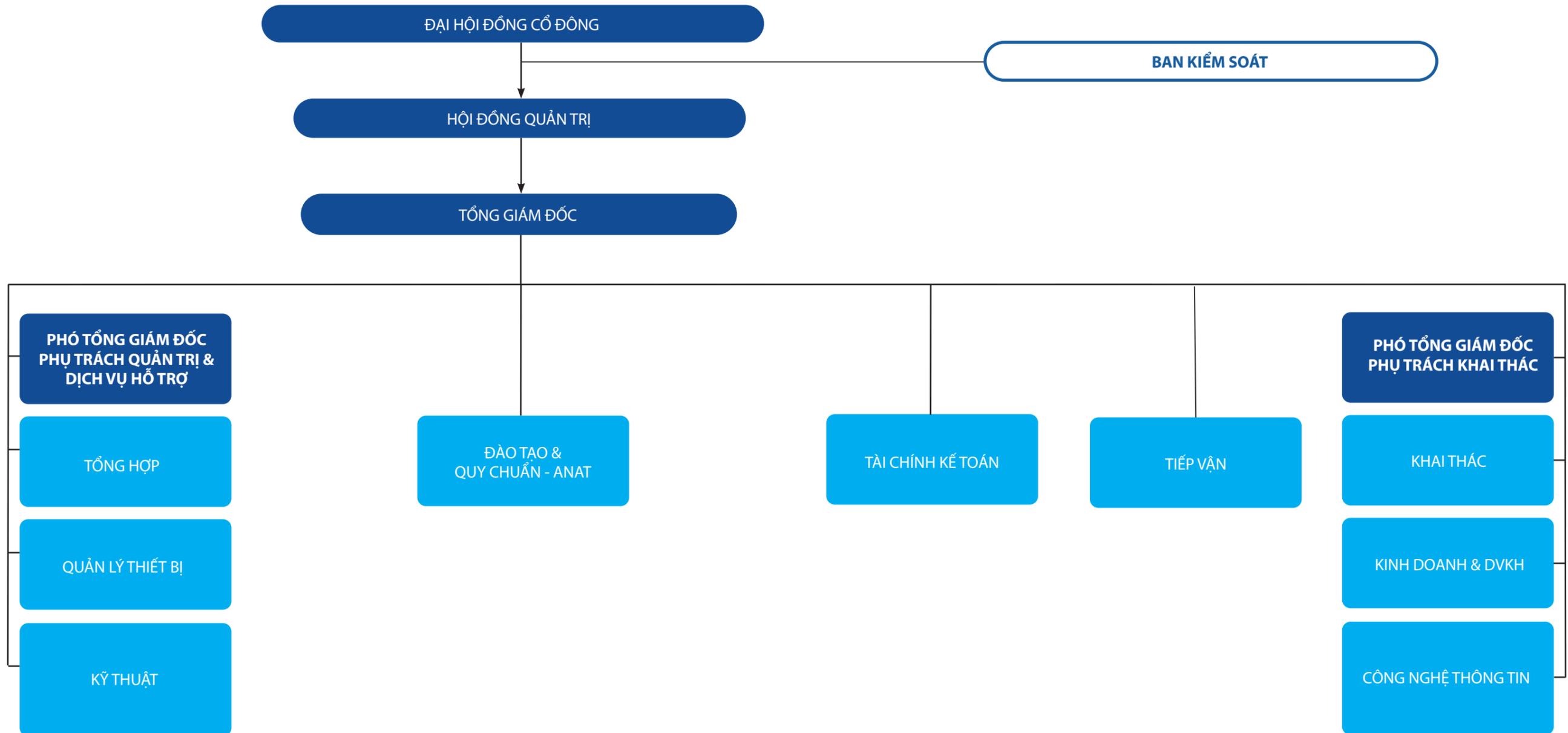
01 VĂN PHÒNG CHÍNH TẠI TP.HCM

01 NHÀ GA HÀNG HÓA HANG KHÔNG

45 HANG HANG KHÔNG ĐỐI TÁC

04 THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ



04 THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. ĐHĐCĐ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm TVHĐQT, thành viên BKS của Công ty.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Là cơ quan quản trị Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông mà không được ủy quyền

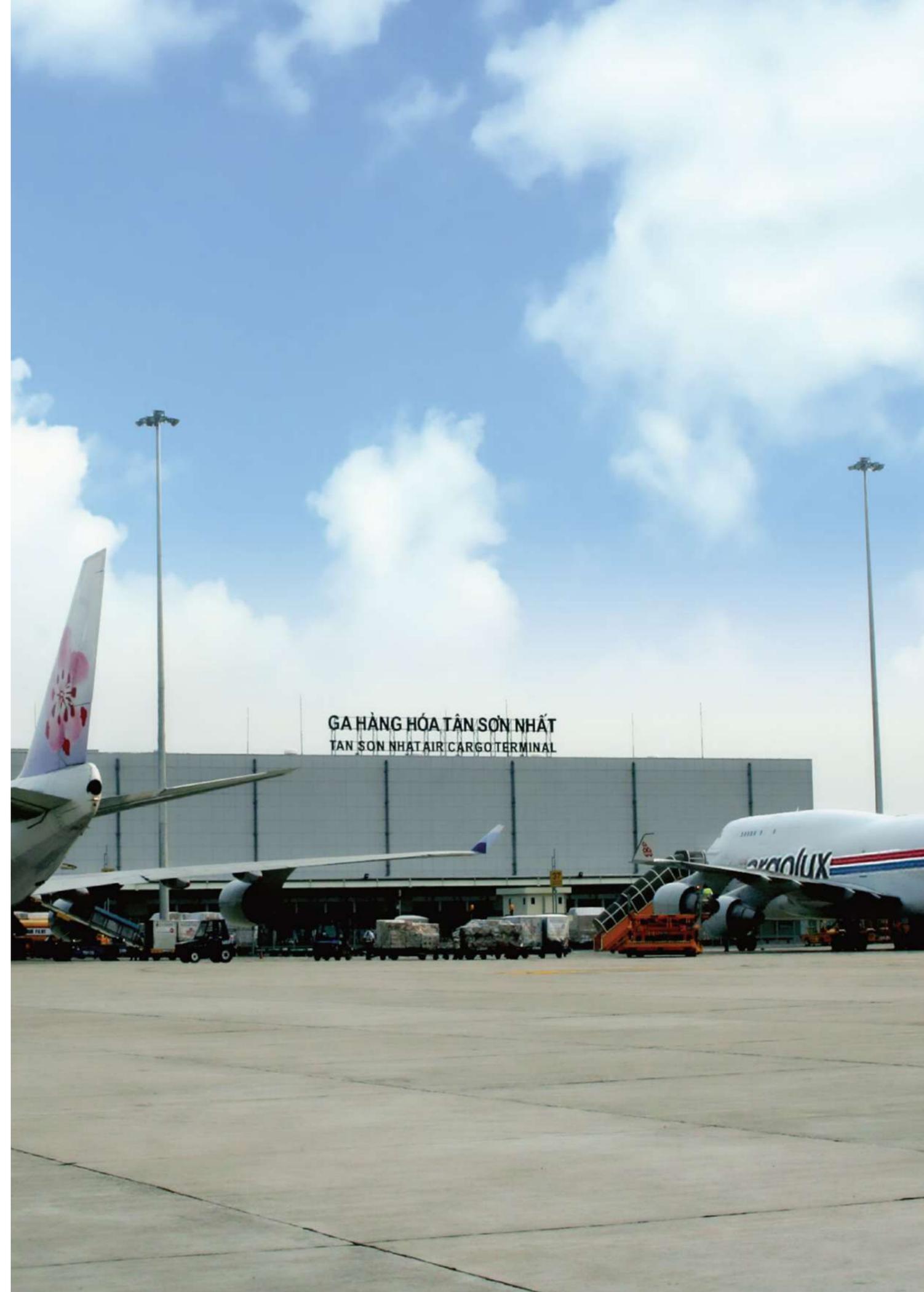
BAN KIỂM SOÁT (BKS)

Thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị và điều hành của Công ty

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Là cơ quan điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao

CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT: Không có



05 ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

ĐẾN NĂM **2030**

- “
- Trở thành nhà ga hàng hóa hàng không kiểu mẫu trong khu vực. Là lựa chọn hàng đầu cho các yêu cầu về dịch vụ hàng hóa hàng không của khách hàng tại Việt Nam.
 - Hoạt động kinh doanh hiệu quả, tăng trưởng bền vững, mang lại lợi nhuận tối đa cho cổ đông và Công ty, đáp ứng kỳ vọng của khách hàng, đối tác.
 - Không ngừng nâng cao năng lực quản trị, quản trị minh bạch, xây dựng môi trường làm việc năng động hiệu quả và nâng cao năng suất lao động cũng như thu nhập cho người lao động.
 - Có trách nhiệm đóng góp với cộng đồng và xã hội.
- ”

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

- Chuẩn bị các điều kiện tài chính, nhân lực để sẵn sàng tham gia hợp tác đầu tư khai thác Nhà ga hàng hóa hàng không tại sân bay quốc tế Long Thành khi có cơ hội.
- Nghiên cứu triển khai kế hoạch đầu tư, các giải pháp về số hóa để nâng cao chất lượng dịch vụ và tối ưu hiệu quả hoạt động.
- Nghiên cứu triển khai kế hoạch M&A đầu tư vào doanh nghiệp cùng ngành để phát triển quy mô sản xuất kinh doanh.
- Triển khai thủ tục đầu tư xây dựng Toà nhà văn phòng SCSC-2 và các dự án khác ngay khi có phê duyệt của Quân chủng PK-KQ/Bộ Quốc phòng về Phương án xử lý tiếp tục thực hiện Dự án “Dịch vụ tổng hợp hàng không” của SCSC.
- Đầu tư nâng cấp hạ tầng CNTT (sử dụng nền tảng điện toán đám mây) và nâng cấp Hệ thống quản lý hàng hóa (H5 – Hermes), nhằm đáp ứng công suất khai thác hàng hóa tới 350.000 tấn/năm của giai đoạn 2.

CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- Công ty xây dựng kế hoạch và giải pháp để giảm phát thải carbon, tối ưu hóa năng lượng, sử dụng hệ thống chiếu sáng LED và thiết bị tiết kiệm năng lượng trong nhà ga. Đầu tư các phương tiện vận chuyển nội bộ chạy bằng điện hoặc năng lượng tái tạo. Sử dụng phần mềm quản lý hàng hóa để tối ưu hóa quy trình, giảm thời gian và tiêu thụ năng lượng.
- Công ty luôn tuân thủ các quy định về môi trường như xử lý nước thải, nguồn vật liệu xả thải... và thực hiện theo đúng qui định của cơ quan chức năng.
- Từ năm 2020, Công ty đã sử dụng điện năng lượng mặt trời - năng lượng xanh, sạch để góp phần giảm tác động đến môi trường.
- Tiếp tục nghiên cứu đầu tư và mua sắm thiết bị sử dụng năng lượng sạch
- Có trách nhiệm, chung tay chia sẻ với cộng đồng và xã hội.



06 CÁC RỦI RO



RỦI RO KINH TẾ

Trong năm 2025, kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều yếu tố bất ổn do sự gia tăng căng thẳng địa chính trị và cạnh tranh chiến lược giữa các nền kinh tế lớn. Đặc biệt, xung đột Nga – Ukraina vẫn kéo dài, trong khi căng thẳng leo thang tại Trung Đông, điển hình là các diễn biến đối đầu giữa Iran và Israel, làm gia tăng rủi ro đối với an ninh năng

lượng và ổn định thương mại toàn cầu. Những yếu tố này, cùng với xu hướng gia tăng các biện pháp bảo hộ thương mại và cạnh tranh công nghệ giữa các cường quốc, đang làm gia tăng nguy cơ phân mảnh kinh tế toàn cầu, ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng và hoạt động thương mại quốc tế.

RỦI RO PHÁP LUẬT

Khi có khả năng xảy ra chiến tranh, yêu cầu khẩn cấp phải sử dụng ngay khu đất cho nhiệm vụ quân sự, quốc phòng: Khi tình huống xảy ra, mọi hoạt động của doanh nghiệp phải tạm dừng ngay lập tức và bàn giao nguyên trạng

cơ sở vật chất cho Bộ Quốc phòng phục vụ cho nhiệm vụ quân sự. Khi hết tình huống cấp thiết, SCSC được Bộ Quốc phòng trả lại mặt bằng, cơ sở vật chất để tiếp tục hoạt động kinh doanh.

RỦI RO KHÁC

Các rủi ro bất khả kháng như hỏa hoạn, thiên tai hoặc các sự cố ngoài ý muốn khác có thể xảy ra và ảnh hưởng đến hoạt động khai thác hàng hóa cũng như gây thiệt hại đến tài sản, cơ sở hạ tầng của Công ty. Để hạn chế tối đa các thiệt hại có thể phát sinh, Công ty đã tham gia các chương trình bảo hiểm đối với tài sản và các công trình xây dựng.

Đồng thời, Công ty cũng trang bị hệ thống phòng cháy chữa cháy hiện đại và đồng bộ cho toàn bộ khu vực nhà ga hàng hóa và văn phòng làm việc. Tất cả các khu vực quan trọng đều được lắp đặt hệ thống tưới phun tự động, hệ thống báo cháy có khả năng phát hiện sớm các dấu hiệu cháy và truyền tín hiệu trực tiếp về Trung tâm An ninh.





CHƯƠNG 2

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- Tổ chức và nhân sự
- Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
- Tình hình tài chính
- Cơ cấu cổ đông, tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu
- Báo cáo liên quan về tác động môi trường và xã hội của Công ty

01 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kết quả thực hiện		% / 2024	% / Kế hoạch
			2024	2025		
1	Tổng sản lượng	Tấn	267.369	278.843	104,3	98,5
-	Hàng hóa quốc tế	Tấn	205.141	224.328	109,4	103,9
-	Hàng hóa quốc nội	Tấn	62.228	54.515	87,6	81,4
2	Diện tích văn phòng cho thuê	m2	8.471	8.409		
3	Tổng doanh thu	Triệu đồng	1.093.940	1.269.753	116,1	108,3
4	Tổng Chi phí	Triệu đồng	311.255	330.122	106	105,8
5	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	782.685	939.631	120	109,3
6	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	692.828	751.068	108,4	



Nhận xét chung:

- Nền kinh tế toàn cầu năm 2025 tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức do biến động địa chính trị, xung đột tại một số khu vực và những rủi ro từ chính sách thương mại của các nền kinh tế lớn. Tuy nhiên, tại Việt Nam, nhờ sự điều hành linh hoạt của Chính phủ cùng với sự nỗ lực của cộng đồng doanh nghiệp, nền kinh tế tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực. GDP Việt Nam năm 2025 ước tăng khoảng 8,02%, thuộc nhóm các nền kinh tế tăng trưởng nhanh trong khu vực.
- Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa năm 2025 đạt khoảng 475,04 tỷ USD, tăng 17,0% so với năm 2024. Trong khi đó, kim ngạch nhập khẩu đạt khoảng 455,01 tỷ USD, tăng 19,4% so với năm trước.
- Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa năm 2025 đạt khoảng 930,05 tỷ USD, tăng khoảng 18,2% so với năm 2024 và tiếp tục lập mức kỷ lục mới trong hoạt động thương mại của Việt Nam.
- Cán cân thương mại hàng hóa năm 2025 tiếp tục duy trì xuất siêu khoảng 20,03 tỷ USD, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô và củng cố vị thế của Việt Nam trong chuỗi cung ứng toàn cầu.
- Về phía SCSC, Công ty không ngừng nghiên cứu, đổi mới nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, tối ưu hóa quy trình khai thác và ứng dụng công nghệ trong quản lý vận hành, qua đó giữ chân khách hàng hiện hữu và thu hút thêm các hãng hàng không, doanh nghiệp logistics sử dụng dịch vụ, hướng tới mục tiêu tiếp tục khẳng định vị thế là nhà ga hàng hóa kiểu mẫu với chất lượng dịch vụ hàng đầu.

TỔNG DOANH THU
1.269.753 triệu đồng
 tăng **16.1%** so với năm 2024
 vượt **8.3%** so với kế hoạch năm 2025

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ
939.631 triệu đồng
 tăng **20,05%** so với năm 2024
 vượt **9,3%** so với kế hoạch năm 2025

LỢI NHUẬN SAU THUẾ
751.068 triệu đồng
 tăng **8,41%** so với năm 2024

Về hoạt động kinh doanh của SCSC:
 Trong năm 2025, Công ty tiếp tục duy trì kết quả kinh doanh tích cực với sản lượng hàng hóa thông qua Nhà ga hàng hóa duy trì mức tăng trưởng ổn định. Công ty tiếp tục hợp tác với các hãng hàng không quốc tế, đặc biệt là các hãng hàng không lớn trên thế giới có sản lượng hàng hóa xuất nhập khẩu lớn tại thị trường phía Nam và tiếp tục sử dụng dịch vụ tại Nhà ga hàng hóa của SCSC.

02 TỔ CHỨC & NHÂN SỰ

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu (*)
1	Ông Nguyễn Quốc Khánh	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	1.400.050
2	Ông Nguyễn Thái Sơn	Phó Tổng giám đốc	23.335
3	Ông Tô Hiến Phụng	Phó Tổng giám đốc	8.010
4	Bà Ngô Thị Anh Thư	Kế toán trưởng	33.135

(*) SLCP sở hữu theo DSCĐ tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

SƠ YẾU LÝ LỊCH CỦA BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

Ông NGUYỄN QUỐC KHÁNH

Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1964

Quê quán: Quảng Nam

Trình độ chuyên môn:

- Kỹ sư kinh tế vận tải biển

Quá trình công tác:

- 1989-1993: Nhân viên phòng Kinh doanh Công ty LD Gemadept
- 1993-1997: Phó phòng Đại lý Container Công ty CP Gemadept
- 1997-2003: Trưởng phòng Đại lý Container Công ty CP Gemadept
- 2003-2008: Giám đốc Điều hành Công ty LD MBN-GMD Việt Nam
- 2008 – nay: TV HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ Phần Dịch Vụ Hàng Hóa Sài Gòn.

Ông NGUYỄN THÁI SƠN

Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1956 **Quê quán:** Đà Nẵng

Trình độ chuyên môn:

- Quản trị Hàng hóa Quốc tế vận chuyển bằng đường Hàng Không

Quá trình công tác:

- 1991-1996: Nhân viên hàng hóa tại hãng hàng không Đức Lufthansa
- 1996-2010: Phó Giám Đốc phụ trách bộ phận Hàng hóa - (Lufthansa Cargo AG)
- Từ tháng 4/2010 đến nay: Phó Tổng Giám Đốc phụ trách Khai thác tại
- Công ty cổ phần Dịch vụ hàng hóa Sài Gòn.



Ông TÔ HIẾN PHỤNG

Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1967 **Quê quán:** Hưng Yên

Trình độ chuyên môn:

- Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- 1990 - 1992 Nhân viên kế hoạch kinh doanh Cty Bạch Đằng, Q.1.
- 1992 – 1997: Phó phòng Phòng kế hoạch - Ban QLDA Nhà máy lọc dầu, Petrovietnam
- 1997 – 2007: Giám đốc - Phó Giám đốc, Công ty CP Vinh Nam, KCN Tân Bình, Q. Tân Bình, Tp. HCM
- 2007 – 2009: Giám đốc Công ty CP Nam Liên, KCN Sóng Thần 1, H. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương
- 2009 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn

Bà NGÔ THỊ ANH THƯ

Kế toán trưởng

Năm sinh: 1982 **Quê quán:** Đà Nẵng

Trình độ chuyên môn:

- Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng

Quá trình công tác:

- 2004 - 2007: Assistant phòng kinh doanh – Công ty Liên doanh Phú Mỹ Hưng.
- 2007 - 2010: Kế Toán Tổng Hợp – Công ty TNHH Khải Đức
- Tháng 10/2010 – Tháng 4/2016: Chuyên viên Kế Toán – Công Ty SCSC
- Tháng 5/2016 – Tháng 10/2020: Trưởng Bộ phận Kế toán Tổng Hợp - Công ty SCSC.
- Tháng 11/2020 – 02/11/2021: Phó phụ trách phòng TCKT – Công ty SCSC.
- Từ 03/11/2021 – 02/01/2023: Trưởng phòng TCKT – Công ty SCSC.
- Từ 03/01/2023 đến nay: Kế toán trưởng Công ty SCSC.



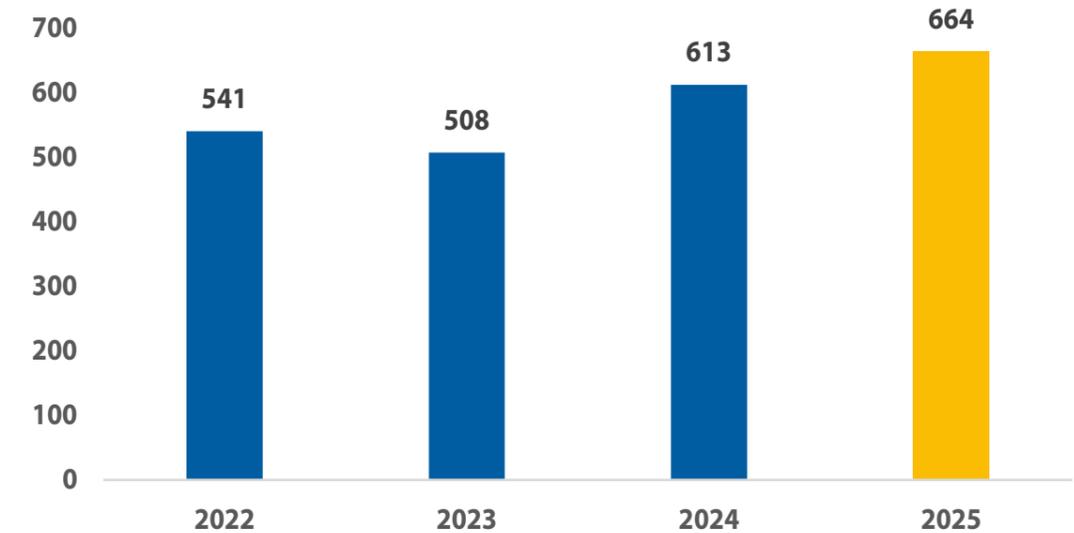
CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN

STT	Tính chất phân loại	Năm 2024		Năm 2025	
		Số người	Tỷ trọng	Số người	Tỷ trọng
I	Theo trình độ lao động	613	100%	664	100.0%
1	Thạc sỹ	9	1,47%	9	1.4%
2	Cử nhân	99	16,15%	117	17.6%
3	Kỹ sư	20	3,26%	22	3.3%
4	Cao đẳng	49	7,99%	55	8.3%
5	Trung cấp	70	11,42%	68	10.2%
6	Phổ thông trung học	269	43,88%	270	40.7%
7	Phổ thông cơ sở	95	15,50%	106	16.0%
8	Dạy nghề	2	0,33%	17	2.6%
II	Theo tính chất HĐLĐ	613	100%	664	100.0%
1	Hợp đồng không xác định thời hạn	453	73,90%	433	65,21%
2	Hợp đồng có thời hạn	160	26,10%	218	32,83%
3	Hợp đồng thử việc	-	-	13	1,96%

Năm	2022	2023	2024	2025
Tổng số lượng người lao động tại thời điểm cuối năm (người)	541	508	613	664

Tổng số lượng người lao động (Người)



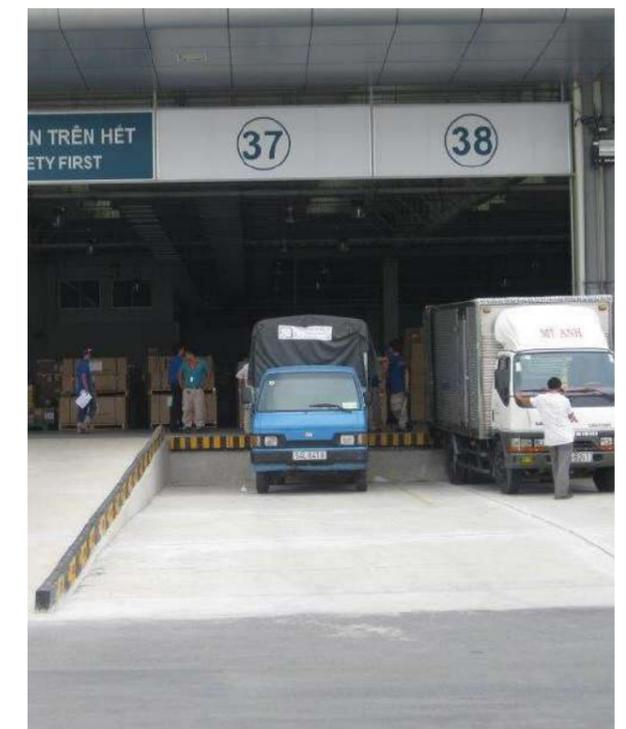
03 VỀ ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN DỰ ÁN

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ NĂM 2025

- Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã phê duyệt chủ trương đầu tư các gói thầu “Nâng cấp Hệ thống H5 trên nền tảng điện toán đám mây AWS” và “Nâng cấp Hệ thống Tường lửa (Firewall) của SCSC” nhằm nâng cấp đồng bộ hệ thống quản lý hàng hóa tiên tiến (H5) và đáp ứng lưu lượng, băng thông và bảo mật cao hơn. Công ty đã triển khai thực hiện các gói thầu này trong năm 2025 và hoàn thành đầu năm 2026.
- Hội đồng quản trị cũng đã thông qua chủ trương về việc: “Đầu tư mở rộng mặt bằng khai thác hàng hóa và tập kết thiết bị” nhằm giải quyết tình trạng thiếu mặt bằng khai thác hàng hóa và tập kết thiết bị khai thác. Công ty đã triển khai thực hiện, hoàn thành công trình vào ngày 31/01/2026.
- Trong năm 2025, Công ty mua thêm 01 xe đầu kéo hàng hóa Diesel hiệu Toyota để đáp ứng nhu cầu khai thác hàng hóa tăng cao.
- Công ty tiếp tục phối hợp Công ty Sửa chữa máy bay 41 bám sát quá trình phê duyệt hồ sơ của Quân chủng PK-QQ/Bộ Quốc phòng về Phương án xử lý tiếp tục thực hiện Dự án “Dịch vụ tổng hợp hàng không” của SCSC.
- Hội đồng quản trị tiếp tục đồng hành cùng Ban điều hành bám sát tiến độ dự án xây dựng Nhà ga hàng hóa hàng không tại sân bay quốc tế Long Thành và các sân bay khác để nắm bắt kịp thời cơ hội đầu tư.

CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Không có



04 TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	2025/2024
1	Sản lượng hàng hóa	267.369	278.843	104,3%
2	Diện tích văn phòng cho thuê	8.471	8.409	99%
3	Tổng giá trị tài sản	1.897.525	2.165.877	114%
4	Tổng doanh thu	1.093.940	1.269.753	116.1%
5	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	785.080	940.768	120%
6	Lợi nhuận khác	(2.395)	(1.137)	47%
7	Lợi nhuận trước thuế	782.685	939.631	120%
8	Lợi nhuận sau thuế	692.828	751.068	108,4%

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	ĐVT	2024	2025
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,85	2,82
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	2,85	2,82
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	25,91%	27,90%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	34,98%	38,69%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	0	0
Vòng quay tổng tài sản	Lần	0,546	0,552
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số LNST/Doanh thu thuần (ROS)	%	66,82%	62,76%
Hệ số LNST/VCSH bình quân (ROE)	%	49,28%	48,09%
Hệ số LSNT/TTS bình quân (ROA)	%	36,51%	34,68%
Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	75,72%	78,62%

CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN

Trong năm 2025, Công ty tiếp tục duy trì khả năng thanh toán ở mức tốt. Hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh đạt 2,82 lần, giảm nhẹ so với mức 2,85 lần của năm 2024. Mặc dù có sự điều chỉnh nhẹ, các chỉ tiêu này vẫn ở mức cao so với mặt bằng chung của ngành, phản ánh khả năng quản lý và tối ưu dòng tiền của Công ty ở mức an toàn, đồng thời cho thấy nền tảng thanh khoản ổn định và chính sách quản trị vốn lưu động hiệu quả.

CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN

Cơ cấu vốn của Công ty trong năm 2025 có sự thay đổi nhẹ theo hướng tăng tỷ trọng nợ. Hệ số nợ trên tổng tài sản tăng khoảng 2% từ 25,91% năm 2024 lên 27,90% năm 2025; hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu tăng gần 4% từ 34,98% lên 38,69%. Tuy nhiên, các chỉ số này vẫn ở mức tương đối thấp, cho thấy Công ty duy trì cơ cấu nguồn vốn an toàn, mức độ sử dụng đòn bẩy tài chính hợp lý và khả năng tự chủ tài chính cao.

CHỈ TIÊU VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG

Hiệu quả sử dụng tài sản của Công ty trong năm 2025 ghi nhận sự tăng nhẹ. Vòng quay tổng tài sản đạt 0,552 lần, tăng so với mức 0,546 lần của năm 2024, cho thấy tài sản được khai thác hiệu quả hơn trong hoạt động kinh doanh. Vòng quay hàng tồn kho duy trì ở mức thấp do đặc thù hoạt động của Công ty chủ yếu cung cấp dịch vụ logistics hàng không, không phát sinh nhiều hàng tồn kho. Nhìn chung, các chỉ tiêu về năng lực hoạt động phản ánh hiệu quả vận hành ổn định và phù hợp với đặc thù ngành nghề của Công ty.

CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI

Trong năm 2025, các chỉ tiêu sinh lời của Công ty tiếp tục duy trì ở mức cao, mặc dù có sự điều chỉnh nhẹ so với năm trước. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần (ROS) đạt 62,76%, giảm so với mức 66,82% của năm 2024. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) đạt 48,09% và tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA) đạt 34,68%, giảm nhẹ so với năm trước nhưng vẫn phản ánh hiệu quả sử dụng vốn và tài sản ở mức cao. Bên cạnh đó, tỷ lệ lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trên doanh thu thuần đạt 78,62%, tăng gần 3% so với mức 75,72% của năm 2024, cho thấy hoạt động kinh doanh cốt lõi của Công ty tiếp tục phát huy hiệu quả và đóng góp tích cực vào kết quả kinh doanh chung.

05 CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA VỐN CHỦ SỞ HỮU

CỔ PHẦN

Thông tin cổ phần của công ty tại ngày 31/12/2025

TỔNG SỐ CỔ PHẦN

Tổng vốn điều lệ	:	1.020.769.820.000 đồng
Tổng số cổ phần	:	102.076.982 cổ phần, trong đó:
- Tổng số cổ phần phổ thông đang lưu hành	:	94.886.982 cổ phần
- Tổng số cổ phiếu ưu đãi cổ tức không có quyền biểu quyết	:	7.190.000 cổ phần
Loại cổ phần	:	Cổ phần phổ thông
Mệnh giá cổ phần	:	10.000 đồng/cổ phần

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Số lượng cổ đông	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	Cổ phiếu phổ thông	94.886.982	9057	92,96%
1	Cổ đông trong nước	84.918.412	8814	83,19%
	- Tổ chức	51.634.084	46	50,58%
	- Cá nhân	33.284.328	8768	32,61%
2	Cổ đông nước ngoài	9.968.570	243	9,77%
	- Tổ chức	9.089.490	46	8,90%
	- Cá nhân	879.080	197	0,86%
II	Cổ phiếu ưu đãi	7.190.000	-	7,04%
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0
	Tổng cộng	102.076.982	9057	100%

CỔ ĐÔNG LỚN

STT	Cổ đông	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu
1	Tổng Công ty Cảng Hàng Không Việt Nam - CTCP	58 Trường Sơn, Phường Tân Sơn Hòa, TP Hồ Chí Minh	13.974.100	13,69%
2	Công ty CP GEMADEPT	2bis-4-6 Lê Thánh Tôn, Phường Sài Gòn, TP Hồ Chí Minh	34.117.034	33,42%
3	Công ty TNHH MTV Sửa chữa máy bay 41	6 Thăng Long, Phường Tân Sơn Nhất, TP Hồ Chí Minh	7.213.125	7,07%
	TỔNG CỘNG		55.304.259	54,18%

TỶ LỆ SỞ HỮU NƯỚC NGOÀI TỐI ĐA

30%

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

Không có

CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC

Không có

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Không có

06 BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG & XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chủ yếu là nylon, dầu DO (chạy máy phát điện, xe đầu kéo) và giấy in, photo các loại.

- Tổng lượng nylon tiêu thụ năm 2025 là 65.616 kg, giảm 29,7% so với năm 2024 do nhu cầu khách hàng (Airline) giảm sử dụng nylon tấm, chuyển sang nylon dẻo. Lượng nylon dẻo tiêu thụ năm 2025 là 16.800 cuộn, tăng 59% so với năm 2024.
- Tổng lượng dầu DO tiêu thụ năm 2025 là 52.000 lít, giảm 0,96% so với năm 2024 do Công ty chuyển sang sử dụng 3 xe điện Vinfast VF3 thay thế xe ô-tô chạy dầu.
- Tổng lượng giấy in và photo các loại khoảng 6.147 rams, giảm 23% so với năm 2024 do ứng dụng CNTT trong công tác hành chính và lưu trữ hồ sơ.

Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: 90% rác thải nhựa, pallet gỗ được thu gom, phân loại, tái chế và tái sử dụng bởi Công ty hoặc đơn vị có chức năng xử lý



2 Tiêu thụ năng lượng (điện, nước, dầu DO):

Năm	Tốc độ tăng trưởng doanh thu	Tốc độ tăng(+)/giảm(-) chi phí điện năng	Tốc độ tăng(+)/giảm(-) chi phí nước cấp	Tốc độ tăng(+)/giảm(-) chi phí dầu DO
2021	21,1%	-25,66%	-9,21%	25,0%
2022	1,4%	6,6%	16,29%	6,67%
2023	-17,2%	-8,33%	-0,81%	-7,50%
2024	37,9%	22,56%	32,84%	41,89%
2025	15,4%	3,31%	0,97%	-0,96%

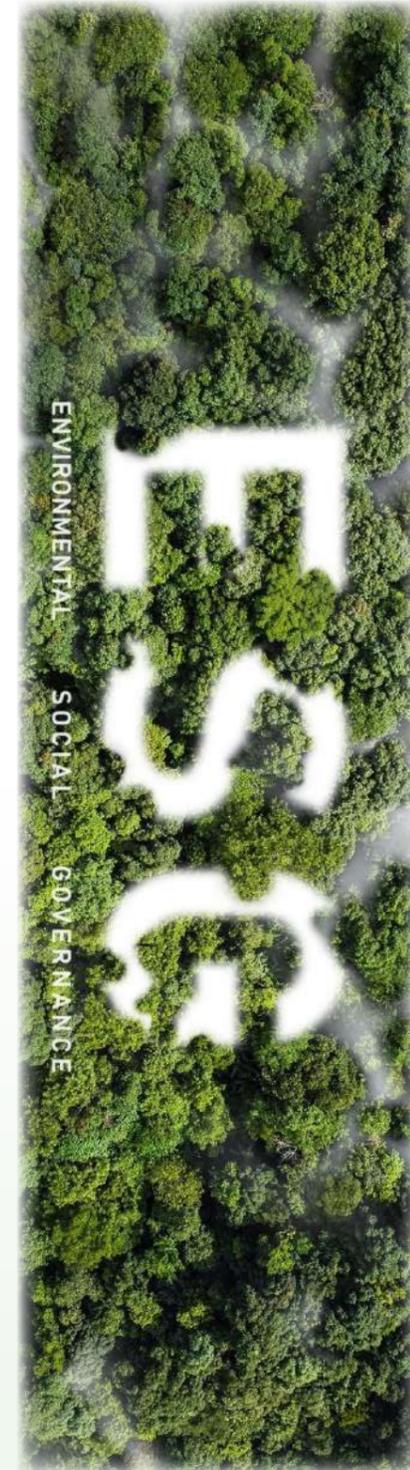
- Nguyên nhân tốc độ chỉ số điện tiêu thụ năm 2025 tăng so với 2024: Do sản lượng hàng hóa tăng và sử dụng 3 xe điện Vinfast VF3.
- Nguyên nhân tốc độ chỉ số nước tiêu thụ năm 2025 tăng so với 2024: Do sản lượng hàng hóa tăng.
- Nguyên nhân tốc độ chỉ số dầu DO tiêu thụ năm 2025 giảm so với 2024: Do sử dụng xe chạy điện VF3 thay thế xe chạy dầu DO.

Để giảm chi phí điện, nước một cách toàn diện và hiệu quả, Công ty đề ra một số giải pháp kỹ thuật như sau:

- Sử dụng X-WEB để kiểm soát và điều khiển kho lạnh;
- Tất cả hệ thống điều hòa không khí đều sử dụng công nghệ Inverter tiết kiệm năng lượng;
- Sử dụng bộ điều khiển I-Manager để kiểm soát và điều khiển hệ thống điều hòa không khí;
- Sử dụng hệ thống BMS để kiểm soát và điều khiển hệ thống chiếu sáng và quạt thông gió;
- Sử dụng hệ thống tụ bù để nâng cao hiệu suất sử dụng điện;
- Hệ thống tủ hòa đồng bộ để tối đa hóa sự hoạt động của hệ thống máy phát;
- Theo dõi hàng ngày đồng hồ đo đếm điện tại từng khu vực để kiểm soát điện năng nhằm mục đích ngăn chặn các bất thường xảy ra (nếu có);
- Theo dõi đồng hồ đo đếm nước cấp hàng ngày nhằm hạn chế và ngăn chặn các bất thường xảy ra (nếu có);
- Thay bóng đèn LED tiết kiệm điện khu hành lang công cộng, toilet tòa nhà văn phòng và khu PER trong nhà ga hàng hóa;
- Bảo trì hệ thống cơ điện tuân thủ theo kế hoạch bảo trì định kỳ hàng năm đã được phê duyệt và tuân thủ theo khuyến cáo của nhà sản xuất đảm bảo máy móc hoạt động tốt, ít hư hỏng và tăng tuổi thọ máy móc, thiết bị, giảm chi phí tiêu thụ điện năng...

Trong năm 2025, tổng kê Tiêu thụ điện lưới là: 4.496.989 kWh; Tổng điện năng lượng mặt trời: 1.587.041 kWh.

- Điện năng lượng mặt trời phát lên lưới: 58.174 kWh
 - Điện năng lượng mặt trời SCSC tiêu thụ: 1.528.867 kWh
 - Tỉ lệ điện năng lượng mặt trời/ Điện lưới: 1.528.867 / 4.496.989 ~ 33,99%
- Như vậy, năng lượng tái tạo từ hệ thống điện mặt trời áp mái của SCSC trong năm 2025 đã thay thế khoảng 34% điện lưới.



06 BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG & XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

3 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Công tác quản lý môi trường và kiểm soát chất thải:

Môi trường không khí trong các khu vực cổng, bên trong Công ty và các vị trí xung quanh đều đạt tiêu chuẩn vệ sinh lao động (QCVN 02:2019/BYT) và quy chuẩn chất lượng môi trường không khí xung quanh (QCVN 03:2019/BYT).

SCSC đã đề ra các nội quy qui định, các biện pháp kiểm soát nhằm quản lý chặt chẽ về vệ sinh môi trường để hạn chế tối đa các chất thải phát sinh và an toàn lao động cho nhân viên trực tiếp tham gia trong quá trình hoạt động của Công ty.

SCSC đã thực hiện các nội dung về quản lý môi trường như sau:

- Tuân thủ nghiêm túc Luật pháp Việt Nam và Công ước Quốc tế về bảo vệ môi trường.
- Tuân thủ các tiêu chuẩn Việt Nam trong quá trình giám sát và bảo vệ môi trường và thực hiện báo cáo định kỳ công tác bảo vệ môi trường theo quy định hiện hành.
- Định kỳ 6 tháng/lần, SCSC ký hợp đồng với Công ty có đủ năng lực và giấy phép thực hiện quan trắc môi trường: Không khí, Nước thải và quan trắc môi trường lao động.
- Công tác kiểm soát chất thải:
- Chất thải sinh hoạt, dịch vụ được phân loại thu gom hợp lý và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý trên địa bàn là Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích Quận Tân Bình.
- Chất thải rắn nguy hại được quản lý theo quy định của pháp luật hiện hành. Công ty đã ký hợp đồng với Công ty Cổ phần Môi trường Việt Úc – Vinausen là đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải đúng quy định.

b) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

c) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

4 Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Số lượng lao động bình quân trong năm: 645 người.
- Thu nhập bình quân: 20.040.314 đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Chính sách lương:

- Chính sách trả lương: trả lương theo vị trí công việc và theo hiệu quả công việc.
- Lương ngoài giờ: được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Chính sách xét điều chỉnh lương: hàng năm Công ty có chính sách đánh giá hiệu quả làm việc và xem xét điều chỉnh (tăng/giảm) lương theo vị trí làm việc và hiệu quả công việc.

Chính sách khen thưởng:

- Ngoài lương trả cho người lao động theo quy định, Công ty còn trả lương tháng 13 và thực hiện chính sách khen thưởng, động viên kịp thời người lao động khi có sáng kiến, năng suất làm việc tốt và góp phần vào hiệu quả kinh doanh cho Công ty.

Chế độ phúc lợi:

- Công ty tham gia đầy đủ các chế độ bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm tai nạn, bảo hiểm trách nhiệm theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Chế độ nghỉ phép: nhân viên được nghỉ phép năm theo quy định của Luật lao động hiện hành.
- Phụ cấp tiền ăn: có chế độ thu xếp cơm trưa tại Công ty.
- Trang thiết bị bảo hộ lao động được trang thiết bị đầy đủ đảm bảo an toàn lao động.
- Khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho toàn thể CBNV.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

Trong năm 2025, Công ty đã triển khai nội dung các khóa huấn luyện/đào tạo về quản trị công ty do UBCKNN/ Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM (HoSE) tổ chức và các khóa đào tạo, tập huấn cho CBNV tại Công ty, cụ thể như sau:

- Triển khai thực hiện lập Báo cáo phát triển bền vững (ESG) theo hướng dẫn của UBCKNN và Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM kèm tài liệu “Sổ tay về triển khai và công bố thông tin ESG” và bộ câu hỏi đánh giá phát triển bền vững (VNSI);
- Tổ chức khóa Bồi dưỡng, huấn luyện an ninh hàng không (ANHK) đối với người quản lý, nhân viên doanh nghiệp cung cấp dịch vụ khai thác nhà ga, kho hàng hóa (theo qui định tại Thông tư số: 34/2022/TT-BGTVT của Bộ GTVT);
- Các khóa đào tạo về Hệ thống quản lý an toàn Hàng không và văn hóa an toàn Hàng không (SMS) định kỳ;
- Các khóa đào tạo về Nghiệp vụ phục vụ hàng hóa Hàng không theo yêu cầu của Chương trình đào tạo được Cục Hàng không Việt Nam phê chuẩn.

5 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Bên cạnh việc duy trì hoạt động sản xuất – kinh doanh hiệu quả và bền vững, công ty luôn chú trọng các hoạt động an sinh xã hội, xem đây là một phần trong cam kết phát triển gắn liền với cộng đồng. Với sự hỗ trợ, đồng hành của Tập đoàn Gemadept, Công ty đã trao 500 triệu đồng, thông qua Quỹ “Chung một tấm lòng” của Đài Truyền hình TP.HCM (HTV) với sự chung tay tự nguyện của tập thể người lao động, SCSC mong muốn đóng góp một phần thiết thực, thông qua Quỹ Chung một tấm lòng của HTV, để cùng các địa phương và người dân miền Trung vượt qua giai đoạn khó khăn, từng bước khôi phục cuộc sống sau thiên tai. Trong nhiều năm qua, SCSC đã tích cực tham gia các chương trình thiện nguyện, hỗ trợ cộng đồng, đặc biệt trong những thời điểm thiên tai, dịch bệnh. Hoạt động ủng hộ lần này tiếp tục khẳng định vai trò và trách nhiệm xã hội của SCSC, trong việc chung tay cùng cộng đồng, lan tỏa tinh thần tương thân tương ái của doanh nghiệp Việt Nam.





CHƯƠNG 3

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- Hiệu quả tài chính
- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
- Kế hoạch kinh doanh năm 2026
- Kế hoạch phát triển
- Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

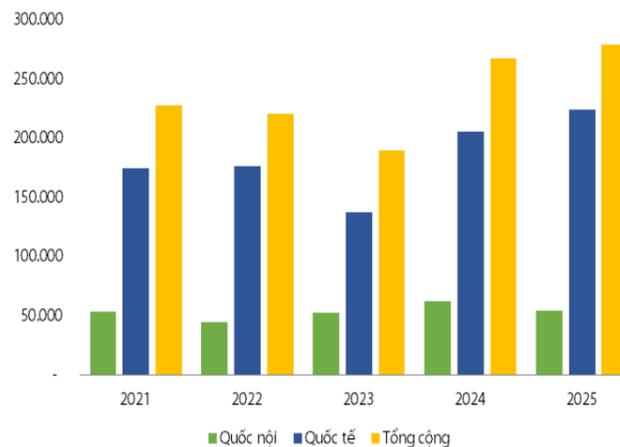


01 ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

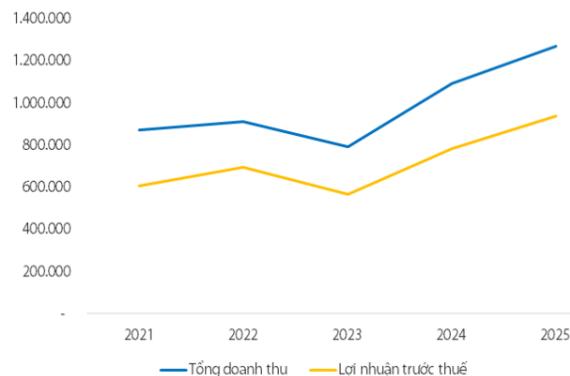
Nối tiếp đà tăng trưởng của năm 2024, năm 2025 Công ty tiếp tục hoàn thành vượt chỉ tiêu kế hoạch doanh thu và lợi nhuận mà ĐHCĐ giao cho. Kết quả cụ thể như sau:

- Tổng sản lượng hàng hóa SCSC thực hiện năm 2025 là 278.843 tấn, đạt 98,5% Kế hoạch và 104,3% so với năm 2024. Trong đó sản lượng hàng hoá quốc tế là 224.328 tấn, bằng 103,9% Kế hoạch, sản lượng hàng hoá quốc nội là 54.515 tấn, bằng 81,4% Kế hoạch.
- Tổng Doanh thu năm 2025 đạt gần 1.300 tỷ đồng, bằng 108,3% Kế hoạch.
- Tổng Chi phí hoạt động là 330 tỷ đồng, bằng 105,8% Kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 940 tỷ đồng, bằng 109,3% Kế hoạch.
- Lợi nhuận sau thuế đạt hơn 751 tỷ đồng và Lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu là 7.112 đồng.

Sản lượng hàng hóa xuất nhập khẩu và nội địa giai đoạn 2021-2025 (tấn)



Tổng Doanh thu và Lợi nhuận trước thuế giai đoạn 2021-2025



Công ty đạt được những kết quả nêu trên là do:

- Tiếp nối sự phục hồi kinh tế toàn cầu trong năm 2025 và áp lực của chính sách thuế đối ứng của Mỹ đã giảm bớt.
- Công ty đã tiếp tục gia hạn các hợp đồng của các hãng hàng không hiện hữu và đã ký thêm hợp đồng với 2 khách hàng mới. Thêm vào đó, Công ty còn phục vụ một lượng hàng chuyển tải từ Campuchia sang.
- Áp dụng cách tính mới giá phục vụ hàng hóa từ 01/09/2024.
- Thực hiện chính sách kiểm soát chi phí chặt chẽ, quản lý hiệu quả nguồn nhân lực công ty và chuyển đổi số trong quản lý hành chính và tài chính.

02 HIỆU QUẢ TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI SẢN

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024		31/12/2025		TH 2025/ TH2024
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Tài sản ngắn hạn	1.388.384	73%	1.693.960	78%	122%
Tài sản dài hạn	509.141	27%	471.918	22%	93%
Tổng tài sản	1.897.525	100%	2.165.877	100%	114%

Trong năm 2025, tổng tài sản của Công ty tăng hơn 268 tỷ đồng, chủ yếu tăng do tài sản ngắn hạn tăng 305 tỷ đồng, trong khi tài sản dài hạn giảm hơn 37 tỷ đồng. Tài sản ngắn hạn tăng chủ yếu do công ty quản lý tốt dòng tiền, tăng đầu tư tài chính ngắn hạn thêm 494 tỷ đồng. Tiền và các khoản tương đương tiền giảm 208 tỷ đồng. Tài sản dài hạn giảm chủ yếu do tăng giá trị khấu hao làm giảm nguyên giá của TSCĐ hữu hình.

Đến hết ngày 31/12/2025 Công ty không có khoản tài sản, nợ xấu ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh.

TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024		31/12/2025		TH 2025/ TH2024
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Nợ ngắn hạn	487.307	99%	600.266	99%	123%
Nợ dài hạn	4.409	1%	3.952	1%	90%
Tổng nợ phải trả	491.716	100%	604.218	100%	123%

Trong năm 2025, nợ phải trả của Công ty tăng hơn 112 tỷ đồng: Chủ yếu tăng nợ vay phải trả cho ngân hàng. Trong năm Công ty có phát sinh vay của ngân hàng hơn 97 tỷ đồng để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh nhằm tối ưu hóa hiệu quả tài chính của Công ty.

Ngoài ra, trong năm công ty cũng không phát sinh khoản nợ phải trả xấu nào.

03 NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

- Công ty tiếp tục xây dựng đội ngũ nhân lực chất lượng cao, tăng cường đào tạo kỹ năng quản lý và chuyên môn.
- Công ty tiếp tục triển khai sâu rộng chương trình Kaizen – 5S và hệ thống vi tính hóa quản lý nhằm liên tục cải tiến, tối ưu hóa hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Tiếp tục hoàn thiện chính sách lương, thưởng gắn liền với hiệu quả công việc và sự đóng góp của Người lao động.
- Ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa để áp dụng không sử dụng tiền mặt trong toàn công ty, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng và cắt giảm được nhân sự.



04 KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2026

Năm 2026 nền kinh tế toàn cầu vẫn đối mặt với nhiều rủi ro, thách thức như xung đột và căng thẳng địa chính trị (chiến tranh Nga – Ucraina, Mỹ/Israel – Iran, cuộc chiến thương mại thuế đối ứng của Mỹ) làm gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu, giá dầu tăng đột biến dẫn đến lạm phát cao, rủi ro lãi suất tăng và biến động tỷ giá hối đoái... sẽ tác động sâu sắc và khó lường đối với kinh tế thế giới nói chung và kinh tế Việt Nam nói riêng.

Trong nước, với quyết tâm cao của Chính phủ Việt Nam đặt mục tiêu tăng trưởng GDP 2 con số (từ 10% trở lên) giai đoạn 5 năm 2026 – 2030, Chính phủ đã đưa ra nhiều chính sách, giải pháp kích thích kinh tế mạnh mẽ trong nước.

Trên cơ sở các phân tích nêu trên và với kết quả đạt được của năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty đề xuất các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2026 cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	2026 KH	2025 TH	2026KH/2025TH
1	Tổng sản lượng	Tấn	287.000	278.843	102,9%
-	Hàng hóa quốc tế	Tấn	225.000	224.328	100,3%
-	Hàng hóa quốc nội	Tấn	62.000	54.515	113,7%
2	Diện tích văn phòng cho thuê	m2	8.511	8.409	101,5%
3	Tổng doanh thu	Triệu đồng	1.300.000	1.269.753	102,4%
4	Tổng Chi phí	Triệu đồng	340.000	330.122	103,0%
5	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	960.000	939.631	102,2%

05 KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN

- Mở rộng mặt bằng khai thác hàng hóa và tập kết thiết bị khai thác.
- Chuẩn bị các điều kiện tài chính, nhân lực để cùng các đối tác chiến lược sẵn sàng cho việc hợp tác khai thác các nhà Ga hàng hóa tại sân bay quốc tế Long Thành và các sân bay khác.
- Đầu tư nâng cấp hạ tầng CNTT (sử dụng nền tảng điện toán đám mây) và nâng cấp Hệ thống quản lý hàng hóa (H5 – Hermes), nhằm đáp ứng công suất khai thác hàng hóa tới 350.000 tấn/năm của giai đoạn 2.
- Nghiên cứu triển khai các giải pháp về số hóa, ứng dụng AI để cải tiến, nâng cao chất lượng dịch vụ và năng suất lao động để tối ưu hiệu quả hoạt động của công ty.
- Nghiên cứu, triển khai tích cực công tác ESG mục tiêu phát triển bền vững, nâng tầm uy tín thương hiệu của Công ty.

06 GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Không có.





CHƯƠNG 4

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội
- Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc
- Báo cáo đánh giá của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập
- Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

01 ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY, TRONG ĐÓ CÓ ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

ĐÁNH GIÁ CHUNG

Trong các chương trình họp HĐQT đều đánh giá phân tích về việc thực hiện kế hoạch kinh doanh và các nội dung mà Đại hội đồng cổ đông giao, xem xét đánh giá báo cáo của Tổng Giám đốc về tình hình hoạt động kinh doanh, các công việc triển khai thực hiện nghị quyết của HĐQT và phê duyệt các đề xuất đầu tư phát triển của Ban Tổng Giám đốc.

Trên cơ sở chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2025 đã được ĐHĐCĐ thông qua, HĐQT luôn đồng hành cùng Ban Điều hành, tăng cường công tác quản lý giám sát, nắm bắt tình hình thực tế về điều hành sản xuất để chỉ đạo sát sao kịp thời và hiệu quả.

Các dự án đầu tư đều được xem xét kỹ trước khi đưa vào triển khai nhằm đảm bảo tính hiệu quả của dự án, phát huy tốt nhất sử dụng đồng vốn. Chủ động cùng Ban Điều hành giám sát chặt chẽ các dự án đầu tư trong năm 2025 nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

HĐQT cùng Ban Điều hành tăng cường các giải pháp tài chính nhằm tối ưu hóa hiệu quả tài chính cho Công ty.

Trách nhiệm với môi trường và xã hội:

Nghiên cứu xây dựng các phương án và giải pháp để bảo vệ môi trường như sau:

- Phương án để sử dụng tiết kiệm điện, sử dụng điện năng lượng sạch.
- Phương án kế hoạch triển khai đầu tư mua phương tiện thiết bị sử dụng năng lượng sạch khi cần đầu tư mua sắm thay mới.
- Phương án sử dụng công nghệ thông tin, số hóa để giảm lượng giấy tờ in ấn, quản lý và sử dụng trên hệ thống phần mềm để nâng cao chất lượng dịch vụ, nâng cao năng suất lao động và bảo vệ môi trường.

02 ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

Các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT được Ban điều hành tuân thủ và thực hiện đúng.

- Ban điều hành đã chủ động triển khai công việc phát triển SXKD, ứng dụng số hóa để nâng cao chất lượng dịch vụ, cắt giảm chi phí và hoàn thành kế hoạch kinh doanh ĐHĐCĐ và HĐQT giao.
- Ban điều hành cần tiếp tục tăng cường nâng cao công tác quản trị nhân sự, bố trí hợp lý hóa sản xuất để nâng cao năng suất lao động và tiếp tục chú trọng công tác cắt giảm chi phí, thu hồi công nợ để tối ưu hiệu quả kinh doanh.
- Ban điều hành cần xây dựng các kịch bản, các kế hoạch ứng phó của Công ty trước các diễn biến bất thường: xung đột địa chính trị (chiến tranh Nga – Ucraina, Mỹ/Israel – Iran, cuộc chiến thương mại thuế đối ứng của Mỹ...), làm gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu, giá dầu tăng đột biến dẫn đến lạm phát cao, giảm nhu cầu tiêu dùng trên toàn cầu.
- Ban Điều hành cần xây dựng kế hoạch đào tạo đội ngũ kế thừa cho các vị trí chủ chốt của Công ty để triển khai các kế hoạch, chiến lược dài hạn của Công ty.

03 BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

- Về tổng thể, HĐQT đã thực hiện tốt vai trò của mình trong việc triển khai các kế hoạch, chủ trương, định hướng chiến lược theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2025 trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Về cơ cấu tổ chức, HĐQT gồm 7 thành viên, trong đó có 2 thành viên HĐQT độc lập, phù hợp quy định pháp luật.
- Năm 2025, HĐQT đã tổ chức 11 cuộc họp, bao gồm các cuộc họp định kỳ hàng quý và lấy ý kiến bằng văn bản. Các cuộc họp của HĐQT được triệu tập và thực hiện theo đúng quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và có sự tham gia của Ban Kiểm Soát. Nội dung các cuộc họp được các thành viên HĐQT thảo luận, đánh giá đầy đủ và cẩn trọng, có tham vấn ý kiến của Ban Kiểm Soát. Các nghị quyết của HĐQT đều được thông qua theo nguyên tắc đa số, biên bản cuộc họp được lập đầy đủ, có chữ ký của các thành viên HĐQT tham dự họp.
- Việc thực thi Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2025, chiến lược kinh doanh, tuân thủ các tiêu chuẩn khắt khe trong ngành hàng không, an toàn lao động, chất lượng dịch vụ... đều được thảo luận, kiểm soát một cách chặt chẽ giữa HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.
- Các dự án quan trọng liên quan sản xuất kinh doanh và kế hoạch phát triển của Công ty như đầu tư xây dựng tòa nhà văn phòng SCSC-2, đầu tư mở rộng mặt bằng khai thác hàng hóa và tập kết thiết bị, và khả năng tham gia đầu tư khai thác Nhà Ga hàng hóa sân bay quốc tế Long Thành ... đều được nghiên cứu độc lập, cập nhật thông tin và thảo luận trong các cuộc họp HĐQT.

VỀ VIỆC GIÁM SÁT TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC THÀNH VIÊN KHÁC TRONG BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- HĐQT đã thực hiện tốt công tác giám sát đối với Ban Tổng Giám Đốc (Ban TGD). Tại các cuộc họp định kỳ hàng quý của HĐQT, sau khi nghe báo cáo tình hình hoạt động SXKD và quản trị công ty của Ban TGD, các thành viên HĐQT đã cùng đánh giá, thảo luận và đưa ra ý kiến chỉ đạo cho Ban TGD để đảm bảo hoạt động của Công ty được kiểm soát chặt chẽ và tuân thủ đúng quy định pháp luật.
- Thành viên HĐQT giữ chức vụ Tổng Giám Đốc trong Ban TGD luôn tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT, báo cáo và cập nhật đầy đủ tình hình hoạt động, quản trị Công ty cho HĐQT. Các quyết định của Ban TGD đều được tham vấn từ HĐQT nhằm đảm bảo lợi ích của Công ty.
- HĐQT đánh giá cao việc Ban TGD đã thực hiện tốt việc thực hiện công bố thông tin trong năm 2025 đúng quy định, đảm bảo không xảy ra vi phạm.

04 CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Định hướng chiến lược kinh doanh: ban hành các Nghị quyết chiến lược kinh doanh để thực hiện triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc triển khai các dự án kinh doanh trong kế hoạch kinh doanh; định hướng phát triển nâng cao thị phần và kinh doanh hiệu quả.
- Quản lý hoạt động kinh doanh: quản lý hoạt động kinh doanh thông qua việc thường xuyên làm việc với Ban Tổng Giám đốc để phát triển hoạt động kinh doanh; cải tiến sản xuất nâng cao năng suất lao động, phát triển và duy trì nguồn khách hàng tốt và đề xuất các phương án đầu tư để tối ưu hóa nguồn lực cho Doanh nghiệp.
- Giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc: hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc các chính sách, chiến lược phát triển; giám sát chặt chẽ và thực hiện Ngân sách của ban Tổng giám đốc; kịp thời điều chỉnh phù hợp với đề xuất Ban Tổng Giám đốc nhằm đảm bảo sản xuất kinh doanh.



CHƯƠNG 5

QUẢN TRỊ CÔNG TY

- Hội đồng quản trị
- Ban Kiểm soát



01 HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA HĐQT

Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2023-2028 gồm 07 thành viên: 01 Chủ tịch và 06 thành viên.

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm	Cổ phiếu (bao gồm số được ủy quyền)	
				Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Bà Bùi Thị Thu Hương	Chủ tịch HĐQT	Từ ngày 07/08/2013 và được bầu lại ngày 26/06/2023	Đại diện sở hữu: 28.828.282 Cá nhân sở hữu: 56.050	Đại diện sở hữu: 28,24% Cá nhân sở hữu: 0,055%
2	Ông Nguyễn Quốc Khánh	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Từ ngày 21/04/2008 và được bầu lại ngày 26/06/2023	Đại diện sở hữu: 5.288.752 Cá nhân: 1.400.050	Đại diện sở hữu: 5,18% Cá nhân sở hữu: 1,37%
3	Ông Nguyễn Ngọc Quý	Thành viên HĐQT	26/06/2023	Đại diện sở hữu: 13.974.100 Cá nhân: 6.500	Đại diện sở hữu: 13,69% Cá nhân sở hữu: 0,006%
4	Ông Mai Xuân Cảnh	Thành viên HĐQT	Từ ngày 08/06/2021	Đại diện sở hữu: 7.213.125 Cá nhân sở hữu: 44.500	Đại diện sở hữu: 7,07% Cá nhân sở hữu: 0,043%
5	Ông Đoàn Ngọc Cương	Thành viên HĐQT	Từ ngày 21/04/2008 và được bầu lại ngày 26/06/2023	1.772.266	1,74%
6	Ông Chu Trung Kiên	Thành viên độc lập	26/06/2023	32.600	0,032%
7	Bà Tạ Thu Hà	Thành viên độc lập kiêm Người phụ trách quản trị Công ty	Từ ngày 02/07/2018 và được bầu lại ngày 26/06/2023	40.000	0,04%

CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Không có

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	SCSC25/HĐQT/ BB/01 SCSC25/HĐQT/ NQ/01	17/03/2025	- Thông qua kết quả SXKD năm 2024 và dự kiến trình ĐHĐCĐ thông qua BCTC năm 2024 đã được kiểm toán. - Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2025 dự kiến trình ĐHĐCĐ. - Thông qua việc gia hạn tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2025.	100%
2	SCSC25/HĐQT/ BB/02 SCSC25/HĐQT/ NQ/02	09/05/2025	- Thông qua việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên 2025.	100%
3	SCSC25/HĐQT/ BB/03 SCSC25/HĐQT/ NQ/03	14/05/2025	- Thông qua phương án phát hành cổ phiếu ESOP đợt 1 giai đoạn 2025-2027 cho CBCC. - Thông qua Quy chế phát hành và Danh sách CBCC được tham gia chương trình ESOP.	100%
4	SCSC25/HĐQT/ BB/04 SCSC25/HĐQT/ NQ/04	04/06/2025	- Thông qua chương trình, nội dung và tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên 2025.	100%
5	SCSC25/HĐQT/ BB/05 SCSC25/HĐQT/ NQ/05	07/07/2025	- Thông qua Quy chế phát hành ESOP đợt 1 giai đoạn 2025-2027. - Thông qua Danh sách cán bộ trong Công ty được tham gia chương trình ESOP đợt 1 giai đoạn 2025-2027.	100%
6	SCSC25/HĐQT/ BB/06 SCSC25/HĐQT/ NQ/06	18/08/2025	- Thông qua việc chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền nhận cổ tức còn lại của năm 2024 và lấy ý kiến bằng văn bản.	100%
7	SCSC25/HĐQT/ BB/07	03/10/2025	- Họp thường kỳ Quý 3-2025: Thông qua kết quả kinh doanh 9 tháng đầu năm 2025 và đánh giá tình hình thực hiện các dự án đầu tư.	100%
8	SCSC25/HĐQT/ BB/08 SCSC25/HĐQT/ NQ/08	27/10/2025	- Thông qua việc vay vốn và sử dụng hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương VN.	100%
9	SCSC25/HĐQT/ BB/09	17/11/2025	- Thông qua chủ trương đầu tư mở rộng mặt bằng khai thác hàng hóa và tập kết thiết bị.	100%
10	SCSC25/HĐQT/ BB/10 SCSC25/HĐQT/ NQ/10	08/12/2025	- Thông qua việc chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2025.	100%
11	SCSC25/HĐQT/ BB/11	10/12/2025	Họp thường kỳ Quý 4-2025: - Đánh giá kết quả kinh doanh 11 tháng, ước thực hiện cả năm 2025. - Xây dựng các chỉ tiêu Kế hoạch kinh doanh năm 2026.	100%

02 BAN KIỂM SOÁT

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA BAN KIỂM SOÁT

STT	Thành viên	Chức vụ	Ghi chú	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Bà Vũ Thị Hoàng Bắc	Trưởng BKS	Từ 28/06/2018 và được bầu lại ngày 26/06/2023	4/4	100%
2	Ông Khoa Năng Lưu	Thành viên BKS	Từ 2010 và được bầu lại ngày 26/06/2023	4/4	100%
3	Ông Trương Minh Sang	Thành viên BKS	Từ 28/06/2018 và được bầu lại ngày 26/06/2023	4/4	100%

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025

- Tham dự các phiên họp của HĐQT Công ty để cùng đóng góp và nắm bắt các chủ trương, định hướng, kế hoạch tài chính – kinh doanh của Công ty.
- Giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024. Giám sát việc thực thi kế hoạch SXKD năm 2024 của HĐQT và Ban điều hành, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh.
- Rà soát, kiểm tra các báo cáo và đánh giá hiệu lực, hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.
- Thẩm định BCTC soát xét và BCTC kiểm toán năm 2024.
- Thông qua Báo cáo hoạt động của BKS năm 2024 và Phương hướng nhiệm vụ của BKS năm 2025 để trình ĐHĐCĐ thường niên 2025.
- Đề xuất lựa chọn Đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2025.
- Thẩm định các BCTC Quý 1, 2 và 3 năm 2025. Thẩm định BCTC soát xét 6 tháng đầu năm 2025 của đơn vị kiểm toán.
- Giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2025.

» Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Trong các cuộc họp HĐQT đã mời BKS tham dự để Ban Kiểm soát giám sát các hoạt động trong quá trình ra quyết định của HĐQT.
- Ban Điều hành đã phối hợp tốt, cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu cho BKS xem xét, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ và HĐQT.
- Công ty cần lưu ý kiểm soát tốt chi phí, dòng tiền và tăng cường thu hồi công nợ để không phát sinh nợ xấu, nợ tồn đọng quá hạn.
- Tăng cường giải pháp số hóa, cải tiến chất lượng dịch vụ cung cấp cho khách hàng, nâng cao vị thế cạnh tranh của Công ty trên thương trường.
- Đảm bảo an ninh an toàn trong khai thác vận hành, khi sản lượng hàng hóa thông qua tăng cao.
- Triển khai tốt các công tác quản trị nhân sự, đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ kế cận, đáp ứng yêu cầu nguồn lực để phát triển công ty trong điều kiện hội nhập thị trường quốc tế ngày càng sâu rộng.
- Tăng cường công tác Sales-MKT nhằm đảm bảo nguồn hàng ổn định, tối đa HSSD nguồn lực trang thiết bị tài sản, và chuẩn bị cho kế hoạch năm 2025.
- Chuẩn bị nguồn lực phù hợp để triển khai các phương án đầu tư, mở rộng phát triển kinh doanh theo kế hoạch.

03 CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

STT	Họ và tên	Chức danh	Năm nay	Năm trước
Ban lãnh đạo				
1	Bà Bùi Thị Thu Hương	Chủ tịch Hội đồng quản trị	120.000.000	620.000.000
2	Ông Nguyễn Quốc Khánh	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	2.159.300.000	2.373.446.104
3	Ông Mai Xuân Cảnh	Thành viên Hội đồng quản trị	120.000.000	420.000.000
4	Ông Đoàn Ngọc Cương	Thành viên Hội đồng quản trị	120.000.000	420.000.000
5	Ông Nguyễn Ngọc Quý	Thành viên Hội đồng quản trị	120.000.000	420.000.000
6	Ông Chu Trung Kiên	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập	120.000.000	420.000.000
7	Bà Tạ Thu Hà	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập	120.000.000	420.000.000
8	Bà Vũ Thị Hoàng Bắc	Trưởng Ban kiểm soát	96.000.000	396.000.000
9	Ông Khoa Năng Lưu	Thành viên Ban kiểm soát	96.000.000	296.000.000
10	Ông Trương Minh Sang	Thành viên Ban kiểm soát	96.000.000	296.000.000
11	Ông Tô Hiến Phụng	Phó Tổng Giám đốc	1.713.236.000	1.801.535.976
12	Ông Nguyễn Thái Sơn	Phó Tổng Giám đốc	1.713.236.000	1.842.314.705

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/ cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Bà Bùi Thị Thu Hương	Chủ tịch HĐQT	57.550	0,056%	56.050	0,055%	Bán cổ phiếu
2	Ông Đoàn Ngọc Cương	TV HĐQT	1.324.966	1,30%	1.772.266	1,74%	Mua cổ phiếu
3	Bà Tạ Thu Hà	TV HĐQT độc lập	41.000	0,04%	40.000	0,04%	Bán cổ phiếu
4	Bà Vũ Thị Hoàng Bắc	Trưởng BKS	6.715	0,006%	21.415	0,021%	Mua cổ phiếu
5	Ông Tô Hiến Phụng	Phó Tổng Giám đốc	31.110	0,03%	8.010	0,008%	Bán cổ phiếu
6	Bà Ngô Thị Anh Thư	Kế toán trưởng	32.135	0,031%	33.135	0,032%	Mua cổ phiếu
7	Ông Phạm Quang Hải	Người được uỷ quyền CBTT	38.892	0,038%	30.892	0,030%	Bán cổ phiếu

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ: Không có

VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY: Các thành viên HĐQT, BKS và Ban Tổng Giám đốc thực hiện nghiêm túc theo quy định pháp luật về quản trị công ty.



CHƯƠNG 6

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ
HÀNG HÓA SÀI GÒN
SAIGON CARGO SERVICE
CORPORATION

No.: SCSC26/HSX/CBTT/120

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Liberty - Happiness

TP.HCM, ngày 06 tháng 03 năm 2026
Ho Chi Minh City, March 6th, 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN
INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
To: Ho Chi Minh Stock Exchange

1. Tên tổ chức/ *Name of organization*: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA SÀI
GÒN/ *SAIGON CARGO SERVICE CORPORATION*

- Mã chứng khoán/ Mã thành viên/ *Stock code/ Broker code*: SCS
- Địa chỉ: 30 Phan Thúc Duyệt, phường Tân Sơn Nhất, TP. Hồ Chí Minh
Address: 30 Phan Thuc Duyen Street, Tan Son Nhat Ward, Ho Chi Minh City
- Điện thoại liên hệ/ *Tel.*: 028 3997 6930
- E-mail: info@sesc.vn

2. Nội dung thông tin công bố/ *Contents of disclosure*:

- Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn
- *Financial Statements for the fiscal year ended 31 December 2025 of Saigon Cargo Service Corporation.*

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 06/03/2026 tại đường dẫn <https://www.sesc.vn> /*This information was published on the company's website on March 6th, 2026, as in the link https://www.sesc.vn*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/ *We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Tài liệu đính kèm/ *Attached documents*:
- Báo cáo tài chính kiểm toán 2025
Financial Statements 2025 of SCSC

Đại diện tổ chức
Organization representative
Người đại diện pháp luật/ *Legal Representative*



Nguyễn Quốc Khánh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ HÀNG HÓA SÀI GÒN



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025	5 - 8
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	9
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	10 - 11
7. Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	12 - 33



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn hoạt động theo:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0305654014 (số cũ là 4103009937), đăng ký lần đầu ngày 08 tháng 4 năm 2008 và đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 10 tháng 5 năm 2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh (nay là Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh) cấp;
- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mã dự án số 41121000112, chứng nhận lần đầu ngày 20 tháng 4 năm 2009 do Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh (nay là Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh) cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi từ lần 01 đến lần 19 về việc tăng vốn điều lệ và thay đổi địa chỉ trụ sở hoạt động.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : 30 Phan Thúc Duyệt, phường Tân Sơn Nhất, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : +84 (028) 3997 6930
- Fax : +84 (028) 3997 6840

Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Dịch vụ giao nhận hàng hóa, bốc xếp hàng hóa;
- Lưu giữ hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ mặt đất cảng hàng không;
- Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan;
- Thi công xây dựng cầu cảng, công trình dân dụng – công nghiệp;
- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô;
- Dạy nghề;
- Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất không để ở như văn phòng, nhà kho, bến bãi và các khoảng không tại tòa nhà.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Bà Bùi Thị Thu Hương	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2023
Ông Nguyễn Quốc Khánh	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2023
Ông Nguyễn Ngọc Quý	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2023
Ông Mai Xuân Cảnh	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2023
Ông Đoàn Ngọc Cường	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2023
Ông Chu Trung Kiên	Thành viên độc lập	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2023
Bà Tạ Thu Hà	Thành viên độc lập	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2023

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Bà Vũ Thị Hoàng Bắc	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2023
Ông Khoa Năng Lưu	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2023
Ông Trương Minh Sang	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2023



Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Ông Nguyễn Quốc Khánh	Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2023
Ông Tô Hiến Phương	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2023
Ông Nguyễn Thái Sơn	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2023

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Quốc Khánh – Tổng Giám đốc (tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2023).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị,


CÔNG TY
CỔ PHẦN
DỊCH VỤ HÀNG HÓA
SÀI GÒN


Bùi Thị Thu Hương
Chủ tịch

Ngày 03 tháng 3 năm 2026



Hồ Chí Minh Head Office : 02 Trương Sơn St., Tân Sơn Hòa Ward, Hồ Chí Minh City, Vietnam
Hanoi Branch : 40 Giang Võ St., Giang Võ Ward, Hà Nội City, Vietnam
Central Region Branch : Lot STH 00A.01, Road 13, Le Hong Phong II Urban Area, Nam Hòa Trưng Ward, Khánh Hòa Province, Vietnam
Southwest Branch : 16-13 Võ Nguyên Giáp St., Hưng Phú Ward, Cần Thơ City, Vietnam

Tel: +84 (028) 3547 2972 kttv@a-c.com.vn
Tel: +84 (024) 3736 7879 kttv.hn@a-c.com.vn
Tel: +84 (0258) 246 5151 kttv.nl@a-c.com.vn
Tel: +84 (0292) 376 4995 kttv.ct@a-c.com.vn

Số: 1.0218/26/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA SÀI GÒN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 03 tháng 3 năm 2026, từ trang 05 đến trang 33 bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C


CÔNG TY TNHH
KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
A&C


Hoàng Thái Yượng
Thành viên Ban Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2129-2023-008-1
Người được ủy quyền

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 3 năm 2026



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA SÀI GÒN

Địa chỉ: 30 Phan Thúc Duyệt, phường Tân Sơn Nhất, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.693.959.725.464	1.388.384.079.763
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	108.464.579.300	317.288.629.554
1. Tiền	111		58.464.579.300	125.288.629.554
2. Các khoản tương đương tiền	112		50.000.000.000	192.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		1.448.440.000.000	954.000.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	1.448.440.000.000	954.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		131.358.333.377	111.448.088.987
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	105.506.047.325	89.430.541.706
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	3.082.417.288	2.809.526.806
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	27.085.661.363	23.523.813.074
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(4.315.792.599)	(4.315.792.599)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		-	-
1. Hàng tồn kho	141		-	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		5.696.812.787	5.647.361.222
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	5.696.812.787	5.647.361.222
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA SÀI GÒN

Địa chỉ: 30 Phan Thúc Duyệt, phường Tân Sơn Nhất, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		471.917.621.582	509.141.031.419
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	23.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	-	23.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		342.224.301.069	374.451.539.371
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	342.175.969.870	374.306.545.775
- Nguyên giá	222		938.834.013.958	934.460.202.112
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(596.658.044.088)	(560.153.656.337)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	48.331.199	144.993.596
- Nguyên giá	228		22.137.685.194	22.137.685.194
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(22.089.353.995)	(21.992.691.598)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.10	64.260.465.181	71.367.706.997
- Nguyên giá	231		162.762.009.132	162.762.009.132
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(98.501.543.951)	(91.394.302.135)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		2.609.327.626	56.350.000
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	2.609.327.626	56.350.000
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		62.823.527.706	63.242.435.051
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	61.043.433.486	61.436.526.774
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		1.780.094.220	1.805.908.277
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		2.165.877.347.046	1.897.525.111.182



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.196.643.419.789	1.036.882.045.512
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.196.643.419.789	1.036.882.045.512
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	257.890.896.377	236.062.767.082
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		938.752.523.412	800.819.278.430
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	71.124.843.339	56.541.970.637
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	311.253.323	1.140.911.616
Trong đó: chi phí lãi vay	23		311.230.818	-
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	68.798.364.326	71.140.677.871
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		940.767.749.102	785.079.659.580
11. Thu nhập khác	31	VI.6	1.985.167.290	515.871.191
12. Chi phí khác	32	VI.7	3.122.355.776	2.910.698.876
13. Lợi nhuận khác	40		(1.137.188.486)	(2.394.827.685)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		939.630.560.616	782.684.831.895
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	188.563.058.862	89.856.968.112
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		751.067.501.754	692.827.863.783
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	7.112	6.547
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	7.112	6.547

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 3 năm 2026

Nguyễn Thị Thanh Hà
 Người lập

Ngô Thị Anh Thư
 Kế toán trưởng

Nguyễn Quốc Khánh
 Tổng Giám đốc



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
 (Theo phương pháp gián tiếp)
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		939.630.560.616	782.684.831.895
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8, V.9, V.10	46.306.238.146	44.786.421.482
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.3, VI.4	(1.123.401.267)	1.063.201.183
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3, VI.6	(69.041.315.998)	(54.806.139.371)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	311.230.818	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		916.083.312.315	773.728.315.189
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(14.796.137.582)	(25.499.604.534)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		25.814.057	156.741.656
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		6.159.679.606	28.479.264.060
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		343.641.723	(938.192.103)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	VI.4	(311.230.818)	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.14	(163.470.450.445)	(90.885.441.495)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(8.867.563.000)	(19.284.807.544)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		735.167.065.856	665.756.275.229
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.4, V.8, V.11, V.12	(8.863.180.740)	(18.735.011.812)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	V.8, VI.6	1.493.636.364	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2	(2.544.440.000.000)	(1.556.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	V.2	2.050.000.000.000	1.501.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5a, VI.3	63.466.412.055	66.048.473.871
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(438.343.132.321)	(7.686.537.941)



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA SÀI GÒN

Địa chỉ: 30 Phan Thúc Duyệt, phường Tân Sơn Nhất, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	V.21	-	11.730.180.000
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.19	97.930.386.701	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.18a, V.21	(604.611.364.900)	(514.623.368.555)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(506.680.978.199)	(502.893.188.555)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(209.857.044.664)	155.176.548.733
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	317.288.629.554	163.005.751.357
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		1.032.994.410	(893.670.536)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	108.464.579.300	317.288.629.554

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 3 năm 2026

Nguyễn Thị Thanh Hà
Người lậpNgô Thị Anh Thư
Kế toán trưởngNguyễn Quốc Khánh
Tổng Giám đốc449815
:GTYTN
:AN VÀ T
A&C
:A - TP.

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

**2025****CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA SÀI GÒN**

TP.HCM, ngày 24 tháng 03 năm 2026

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Nguyễn Quốc Khánh



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA SÀI GÒN



30 Phan Thúc Duyệt, Phường Tân Sơn Nhất, TP Hồ Chí Minh



028 39 203 062 - 028 39 203 063



WWW.SCSC.VN



SAIGON CARGO SERVICE CORPORATION

ANNUAL REPORT

2025





TABLE OF CONTENTS

ANNUAL REPORT **2025**



CHAPTER 1

GENERAL INFORMATION 4

1	Overview	6
2	Business Lines & Locations of the Business	12
3	Corporate Governance Model	16
4	Development Orientations	18
5	Risks	20

CHAPTER 2

BUSINESS PERFORMANCE 22

1	Production and business operations	24
2	Organization and human resources	26
3	Investment Status and Project Implementation	30
4	Financial Situation	32
5	Shareholders structure, change in the owner's equity	34
6	Report on Environmental and Social Impact	36

CHAPTER 3

REPORT AND ASSESSMENT OF BOARD OF DIRECTORS 40

1	Assessment of Business Performance	42
2	Financial situation	43
3	Improvements in organizational structure, policies, and management	44
4	Business Plan for 2026	44
5	Development Plan	45
6	Explanation by the Executive Management Team Regarding Audit Opinions	45

CHAPTER 4

ASSESSMENTS OF THE BOARD OF MANAGEMENT ON THE COMPANY'S OPERATION 46

1	Assessment of the Board of Management on the Company's Operations, including the assessment related to Environmental and Social Responsibilities	48
2	Assessment of the Board of Management on the the Board of Directors	48
3	Evaluation Report of Independent Board Members	49
4	Plans and Orientations of the Board of Management	49

CHAPTER 5

CORPORATE GOVERNANCE 50

1	Board of Management	52
2	Supervisory Board	54

CHAPTER 6

FINANCIAL STATEMENT 58

1	Audited Financial Statements for 2025	60
---	---------------------------------------	----





CHAPTER 1

GENERAL INFORMATION

- Overview Information
- Business Sectors and Locations
- Information on Governance Model, Business Organization, and Management Apparatus
- Development Orientation
- Risks

01 OVERVIEW



BASIC INFORMATION

Company Name:	SAIGON CARGO SERVICE CORPORATION
English Name:	SAIGON CARGO SERVICE CORPORATION
Abbreviated Name:	SCSC CORP.
Charter Capital:	1,020,769,820,000 VND
Address:	30 Phan Thuc Duyen, Tan Son Nhat Ward, Ho Chi Minh City
Business Registration Certificate:	No. 0305654014, initially registered on 08/04/2008, amended for the 19th time on 10/05/2024, issued by the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City
Telephone:	(84 28) 3997 6930
Website:	www.scsc.vn

STOCK INFORMATION

Stock Code:	SCS
Listed Exchange:	Ho Chi Minh City Stock Exchange (HOSE)
Listing Date:	26/06/2018



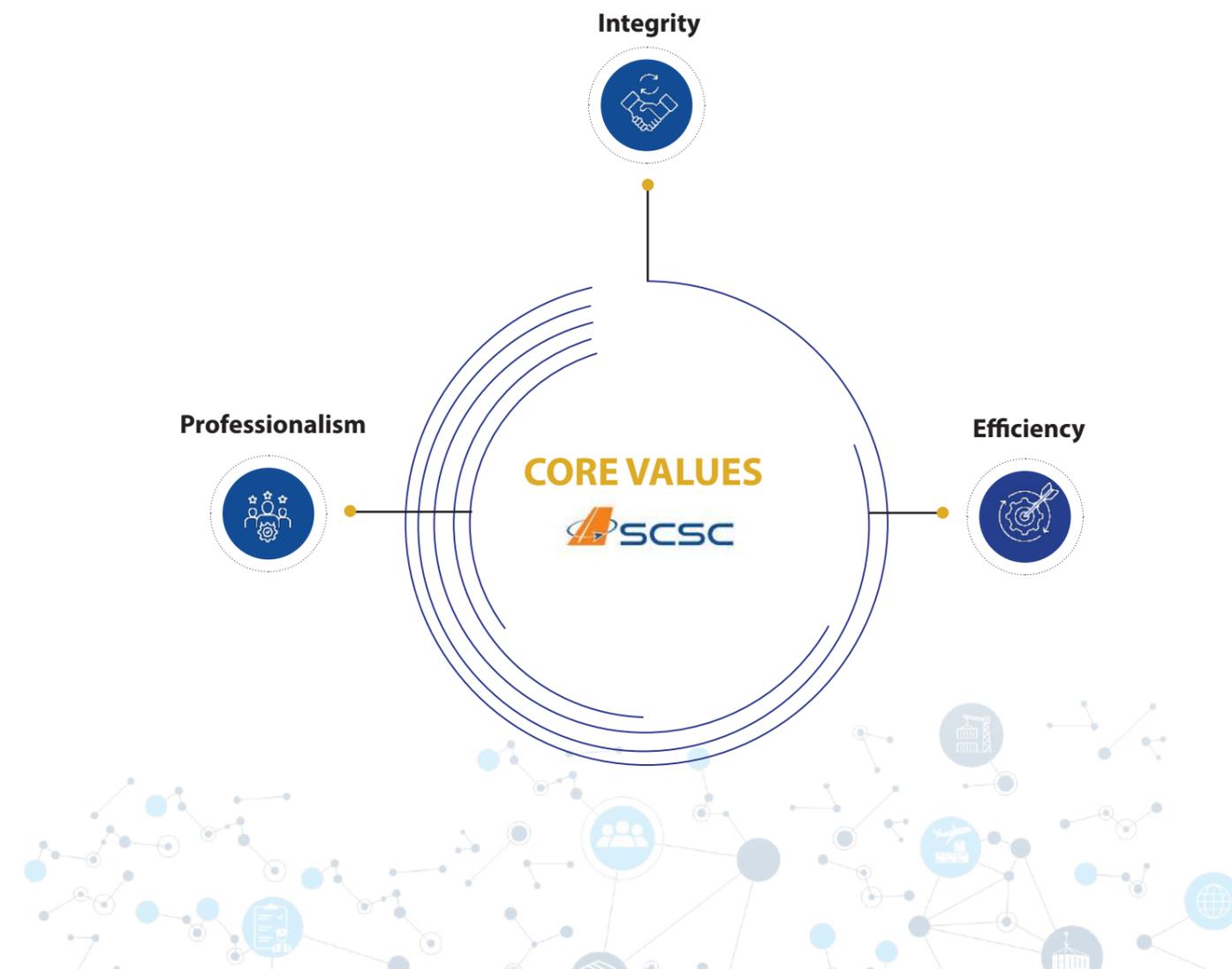
VISION

Saigon Cargo Service Corporation aims to establish a model air cargo terminal in Vietnam and the region. The SCSC cargo terminal will be the top choice for customers' air cargo service needs in Vietnam.



MISSION

With the aim of comprehensively understanding and providing suitable solutions to meet the air cargo service requirements of customers, Saigon Cargo Service Corporation continuously strives to enhance knowledge and improve modern technology to deliver top-quality services at competitive prices; fulfilling social responsibilities in accordance with legal regulations.



02 ESTABLISHMENT AND DEVELOPMENT PROCESS

ESTABLISHED IN 2008

“ SCSC is proud to provide the market with a model air cargo terminal meeting international standards right at the gateway of Tan Son Nhat International Airport. ”



Saigon Cargo Service Corporation (SCSC) was established on April 8, 2008, with an initial charter capital of VND 300 billion, contributed by six founding shareholders:

- Southern Airports Corporation (now Airports Corporation of Vietnam-JSC);
- A41 Aircraft Repair Company (now A41 Aircraft Repair Company Limited);
- Joint Stock Company for Transportation Agency (now Gemadept Corporation);
- Nam Phu Quoc International Investment Company Limited;
- Asia Investment Joint Stock Company;
- Song Viet Joint Stock Company.



The establishment of SCSC aimed to invest in the construction and development of an international standard Air Cargo Terminal at Tan Son Nhat Airport. The Tan Son Nhat International Airport Cargo Terminal project by SCSC commenced construction in June 2009 and was completed in August 2010. From October 2010 to the end of 2011, the facility underwent trial operations, acceptance, and was put into operational exploitation.



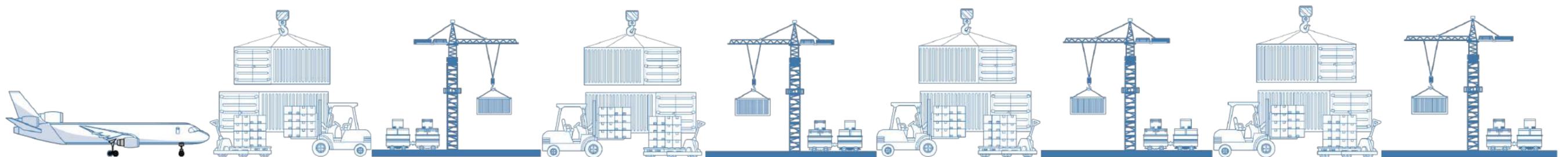
- The SCSC cargo terminal is equipped with modern facilities meeting international standards to satisfy the stringent requirements of the industry and airline clients. It is one of the first air cargo terminals in Vietnam to meet the international standards of IATA (International Air Transport Association). From its inception, SCSC successfully obtained ISAGO quality certification, TAPA A certification from the Transported Asset Protection Association, and RA3 certification.
- The Company registered for securities trading on the UpCom system of the Hanoi Stock Exchange in July 2017.



- On June 26, 2018, the Company received Listing Approval Decision No. 227/QD-SGDHCM from the Ho Chi Minh City Stock Exchange.
- On August 3, 2018, the Company's shares with the stock code SCS were officially traded on the Ho Chi Minh City Stock Exchange.
- In 2019, the Company completed obtaining the CEIV Pharma certification from the IATA. SCSC was the first company in Vietnam to achieve this international certification, confirming SCSC's capability in handling pharmaceutical goods.
- In 2019, for the first time, the Company was selected by Forbes Vietnam as one of the 50 best-listed companies.



- During the period from 2022 to 2024, the Company was selected by Forbes Vietnam for three consecutive years as one of the 50 best-listed companies in 2022, 2023, and 2024.
- Consistently maintained and renewed its IATA quality certification by the International Air Transport Association.



AWARDS

CERTIFICATION



FORBES VIETNAM

The Company was selected by Forbes Vietnam as one of the 50 Best Listed Companies in 2019, 2022, 2023, and 2024.



Nhip Cau Dau Tu Magazine

For three consecutive years from 2020 to 2022, the Company was ranked among the "50 Most Effective Businesses in Vietnam" by Nhip Cau Dau Tu Magazine.

VIETNAM CHAMBER OF COMMERCE AND INDUSTRY (VCCI)

Certified as one of the top 10 enterprises with the best management and financial capacity on the Vietnamese stock exchange.



CIVIL AVIATION AUTHORITY OF VIETNAM

Third renewal of the license to provide aviation services at Tan Son Nhat Airport for SCSC.

TURKISH CARGO

SCSC was awarded the second-best GHA Warehouse 2022 globally by Turkish Cargo.



INTERNATIONAL AIR TRANSPORT ASSOCIATION (IATA)

CEIV Pharma Certification - SCSC is the first company in Vietnam to achieve this international certification, confirming SCSC's capability in handling pharmaceutical goods.



LUFTHANSA CARGO

SCSC received a Certificate of Excellence in Cargo Service Quality from Lufthansa Cargo.

03 BUSINESS LINES & LOCATIONS OF THE BUSINESS

BUSINESS LINES



• **Cargo handling:**
Freight forwarding services, cargo handling (excluding airport cargo handling)

• **Warehousing and storage of goods:**
Storage of goods



• **Other support activities related to transportation:**
Activities of customs clearance agents

• **Direct support services for air transport:**
Airport ground services



• **Real estate business, land use rights of the owner, user, or lessee:**
Leasing, operating, managing non-residential houses and land such as offices, warehouses, yards, and spaces in buildings

• **Vocational Education:**
Details: Vocational Training



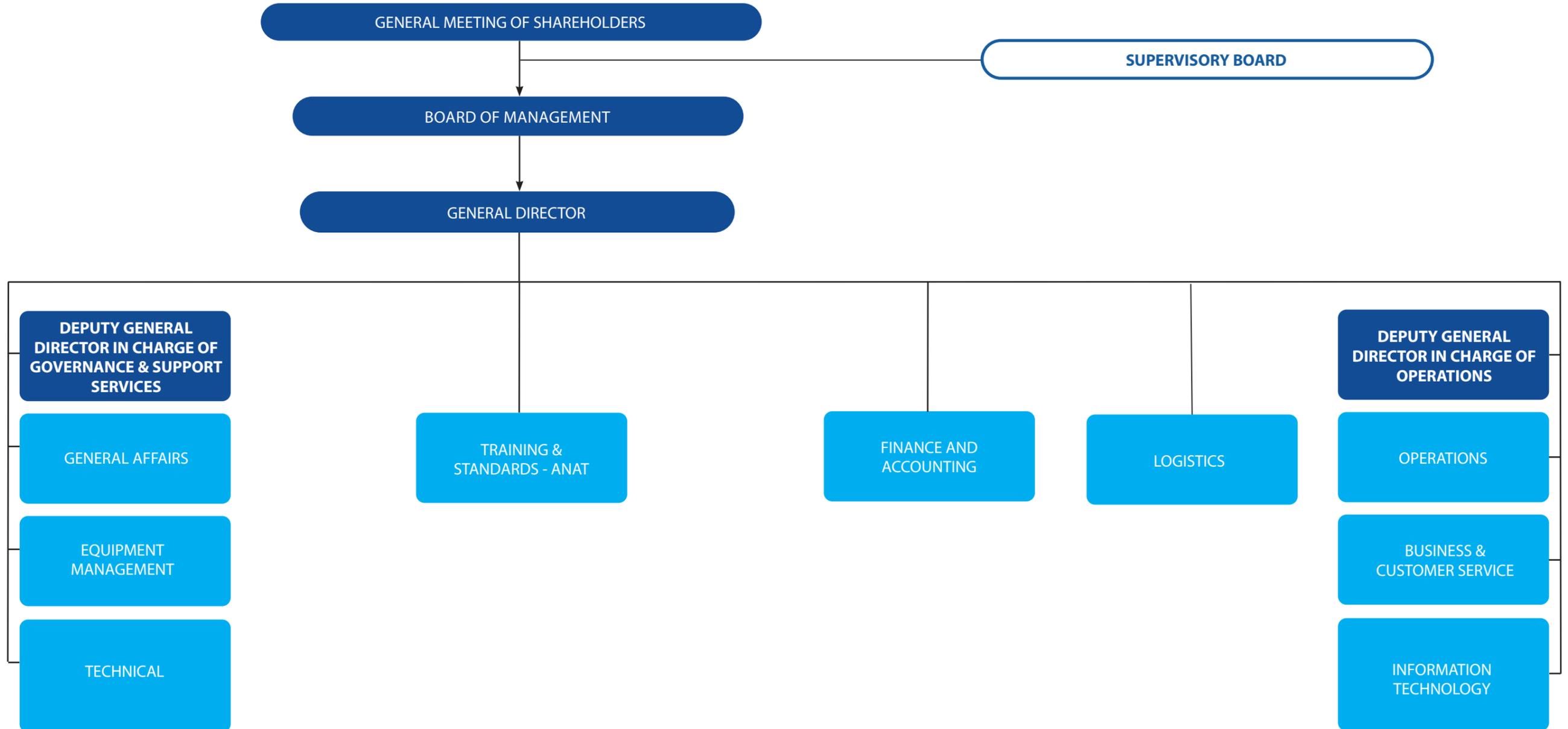
01 HEAD OFFICE IN HO CHI MINH CITY

01 CARGO TERMINAL AVIATION

45 PARTNER AIRLINES

04 CORPORATE GOVERNANCE MODEL

MANAGEMENT STRUCTURE



04 CORPORATE GOVERNANCE MODEL

GOVERNANCE MODEL

GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

It is the highest decision-making body of the Company, comprising all shareholders with voting rights. The General Meeting of Shareholders decides on matters prescribed by law and the Company's Charter. The General Meeting of Shareholders approves the Company's annual financial statements and the financial budget for the following year, elects, dismisses, and removes members of the Board of Directors and the Supervisory Board of the Company.

BOARD OF MANAGEMENT

It is the governing body of the Company that decides all matters related to the Company's purposes and interests, except for matters within the authority of the General Meeting of Shareholders that cannot be delegated.

SUPERVISORY BOARD

Performs tasks on behalf of shareholders to supervise all business activities, management, and operations of the Company.

BOARD OF DIRECTORS

It is the body that manages the daily operations of the Company and is responsible to the Board of Management for the execution of assigned powers and duties.

SUBSIDIARIES AND ASSOCIATED COMPANIES: None



05 DEVELOPMENT ORIENTATIONS

KEY OBJECTIVES OF THE COMPANY

UNTIL 2030

- “
- To become a model air cargo terminal in the region. The top choice for customers' air cargo service requirements in Vietnam.
 - Efficient business operations, sustainable growth, maximizing profits for shareholders and the Company, meeting the expectations of customers and partners.
 - Continuously enhance management capabilities, ensure transparent governance, build a dynamic and efficient working environment, and improve labor productivity and income for employees.
 - Responsible for contributing to the community and society.
- ”

MEDIUM AND LONG-TERM DEVELOPMENT STRATEGY

- Prepare financial and human resources to be ready to participate in cooperative investment for the operation of the air cargo terminal at Long Thanh International Airport when opportunities arise.
- Research and implement investment plans and digitalization solutions to enhance service quality and optimize operational efficiency.
- Research and implement M&A investment plans in enterprises within the same industry to expand business scale.
- Implement investment procedures for the construction of the SCSC-2 Office Building and other projects immediately upon approval from the Air Defense - Air Force/ Ministry of Defense regarding the solutions for continuing the "Comprehensive Aviation Services" Project of SCSC.
- Invest in upgrading IT infrastructure (using cloud computing platforms) and upgrading the Cargo Management System (H5 – Hermes), to meet the cargo handling capacity of 350,000 tons per year in phase 2.

SUSTAINABLE DEVELOPMENT GOALS

- The company develops plans and solutions to reduce carbon emissions, optimize energy, and use LED lighting systems and energy-saving equipment in terminals. Investment is made in internal transport vehicles powered by electricity or renewable energy. Cargo management software is used to optimize processes, reduce time, and energy consumption.
- The company consistently complies with environmental regulations such as wastewater treatment and waste material sources, adhering to the regulations of the competent authorities.
- Since 2020, the company has utilized solar energy—green and clean energy—to contribute to reducing environmental impact.
- Continue research and investment in purchasing equipment using clean energy.
- Responsible, collaborating to share with the community and society.



06 RISKS



ECONOMIC RISKS

In 2025, the global economy continues to face many uncertainties due to increasing geopolitical tensions and strategic competition among major economies. Notably, the Russia-Ukraine conflict persists, while tensions escalate in the Middle East, exemplified by confrontations between Iran and Israel, increasing risks to energy security

and global trade stability. These factors, along with the trend of increasing trade protectionism and technological competition among powers, are heightening the risk of global economic fragmentation, affecting supply chains and international trade activities.

LEGAL RISKS

In the event of a potential war, there is an urgent requirement to immediately use the land for military and defense missions: When the situation arises, all business activities must be immediately suspended, and the facilities must be handed over

to the Ministry of Defense for military purposes. Once the emergency situation ends, SCSC will have the premises and facilities returned by the Ministry of Defense so that it can resume business operations.

OTHER RISKS

Force majeure risks such as fires, natural disasters, or other unforeseen incidents may occur and affect cargo operations as well as cause damage to the Company's assets and infrastructure. To minimize potential damages, the Company has participated in insurance programs for assets and construction projects. Simultaneously, the Company has equipped a modern and

synchronized fire prevention and fighting system for the entire cargo terminal and office area. All critical areas are equipped with automatic sprinkler systems and fire alarm systems capable of early detection of fire signs and transmitting signals directly to the Security Center.





CHAPTER 2

BUSINESS PERFORMANCE

- Production and business operations
- Organization and human resources
- Investment Situation and Project Implementation
- Financial Situation
- Shareholders structure, change in the owner's equity
- Report on Environmental and Social Impact

01 PRODUCTION AND BUSINESS OPERATIONS

No.	Items	Unit	Actual Results		% / 2024	% / Plan
			2024	2025		
1	Total Volume	Tons	267,369	278,843	104.3	98.5
-	International Cargo	Tons	205,141	224,328	109.4	103.9
-	Domestic Cargo	Tons	62,228	54,515	87.6	81.4
2	Office Rental Area	m2	8,471	8,409		
3	Total Revenue	Million VND	1,093,940	1,269,753	116.1	108.3
4	Total Expenses	Million VND	311,255	330,122	106	105.8
5	Profit Before Tax	Million VND	782,685	939,631	120	109.3
6	Profit After Tax	Million VND	692,828	751,068	108.4	



Overall assessment:

- The global economy in 2025 continues to face numerous difficulties and challenges due to geopolitical fluctuations, conflicts in certain regions, and risks from trade policies of major economies. However, in Vietnam, thanks to the flexible management of the Government along with the efforts of the business community, the economy continues to maintain positive growth momentum. Vietnam's GDP in 2025 is estimated to increase by approximately 8.02%, placing it among the fastest-growing economies in the region.
- The export turnover of goods in 2025 reached approximately USD 475.04 billion, an increase of 17.0% compared to 2024. Meanwhile, import turnover reached approximately USD 455.01 billion, an increase of 19.4% compared to the previous year.
- The total import and export turnover of goods in 2025 reached approximately USD 930.05 billion, an increase of approximately 18.2% compared to 2024, and continues to set a new record in Vietnam's trade activities.
- The trade balance of goods in 2025 continues to maintain a trade surplus of approximately USD 20.03 billion, contributing to macroeconomic stability and strengthening Vietnam's position in the global supply chain.
- Regarding SCSC, the Company continuously researches and innovates to enhance service quality, optimize operational processes, and apply technology in management operations, thereby retaining existing customers and attracting additional airlines and logistics enterprises to use the services, aiming to continue affirming its position as a model cargo terminal with top service quality.

TOTAL REVENUE
1,269,753 million VND
 Increased by **16.1%** versus 2024
 Exceeded the 2025 plan by **8.3%**

PROFIT BEFORE TAX
939,631 million VND
 Increased by **20.05%** versus 2024
 Exceeded the 2025 plan by **9.3%**

PROFIT AFTER TAX
751,068 million VND
 Increased by **8.41%** versus 2024

Regarding the business activities of SAIGON CARGO SERVICE CORPORATION:
In 2025, the Company will continue to maintain positive business results with cargo throughput at the Cargo Terminal sustaining stable growth. The Company will continue to collaborate with international airlines, especially major global airlines with significant import-export cargo volumes in the southern market, and continue to utilize services at SCSC's Cargo Terminal.

02 ORGANIZATION AND HUMAN RESOURCES

LIST OF THE EXECUTIVE BOARD

No.	Member	Position	Number of Shares Owned (*)
1	Mr. Nguyen Quoc Khanh	Member of the Board of Management, General Director	1,400,050
2	Mr. Nguyen Thai Son	Deputy General Director	23,335
3	Mr. To Hien Phuong	Deputy General Director	8,010
4	Ms. Ngo Thi Anh Thu	Chief Accountant	33,135

(*) Number of shares owned according to the list of shareholders as of December 31, 2025

CURRICULUM VITAE OF THE COMPANY'S EXECUTIVE BOARD

Mr. NGUYEN QUOC KHANH Member of the Board of Directors cum General Director

Year of birth: 1964 **Hometown:** Quang Nam

Professional qualifications:

- Marine Transport Economics Engineer

Career Progression:

- 1989-1993: Sales Department Staff at Gemadept Joint Venture Company
- 1993-1997: Deputy Head of Container Agency Department at Gemadept Joint Stock Company
- 1997-2003: Head of Container Agency Department at Gemadept Joint Stock Company
- 2003-2008: Executive Director at MBN-GMD Vietnam Joint Venture Company
- 2008 – present: Member of the Board of Management cum General Director of Saigon Cargo Service Corporation.

Mr. Nguyen Thai Son Deputy General Director

Year of birth: 1956 **Hometown:** Da Nang

Professional qualifications:

- International Cargo Management by Air Transport

Career Progression:

- 1991-1996: Cargo Staff at German airline Lufthansa
- 1996-2010: Deputy Director in charge of Cargo Department - (Lufthansa Cargo AG)
- From April 2010 to present: Deputy General Director in charge of Operations at Saigon Cargo Service Corporation.



Mr. To Hien Phuong Deputy General Director

Year of birth: 1967 **Hometown:** Hung Yen

Professional qualifications:

- Bachelor of Economics

Career Progression:

- 1990 - 1992: Business Planning Staff at Bach Dang Company, District 1.
- 1992 – 1997: Deputy Head of Planning Department - Project Management Board of Oil Refinery, Petrovietnam
- 1997 – 2007: Director - Deputy Director, Vinh Nam Joint Stock Company, Tan Binh Industrial Park, Tan Binh District, Ho Chi Minh City
- 2007 – 2009: Director of Nam Lien Joint Stock Company, Song Than 1 Industrial Park, Di An District, Binh Duong Province
- 2009 to present: Deputy General Director of Saigon Cargo Service Corporation

Ms. Ngo Thi Anh Thu Chief Accountant

Year of birth: 1982 **Hometown:** Da Nang

Professional qualifications:

- Master of Finance and Banking

Career Progression:

- 2004 - 2007: Assistant in the Business Department – Phu My Hung Joint Venture Company.
- 2007 - 2010: General Accountant – Khai Duc Co., Ltd.
- October 2010 – April 2016: Accounting Specialist – Saigon Cargo Service Corporation.
- May 2016 – October 2020: Head of General Accounting Department - Saigon Cargo Service Corporation.
- November 2020 – November 2, 2021: Deputy Head of Finance and Accounting Department – Saigon Cargo Service Corporation.
- From November 3, 2021 – January 2, 2023: Head of Finance and Accounting Department – Saigon Cargo Service Corporation.
- From January 3, 2023 to present: Chief Accountant of Saigon Cargo Service Corporation.

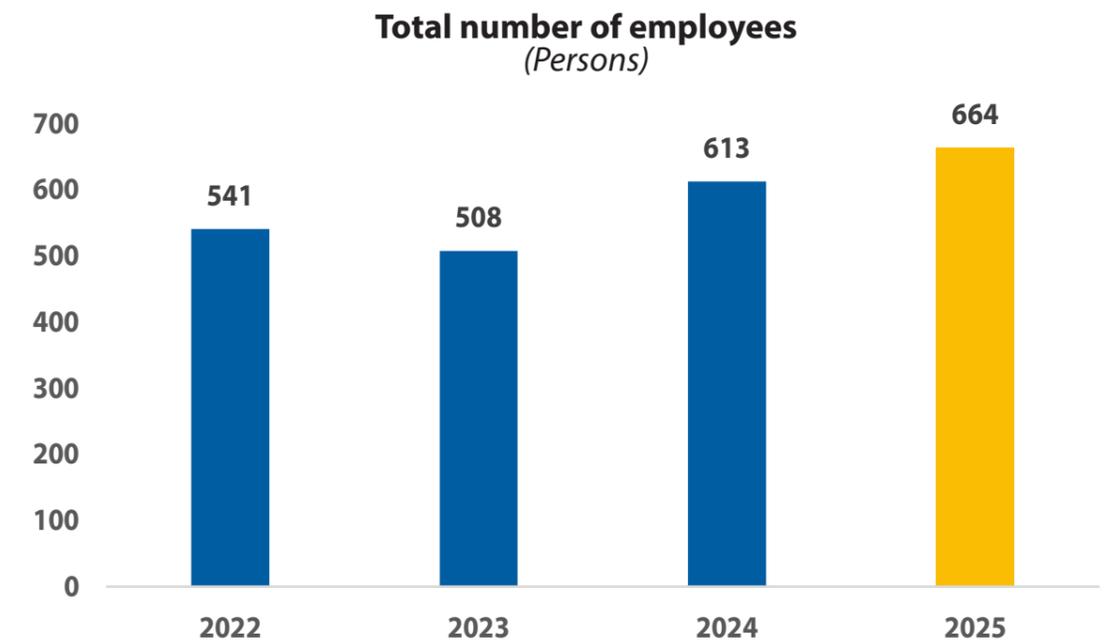


HUMAN RESOURCES POLICY

WORKFORCE

No.	Classification	Year 2024		Year 2025	
		Number of persons	Proportion	Number of persons	Proportion
I	By qualification	613	100%	664	100.0%
1	Master's degree	9	1.47%	9	1.4%
2	Bachelor's degree	99	16.15%	117	17.6%
3	Engineer	20	3.26%	22	3.3%
4	College	49	7.99%	55	8.3%
5	Intermediate	70	11.42%	68	10.2%
6	High school	269	43.88%	270	40.7%
7	Secondary school	95	15.50%	106	16.0%
8	Vocational training	2	0.33%	17	2.6%
II	By nature of employment contract	613	100%	664	100.0%
1	Indefinite-term contract	453	73.90%	433	65.21%
2	Fixed-term contract	160	26.10%	218	32.83%
3	Probationary contract	-	-	13	1.96%

Year	2022	2023	2024	2025
Total number of employees at year-end (persons)	541	508	613	664



03 ON INVESTMENT AND PROJECT IMPLEMENTATION

INVESTMENTS IN 2025

- In 2025, the Board of Directors approved the investment policy for the packages "Upgrade the H5 System on the AWS Cloud Platform" and "Upgrade the Firewall System of SCSC" to comprehensively upgrade the advanced cargo management system (H5) and meet higher traffic, bandwidth, and security requirements. The company implemented these packages in 2025 and completed them in early 2026.
- The Board of Directors also approved the policy regarding: "Investment in expanding the cargo handling and equipment staging area" to address the shortage of cargo handling and equipment staging space. The company implemented this, with the project to be completed by January 31, 2026.
- In 2025, the company purchased an additional Toyota Diesel cargo tractor to meet the increasing demand for cargo handling.
- The company continues to coordinate with Aircraft Repair Company 41 to closely follow the approval process of the Air Defense-Air Force/Ministry of Defense for the plan to continue implementing the "Comprehensive Aviation Services" project of SCSC.
- The Board of Management continues to accompany the Executive Management Team in closely monitoring the progress of the construction project of the air cargo terminal at Long Thanh International Airport and other airports to timely seize investment opportunities.

SUBSIDIARIES AND ASSOCIATED COMPANY

None



04 FINANCIAL SITUATION

FINANCIAL SITUATION

Unit: Million VND

No.	Items	Year 2024	Year 2025	2025/2024
1	Goods Volume	267,369	278,843	104.3%
2	Office Area for Lease	8,471	8,409	99%
3	Total Asset Value	1,897,525	2,165,877	114%
4	Total Revenue	1,093,940	1,269,753	116.1%
5	Profit from Business Activities	785,080	940,768	120%
6	Other Profit	(2,395)	(1,137)	47%
7	Profit Before Tax	782,685	939,631	120%
8	Profit After Tax	692,828	751,068	108.4%

KEY FINANCIAL RATIOS

Items	Unit	2024	2025
Liquidity Indicators			
Current Ratio	Times	2.85	2.82
Quick Ratio	Times	2.85	2.82
Capital Structure Indicators			
Debt/Total Assets Ratio	%	25.91%	27.90%
Debt/Equity Ratio	%	34.98%	38.69%
Operational Capacity Indicators			
Inventory Turnover	Times	0	0
Total Asset Turnover	Times	0.546	0.552
Profitability Indicators			
Net Profit Margin (ROS)	%	66.82%	62.76%
Return on Equity (ROE)	%	49.28%	48.09%
Return on Assets (ROA)	%	36.51%	34.68%
Operating Profit/Net Revenue	%	75.72%	78.62%

LIQUIDITY RATIOS

In 2025, the Company continued to maintain good liquidity. The current ratio and quick ratio were 2.82 times, slightly down from 2.85 times in 2024. Despite the slight adjustment, these indicators remain high compared to the industry average, reflecting the Company's ability to manage and optimize cash flow safely, while also demonstrating a stable liquidity foundation and effective working capital management policy.

CAPITAL STRUCTURE RATIOS

The company's capital structure in 2025 experienced a slight shift towards an increased debt ratio. The debt-to-total-assets ratio rose by approximately 2% from 25.91% in 2024 to 27.90% in 2025; the debt-to-equity ratio increased by nearly 4% from 34.98% to 38.69%. However, these ratios remain relatively low, indicating that the company maintains a safe capital structure, a reasonable level of financial leverage, and a high degree of financial autonomy.

OPERATIONAL EFFICIENCY RATIOS

The Company's asset utilization efficiency in 2025 recorded a slight increase. The total asset turnover reached 0.552 times, up from 0.546 times in 2024, indicating more efficient asset exploitation in business operations. The inventory turnover remained low due to the Company's primary focus on providing air logistics services, which does not generate significant inventory. Overall, the operational capacity indicators reflect stable and industry-appropriate operational efficiency.

PROFITABILITY RATIOS

In 2025, the Company's profitability indicators remained high, despite slight adjustments compared to the previous year. The return on sales (ROS) reached 62.76%, a decrease from 66.82% in 2024. The return on equity (ROE) was 48.09%, and the return on assets (ROA) was 34.68%, slightly lower than the previous year but still reflecting high efficiency in the use of capital and assets. Additionally, the profit margin from business operations on net revenue reached 78.62%, an increase of nearly 3% compared to 75.72% in 2024, indicating that the Company's core business activities continued to perform effectively and contributed positively to overall business results.

05 SHAREHOLDER STRUCTURE AND CHANGE IN THE OWNER'S EQUITY

SHARES

Company Share Information as of December 31, 2025

SHARES OVERVIEW

Total Charter Capital	:	1,020,769,820,000 VND
Total Shares	:	102,076,982 shares, of which:
- Total Outstanding Common Shares	:	94,886,982 shares
- Total Non-Voting Dividend Preferred Shares:	:	7,190,000 shares
Type of Shares	:	Common Shares
Par Value	:	10,000 VND/share

SHAREHOLDER STRUCTURE

No.	Entity	Number of shares	Number of shareholders	Ownership ratio (%)
I	Common shares	94,886,982	9,057	92.96%
1	Domestic Shareholders	84,918,412	8,814	83.19%
	- Organizations	51,634,084	46	50.58%
	- Individuals	33,284,328	8,768	32.61%
2	Foreign Shareholders	9,968,570	243	9.77%
	- Organizations	9,089,490	46	8.90%
	- Individuals	879,080	197	0.86%
II	Preferred Shares	7,190,000	-	7.04%
III	Treasury Shares	0	0	0
	Total	102,076,982	9,057	100%

MAJOR SHAREHOLDERS

No.	Shareholder	Address	Number of shares	Ownership ratio
1	Airports Corporation of Vietnam - JSC	58 Truong Son, Tan Son Hoa Ward, Ho Chi Minh City	13,974,100	13.69%
2	Gemadept Corporation	2bis-4-6 Le Thanh Ton, Saigon Ward, Ho Chi Minh City	34,117,034	33.42%
3	41 Aircraft Repair Company Limited	6 Thang Long, Tan Son Nhat Ward, Ho Chi Minh City	7,213,125	7.07%
	TOTAL		55,304,259	54.18%

MAXIMUM FOREIGN OWNERSHIP RATIO

30%

TRANSACTIONS OF TREASURY SHARES

None

OTHER SECURITIES

None

CHANGES IN OWNER'S EQUITY INVESTMENT CAPITAL

None

06 REPORT ON THE COMPANY'S ENVIRONMENTAL & SOCIAL IMPACT

1 Management of Material Resources

The total quantity of raw materials used for the production and packaging of products and services primarily includes nylon, DO oil (for generators and tractors), and various types of printing and photocopy paper.

- The total nylon consumption in 2025 was 65,616 kg, a decrease of 29.7% compared to 2024 due to reduced customer demand (Airline) for nylon sheets, shifting to flexible nylon. The consumption of flexible nylon in 2025 was 16,800 rolls, an increase of 59% compared to 2024.
- The total DO oil consumption in 2025 was 52,000 liters, a decrease of 0.96% compared to 2024 as the Company transitioned to using three Vinfast VF3 electric vehicles to replace diesel-powered cars.
- The total consumption of various types of printing and photocopy paper was approximately 6,147 reams, a decrease of 23% compared to 2024 due to the application of IT in administrative work and record storage.

Report on the percentage of recycled materials used for the production of the organization's main products and services: 90% of plastic waste and wooden pallets are collected, sorted, recycled, and reused by the Company or a functional processing unit.



2 Energy Consumption (Electricity, Water, DO Oil):

Year	Revenue Growth Rate	Electricity Expense Increase(+)/ Decrease(-) Rate	Water Supply Expense Increase(+)/ Decrease(-) Rate	DO Oil Expense Increase(+)/ Decrease(-) Rate
2021	21.1%	-25.66%	-9.21%	25.0%
2022	1.4%	6.6%	16.29%	6.67%
2023	-17.2%	-8.33%	-0.81%	-7.50%
2024	37.9%	22.56%	32.84%	41.89%
2025	15.4%	3.31%	0.97%	-0.96%

- The reason for the increase in electricity consumption index in 2025 compared to 2024: Due to increased cargo volume and the use of three Vinfast VF3 electric vehicles.
- The reason for the increase in water consumption index in 2025 compared to 2024: Due to increased cargo volume.
- The reason for the decrease in DO oil consumption index in 2025 compared to 2024: Due to the replacement of DO oil vehicles with VF3 electric vehicles.

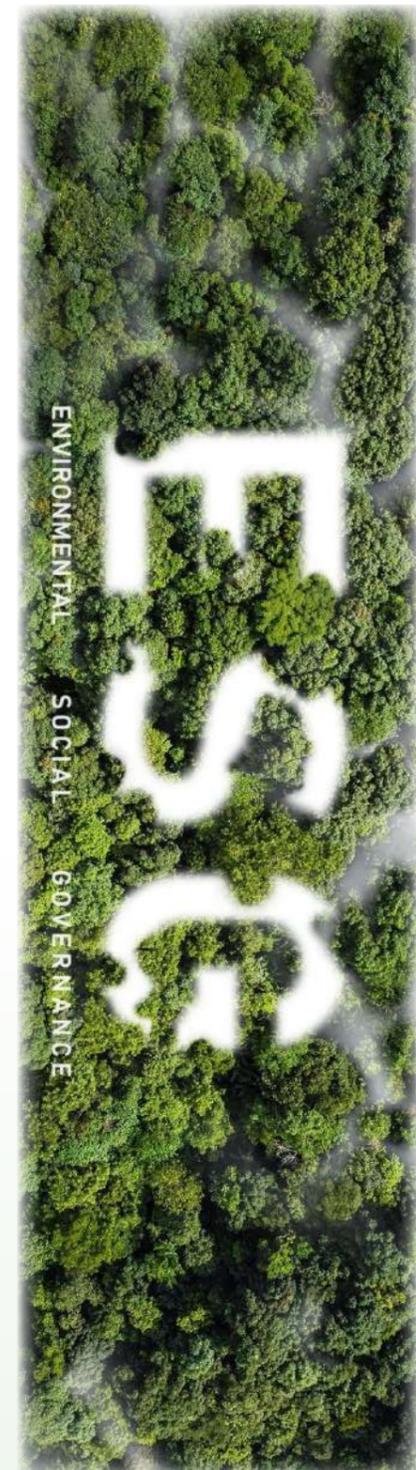
To comprehensively and effectively reduce electricity and water costs, the Company proposes the following technical solutions:

- Utilize X-WEB to monitor and control cold storage;
- All air conditioning systems utilize energy-saving Inverter technology;
- The I-Manager controller is used to monitor and control the air conditioning systems. ;
- The BMS system is employed to monitor and control the lighting and ventilation systems;
- A capacitor bank system is used to enhance electricity usage efficiency;
- The synchronized cabinet system is used to maximize the operation of the generator system;
- Daily monitoring of electricity meters in each area is conducted to control power usage and prevent any abnormalities (if any);
- Daily monitoring of water supply meters is conducted to limit and prevent any abnormalities (if any);
- LED bulbs are replaced in public corridor areas, office building restrooms, and the PER area in the cargo terminal to save electricity;
- Maintenance of the electromechanical system is carried out in accordance with the approved annual maintenance plan and manufacturer recommendations to ensure machinery operates well, with fewer breakdowns, and to extend the lifespan of machinery and equipment, thereby reducing electricity consumption costs;

In 2025, the statistics for grid electricity consumption are: 4,496,989 kWh; Total solar energy: 1,587,041 kWh.

- Solar energy fed into the grid: 58,174 kWh.
- Solar energy consumed by SCSC: 1,528,867 kWh.
- Ratio of solar energy to grid electricity: 1,528,867 / 4,496,989 ~ 33.99%.

Thus, the renewable energy from SCSC's rooftop solar power system in 2025 replaced approximately 34% of grid electricity.



06 REPORT ON THE COMPANY'S ENVIRONMENTAL & SOCIAL IMPACT

3 Compliance with environmental protection laws

a) Environmental management and waste control activities:

The air quality in the gate areas, inside the Company, and surrounding locations meets the occupational hygiene standards (QCVN 02:2019/BYT) and the ambient air quality standards (QCVN 03:2019/BYT).

Saigon Cargo Service Corporation has established regulations and control measures to strictly manage environmental hygiene to minimize waste generation and ensure occupational safety for employees directly involved in the Company's operations.

Saigon Cargo Service Corporation has implemented the following environmental management activities:

- Strict compliance with Vietnamese laws and international conventions on environmental protection.
- Compliance with Vietnamese standards in environmental monitoring and protection and periodic reporting on environmental protection activities as per current regulations.
- Every six months, SAIGON CARGO SERVICE CORPORATION signs a contract with a competent and licensed company to conduct environmental monitoring: Air, Wastewater, and Occupational Environment Monitoring.
- Waste control activities:
- Domestic and service waste is properly classified and collected, with contracts signed with functional units for collection and treatment in the area, specifically DISTRICT TAN BINH PUBLIC SERVICES COMPANY LIMITED.
- Hazardous solid waste is managed in accordance with current legal regulations. The Company has signed a contract with Vietnam Australia Environment Joint Stock Company – Vinausen, a functional unit for the collection, transportation, and treatment of waste in accordance with regulations.

b) Number of violations and penalties for non-compliance with environmental laws and regulations:

None.

c) Total amount of fines for violations of environmental laws and regulations: None.

4 Policies related to employees

a) Number of employees and average salary for employees:

- Average number of employees during the year: 645 persons.
- Average income: VND 20,040,314 per person per month.

b) Labor policies to ensure the health, safety, and welfare of employees:

Salary policy:

- Salary payment policy: salaries are paid based on job position and work performance.
- Overtime pay: implemented in accordance with current legal regulations.
- Salary adjustment policy: annually, the Company has a policy to evaluate work performance and consider salary adjustments (increase/decrease) based on job position and work performance.

Reward policy:

- In addition to the salary paid to employees as per regulations, the Company also pays a 13th-month salary and implements a reward policy to promptly motivate employees with initiatives, good work productivity, and contributions to the Company's business efficiency.

Welfare regime:

- The Company fully participates in medical insurance, social insurance, accident insurance, and liability insurance as per current legal regulations.
- Leave policy: employees are entitled to annual leave as stipulated by the current Labor Law.
- Meal allowance: lunch is provided at the Company.
- Protective equipment is fully provided to ensure labor safety.
- Annual health check-ups for all staff.

c) Employee training activities:

In 2025, the Company implemented training courses on corporate governance organized by the State Securities Commission/Ho Chi Minh City Stock Exchange (HoSE) and conducted training sessions for staff at the Company, specifically as follows:

- Implementation of the preparation of the Sustainable Development Report (ESG) in accordance with the guidelines of the State Securities Commission and the Ho Chi Minh City Stock Exchange, accompanied by the "Handbook on ESG Implementation and Disclosure" and the Sustainable Development Assessment Questionnaire (VNSI);
- Organization of Aviation Security (ANHK) training courses for managers and employees of enterprises providing terminal and cargo warehouse services (as stipulated in Circular No. 34/2022/TT-BGTVT of the Ministry of Transport);
- Training courses on the Aviation Safety Management System and Aviation Safety Culture (SMS) as required by regulations;
- Training courses on Aviation Cargo Handling Operations as required by the training program approved by the Civil Aviation Authority of Vietnam.

5 Report related to responsibilities towards the local community

In addition to maintaining effective and sustainable business operations, the company consistently emphasizes social welfare activities, viewing them as an integral part of its commitment to community-linked development. With the support and collaboration of the Gemadept Group, the Company donated VND 500 million through the "Chung mot tam long" Fund of Ho Chi Minh City Television (HTV), with voluntary contributions from the workforce. SCSC aims to make a meaningful contribution through the HTV Fund, assisting localities and residents in Central Vietnam to overcome difficult periods and gradually restore life after natural disasters. Over the years, SCSC has actively participated in charitable programs and community support, especially during times of natural disasters and epidemics. This support activity reaffirms SCSC's role and social responsibility in joining hands with the community, spreading the spirit of mutual support of Vietnamese enterprises.





CHAPTER 3

REPORT AND ASSESSMENT OF BOARD OF DIRECTORS

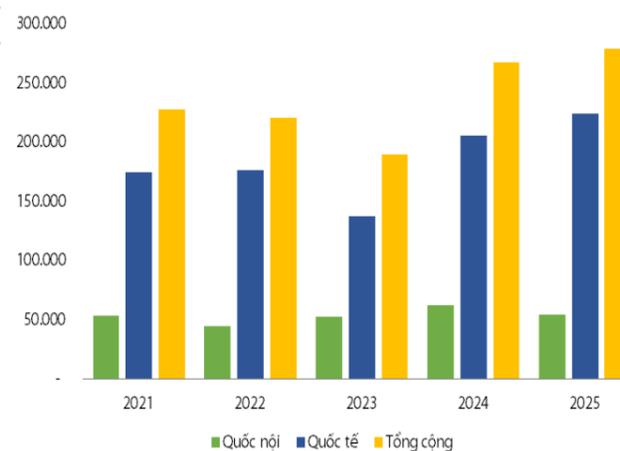
- Assessment of Business Performance
- Financial situation
- Improvements in Organizational Structure, Policies, and Management
- Business Plan for 2026
- Development Plan
- Explanation by the Board of Directors regarding the auditor's opinions

01 ASSESSMENT OF BUSINESS PERFORMANCE

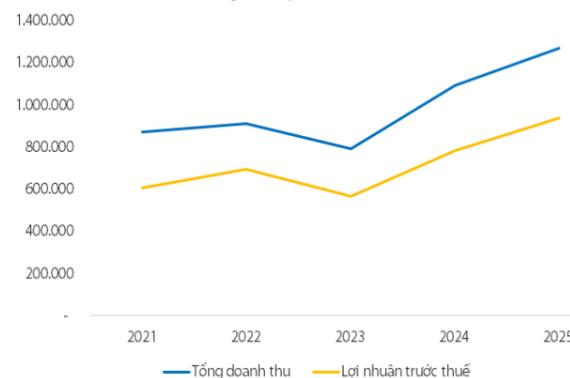
Continuing the growth momentum of 2024, in 2025 the Company exceeded the revenue and profit targets assigned by the Annual General Meeting of Shareholders. Specific results are as follows:

- The total cargo volume handled by SCSC in 2025 was 278,843 tons, achieving 98.5% of the target and 104.3% compared to 2024. Of this, international cargo volume was 224,328 tons, reaching 103.9% of the target, while domestic cargo volume was 54,515 tons, reaching 81.4% of the target.
- Total revenue in 2025 reached nearly VND 1,300 billion, achieving 108.3% of the target.
- Total operating expenses were VND 330 billion, achieving 105.8% of the target.
- Profit before tax reached VND 940 billion, achieving 109.3% of the target.
- Profit after tax exceeded VND 751 billion, and basic earnings per share were VND 7,112.

Sản lượng hàng hóa xuất nhập khẩu và nội địa giai đoạn 2021-2025 (tấn)



Tổng Doanh thu và Lợi nhuận trước thuế giai đoạn 2021-2025



The Company achieved the aforementioned results due to:

- Following the global economic recovery in 2025 and the easing of the U.S. countervailing tax policy.
- The Company continued to renew contracts with existing airlines and signed additional contracts with two new customers. Additionally, the Company also handled a volume of transshipment cargo from Cambodia.
- Implementation of a new pricing method for cargo services from September 1, 2024.
- Implementation of strict cost control policies, effective management of the Company's human resources, and digital transformation in administrative and financial management.

02 FINANCIAL SITUATION

ASSET

Unit: Million VND

Indicator	12/31/2024		12/31/2025		2025/2024
	Value	Proportion	Value	Proportion	
Short-term Assets	1,388,384	73%	1,693,960	78%	122%
Long-term Assets	509,141	27%	471,918	22%	93%
Total Assets	1,897,525	100%	2,165,877	100%	114%

In 2025, the Company's total assets increased by more than VND 268 billion, mainly due to an increase in short-term assets by VND 305 billion, while long-term assets decreased by more than VND 37 billion. The increase in short-term assets was primarily due to effective cash flow management, with an increase in short-term financial investments by VND 494 billion. Cash and cash equivalents decreased by VND 208 billion. Long-term assets decreased mainly due to increased depreciation reducing the original cost of tangible fixed assets. As of December 31, 2025, the Company had no assets or bad debts affecting business performance.

LIABILITIES

Unit: Million VND

Indicator	12/31/2024		12/31/2025		2025/2024
	Value	Proportion	Value	Proportion	
Short-term Liabilities	487,307	99%	600,266	99%	123%
Long-term Liabilities	4,409	1%	3,952	1%	90%
Total Liabilities	491,716	100%	604,218	100%	123%

In 2025, the Company's liabilities increased by more than VND 112 billion, primarily due to increased borrowings payable to banks. During the year, the Company incurred bank loans exceeding VND 97 billion to supplement working capital for business operations to optimize the Company's financial efficiency. Additionally, during the year, the company did not incur any bad debts.

03 IMPROVEMENTS IN ORGANIZATIONAL STRUCTURE, POLICIES, MANAGEMENT

- The Company continues to build a high-quality workforce, enhancing management capabilities and providing professional skills training.
- The Company continues to extensively implement the Kaizen – 5S program and digital management systems to continuously improve and optimize business operations.
- Continue to improve salary and bonus policies linked to employee performance and contributions.
- Implement information technology and digitization to promote cashless transactions throughout the company, enhance customer service quality, and optimize workforce size.



04 BUSINESS PLAN FOR 2026

In 2026, the global economy continues to face numerous risks and challenges, such as geopolitical conflicts and tensions (Russia-Ukraine war, U.S./Israel-Iran, U.S. reciprocal trade tariffs) disrupting global supply chains, a sharp increase in oil prices leading to high inflation, interest rate risks, and exchange rate fluctuations, which may have profound and unpredictable impacts on both the global economy and Vietnam’s economy.

Domestically, with the strong determination of the Vietnamese Government to achieve double-digit GDP growth (10% or more) during the 2026–2030 period, the Government has introduced numerous policies and solutions to vigorously stimulate the domestic economy. Based on the above analyses and the results achieved in 2025, the Company’s Board of Directors proposes the following specific business plan targets for 2026:

No.	Indicator	Unit	2026 Plan	2025 Actual	2026 Plan/2025 Actual
1	Total Volume	Tons	287,000	278,843	102.9%
-	International Cargo	Tons	225,000	224,328	100.3%
-	Domestic Cargo	Tons	62,000	54,515	113.7%
2	Office Rental Area	m2	8,511	8,409	101.5%
3	Total Revenue	Million VND	1,300,000	1,269,753	102.4%
4	Total Expenses	Million VND	340,000	330,122	103.0%
5	Profit Before Tax	Million VND	960,000	939,631	102.2%

05 DEVELOPMENT PLAN

- Expansion of cargo handling areas and consolidation of operational equipment.
- Preparation of financial and human resources to collaborate with strategic partners for the operation of cargo terminals at Long Thanh International Airport and other airports.
- Investment in upgrading IT infrastructure (using cloud computing platforms) and upgrading the Cargo Management System (H5 – Hermes) to meet the cargo handling capacity of 350,000 tons per year in phase 2.
- Research and implementation of digital solutions and AI applications to improve service quality and labor productivity to optimize the Company’s operational efficiency.
- Research and actively implement ESG initiatives with the goal of sustainable development, enhancing the Company’s brand reputation.

06 EXPLANATION BY THE BOARD OF DIRECTORS REGARDING THE AUDITOR’S OPINIONS

None.





CHAPTER 4

ASSESSMENTS OF THE BOARD OF MANAGEMENT ON THE COMPANY'S OPERATION

- Assessment of the Board of Management on the Company's Operations, including the assessment related to Environmental and Social Responsibilities
- Assessment of the Board of Management on the the Board of Directors
- Evaluation Report of Independent Board Members
- Plans and orientations of the Board of Management

01 ASSESSMENT OF THE BOARD OF MANAGEMENT ON THE COMPANY'S OPERATIONS, INCLUDING THE ASSESSMENT RELATED TO ENVIRONMENTAL AND SOCIAL RESPONSIBILITIES

OVERALL ASSESSMENT

In the Board of Managements' meetings, there is always an evaluation and analysis of the implementation of the business plan and the contents assigned by the General Meeting of Shareholders, reviewing the report of the General Director on business operations, the implementation of the Board of Managements' resolutions, and approving the development investment proposals of the Board of Directors.

Based on the business plan targets for 2025 approved by the General Meeting of Shareholders, the Board of Management consistently accompanies the Executive Management, enhancing management supervision, understanding the actual situation of production management to provide timely and effective direction.

Investment projects are thoroughly reviewed before implementation to ensure project efficiency and optimal use of capital. The Executive Management Team actively monitors investment projects in 2025 to enhance the Company's operational efficiency.

The Board of Management and the Executive Management Team are strengthening financial solutions to optimize the Company's financial efficiency.

Environmental and Social Responsibilities:

Develop plans and solutions for environmental protection as follows:

- Promote energy efficiency and the use of clean energy.
- Plan for investment in purchasing clean energy equipment when replacement is necessary.
- Plan to use information technology and digitization to reduce printed documents, manage and utilize software systems to enhance service quality, improve labor productivity, and protect the environment.

02 ASSESSMENT OF EXECUTIVE MANAGEMENT PERFORMANCE

Resolutions and Decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Management are duly implemented by the Executive Management.

- The Executive Management has proactively implemented the development of production and business activities, applied digitalization to improve service quality, reduced costs and fulfilled the business plan assigned by the General Meeting of Shareholders and the Board of Management.
- The Executive Management needs to continue enhancing human resource management, rationalizing production to improve labor productivity, and continue focusing on cost reduction and debt recovery to optimize business efficiency.
- The Executive Management needs to develop scenarios and response plans for the Company in the face of unusual developments: geopolitical conflicts (Russia-Ukraine war, U.S./Israel-Iran, U.S. reciprocal trade tax war...), disrupting global supply chains, sudden oil price increases leading to high inflation, and reduced global consumer demand.
- The Executive Management needs to develop training plans for the succession team for key positions in the Company to implement the Company's long-term plans and strategies.

03 EVALUATION REPORT OF INDEPENDENT BOARD MEMBERS

REGARDING THE ACTIVITIES OF THE BOARD OF MANAGEMENT

- Overall, the Board of Management effectively fulfilled its role in implementing plans, policies, and strategic orientations in accordance with the resolutions of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders, based on compliance with legal regulations and the Company's Charter.
- Regarding the organizational structure, the Board of Management consists of seven members, including two independent directors, in accordance with legal regulations.
- In 2025, the Board of Management held eleven meetings, including quarterly regular meetings and written consultations. These meetings were convened and conducted in compliance with legal regulations, the Company's Charter, and with the participation of the Supervisory Board. The content of the meetings was thoroughly and carefully discussed and evaluated by the Board members, with consultation from the Supervisory Board. Resolutions of the Board of Management were passed by majority vote, and meeting minutes were fully documented with signatures from attending Board members.
- The implementation of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders' resolutions, business strategies, compliance with stringent aviation industry standards, occupational safety, and service quality were all thoroughly discussed and tightly controlled between the Board of Management and the Board of Directors.
- Important projects related to business operations and the Company's development plans, such as the investment in constructing the SCSC-2 office building, expanding cargo handling and equipment assembly areas, and the potential investment in operating the Long Thanh International Airport Cargo Terminal, were independently researched, updated, and discussed in Board meetings.

REGARDING THE SUPERVISION OF THE GENERAL DIRECTOR AND OTHER MEMBERS OF THE EXECUTIVE MANAGEMENT TEAM

- The Board of Management has effectively supervised the Board of Directors. During the quarterly meetings of the Board of Management, after reviewing the business operations and corporate governance reports from the EMT, the Board members evaluated, discussed, and provided guidance to the EMT to ensure the Company's operations are tightly controlled and compliant with legal regulations.
- Members of the Board of Management holding the position of General Director within the EMT consistently attend all Board meetings, reporting and updating the Board on the Company's operations and governance. Decisions of the EMT are always consulted with the Board to ensure the Company's interests are safeguarded.
- The Board of Management highly appreciates the EMT's compliance with information disclosure regulations in 2025, ensuring no violations occurred.

04 PLANS AND ORIENTATIONS OF THE BOARD OF MANAGEMENT

- Strategic Business Orientation: Issuing strategic business resolutions to implement the resolutions of the General Meeting of Shareholders; directing the Board of Directors to implement business projects within the business plan; orienting development to enhance market share and business efficiency.
- Business Operations Management: Managing business operations through regular engagement with the Board of Directors to develop business activities; improving production to enhance labor productivity, developing and maintaining a strong customer base, and proposing investment plans to optimize resources for the enterprise.
- Supervision of the Board of Directors: Supporting the Board of Directors with policies and development strategies; closely monitoring and executing the budget of the Board of Directors; making timely adjustments based on the proposals of the Board of Directors to ensure business production.



CHAPTER 5

CORPORATE GOVERNANCE

- Board of Management
- Supervisory Board



01 BOARD OF MANAGEMENT

MEMBERS AND STRUCTURE OF THE BOARD OF MANAGEMENT

The Board of Management for the 2023-2028 term consists of 7 members: 1 Chairman and 6 members.

No.	Member	Position	Date of Appointment/Dismissal	Shares (including authorized shares)	
				Quantity	Ratio (%)
1	Ms. Bui Thi Thu Huong	Chairman of the Board of Management	From August 7, 2013, and re-elected on June 26, 2023	Representative ownership: 28,828,282 Individual ownership: 56,050	Representative ownership: 28.24% Individual ownership: 0.055%
2	Mr. Nguyen Quoc Khanh	Member of the Board of Management cum General Director	From April 21, 2008, and re-elected on June 26, 2023	Representative ownership: 5,288,752 Individual: 1,400,050	Representative ownership: 5.18% Individual ownership: 1.37%
3	Mr. Nguyen Ngoc Quy	Member of the Board of Management	June 26, 2023	Representative ownership: 13,974,100 Individual: 6,500	Representative ownership: 13.69% Individual ownership: 0.006%
4	Mr. Mai Xuan Canh	Member of the Board of Management	From June 8, 2021	Representative ownership: 7,213,125 Individual ownership: 44,500	Representative ownership: 7.07% Individual ownership: 0.043%
5	Mr. Doan Ngoc Cuong	Member of the Board of Management	From April 21, 2008, and re-elected on June 26, 2023	1,772,266	1.74%
6	Mr. Chu Trung Kien	Independent Member	June 26, 2023	32,600	0.032%
7	Ms. Ta Thu Ha	Independent Member and Corporate Governance Officer	From July 2, 2018, and re-elected on June 26, 2023	40,000	0.04%

COMMITTEES UNDER THE BOARD OF MANAGEMENT

None

ACTIVITIES OF THE BOARD OF MANAGEMENT

No.	Resolution/Decision Number	Date	Content	Approval Rate
1	SCSC25/HĐQT/BB/01 SCSC25/HĐQT/NQ/01	17/03/2025	- Approval of the business results for 2024 and the proposal to the GMS for approval of the audited Financial Statements for 2024. - Approval of the business plan for 2025 to be proposed to the GMS. - Approval of the extension for organizing the 2025 AGM.	100%
2	SCSC25/HĐQT/BB/02 SCSC25/HĐQT/NQ/02	09/05/2025	- Approval of the list of shareholders entitled to attend the 2025 AGM.	100%
3	SCSC25/HĐQT/BB/03 SCSC25/HĐQT/NQ/03	14/05/2025	- Approval of the plan for the first issuance of ESOP shares for the 2025-2027 period to employees. - Approval of the Issuance Regulations and the list of employees eligible to participate in the ESOP program.	100%
4	SCSC25/HĐQT/BB/04 SCSC25/HĐQT/NQ/04	04/06/2025	- Approval of the agenda, content, and documents for the 2025 AGM.	100%
5	SCSC25/HĐQT/BB/05 SCSC25/HĐQT/NQ/05	07/07/2025	- Approval of the Issuance Regulations for the first ESOP issuance for the 2025-2027 period. - Approval of the list of company employees eligible to participate in the first ESOP issuance for the 2025-2027 period.	100%
6	SCSC25/HĐQT/BB/06 SCSC25/HĐQT/NQ/06	18/08/2025	- Approval of finalizing the list of shareholders entitled to receive the remaining dividends for 2024 and collecting opinions in writing.	100%
7	SCSC25/HĐQT/BB/07	03/10/2025	- Regular Meeting for Q3-2025: Approval of business results for the first nine months of 2025 and assessment of the implementation of investment projects.	100%
8	SCSC25/HĐQT/BB/08 SCSC25/HĐQT/NQ/08	27/10/2025	- Approval of borrowing and utilizing credit limits at the Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam.	100%
9	SCSC25/HĐQT/BB/09	17/11/2025	- Approval of the investment policy to expand the cargo handling area and equipment assembly.	100%
10	SCSC25/HĐQT/BB/10 SCSC25/HĐQT/NQ/10	08/12/2025	- Approval of finalizing the list of shareholders entitled to receive the first interim dividend for 2025.	100%
11	SCSC25/HĐQT/BB/11	10/12/2025	Regular Meeting for Q4-2025: - Assessment of business results for 11 months, estimated full-year performance for 2025. - Development of business plan targets for 2026.	100%

02 SUPERVISORY BOARD

MEMBERS AND STRUCTURE OF THE SUPERVISORY BOARD

No.	Member	Position	Notes	Number of Supervisory Board meetings Attendance	Ratio Participation Meeting Attendance
1	Ms. Vu Thi Hoang Bac	Head of the Supervisory Board	From June 28, 2018, and re-elected on June 26, 2023	4/4	100%
2	Mr. Khoa Nang Luu	Member of the Supervisory Board	From 2010 and re-elected on June 26, 2023	4/4	100%
3	Mr. Truong Minh Sang	Member of the Supervisory Board	From June 28, 2018, and re-elected on June 26, 2023	4/4	100%

ACTIVITIES OF THE SUPERVISORY BOARD IN 2025

- Attend the meetings of the Company's Board of Management to contribute and grasp the policies, orientations, and financial-business plans of the Company.
- Supervise and evaluate the implementation of the resolutions of the Annual General Meeting of Shareholders in 2024. Monitor the execution of the 2024 business production plan by the Board of Management and the Executive Management Team, checking the reasonableness, legality, honesty, and prudence in business management and operations.
- Review and inspect reports and assess the effectiveness and efficiency of the internal control system, internal audit, risk management, and early warning of the Company.
- Appraise the reviewed Financial Statements and Audited Financial Statements for 2024.
- Approve the Supervisory Board's Activity Report for 2024 and the Supervisory Board's Task Orientation for 2025 to present to the Annual General Meeting of Shareholders in 2025.
- Propose the selection of the Audit Firm for the fiscal year 2025.
- Appraise the Quarterly Financial Statements for the first, second, and third quarters of 2025. Appraise the reviewed Financial Statements for the first half of 2025 by the audit firm.
- Supervise and evaluate the implementation of the resolutions of the Annual General Meeting of Shareholders in 2025.

» The coordination of activities between the Supervisory Board and the activities of the Board of Management, Executive Management Team, and other management personnel:

- During the Board of Directors meetings, the Supervisory Board was invited to attend to oversee activities during the decision-making process of the Board of Management.
- The Executive Management Team coordinated well, providing complete information and documents for the Supervisory Board to review, inspect, and evaluate the implementation of the resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Management.
- The Company needs to pay attention to controlling expenses, cash flow, and enhancing debt recovery to prevent the occurrence of bad debts and overdue debts.
- Enhance digitalization solutions, improve the quality of services provided to customers, and elevate the Company's competitive position in the market.
- Ensure security and safety in operations as the volume of cargo throughput increases.
- Effectively implement human resource management, training, and development of the successor team to meet the resource requirements for the Company's development in the context of deeper international market integration.
- Enhance Sales-Marketing activities to ensure a stable supply of goods, maximize the utilization of equipment and asset resources, and prepare for the 2025 plan.
- Prepare appropriate resources to implement investment plans and expand business development according to the plan.

03 TRANSACTIONS, REMUNERATION, AND BENEFITS OF THE BOARD OF MANAGEMENT, SUPERVISORY BOARD, AND THE BOARD OF DIRECTORS

SALARIES, BONUSES, REMUNERATION, AND BENEFITS

No.	Full Name	Position	This Year	Last Year
Leadership				
1	Ms. Bui Thi Thu Huong	Chairman of the Board of Management	120,000,000	620,000,000
2	Mr. Nguyen Quoc Khanh	Member of the Board of Management cum General Director	2,159,300,000	2,373,446,104
3	Mr. Mai Xuan Canh	Member of the Board of Management	120,000,000	420,000,000
4	Mr. Doan Ngoc Cuong	Member of the Board of Management	120,000,000	420,000,000
5	Mr. Nguyen Ngoc Quy	Member of the Board of Management	120,000,000	420,000,000
6	Mr. Chu Trung Kien	Independent Member of the Board of Management	120,000,000	420,000,000
7	Ms. Ta Thu Ha	Independent Member of the Board of Management	120,000,000	420,000,000
8	Ms. Vu Thi Hoang Bac	Head of the Supervisory Board	96,000,000	396,000,000
9	Mr. Khoa Nang Luu	Member of the Supervisory Board	96,000,000	296,000,000
10	Mr. Truong Minh Sang	Member of the Supervisory Board	96,000,000	296,000,000
11	Mr. To Hien Phuong	Deputy General Director	1,713,236,000	1,801,535,976
12	Mr. Nguyen Thai Son	Deputy General Director	1,713,236,000	1,842,314,705

INSIDER SHARE TRANSACTIONS

No.	Executor transaction	Relations with internal shareholders/ major shareholders	Number of shares held at the beginning of the period		Number of shares held at the end of the period		Reason for increase or decrease (purchase, sale, transfer conversion, bonus...)
			Number of shares	Rate	Number of shares	Rate	
1	Ms. Bui Thi Thu Huong	Chairman of the Board of Management	57,550	0.056%	56,050	0.055%	Sale of shares
2	Mr. Doan Ngoc Cuong	Member of the Board of Management	1,324,966	1.30%	1,772,266	1.74%	Purchase of shares
3	Ms. Ta Thu Ha	Independent Member of the Board of Management	41,000	0.04%	40,000	0.04%	Sale of shares
4	Ms. Vu Thi Hoang Bac	Head of the Supervisory Board	6,715	0.006%	21,415	0.021%	Purchase of shares
5	Mr. To Hien Phuong	Deputy General Director	31,110	0.03%	8,010	0.008%	Sale of shares
6	Ms. Ngo Thi Anh Thu	Chief Accountant	32,135	0.031%	33,135	0.032%	Purchase of shares
7	Mr. Pham Quang Hai	Authorized Information Disclosure Officer	38,892	0.038%	30,892	0.030%	Sale of shares

CONTRACTS OR TRANSACTIONS WITH INSIDERS: None

COMPLIANCE WITH CORPORATE GOVERNANCE REGULATIONS: Members of the Board of Directors, Supervisory Board, and the Board of Directors strictly comply with legal regulations on corporate governance.



CHAPTER 6

FINANCIAL STATEMENTS

- Audited Financial Statements for 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ
HÀNG HÓA SÀI GÒN
SAIGON CARGO SERVICE
CORPORATION

No.: SCSC26/HSX/CBTT/120

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Liberty - Happiness

TP.HCM, ngày 06 tháng 03 năm 2026
Ho Chi Minh City, March 6th, 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN
INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
To: Ho Chi Minh Stock Exchange

1. Tên tổ chức/ *Name of organization*: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA SÀI GÒN/ *SAIGON CARGO SERVICE CORPORATION*

- Mã chứng khoán/ Mã thành viên/ *Stock code/ Broker code*: SCS
- Địa chỉ: 30 Phan Thúc Duyệt, phường Tân Sơn Nhất, TP. Hồ Chí Minh
Address: 30 Phan Thuc Duyen Street, Tan Son Nhat Ward, Ho Chi Minh City
- Điện thoại liên hệ/ *Tel.*: 028 3997 6930
- E-mail: info@scsc.vn

2. Nội dung thông tin công bố/ *Contents of disclosure*:

- Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn
- *Financial Statements for the fiscal year ended 31 December 2025 of Saigon Cargo Service Corporation.*

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 06/03/2026 tại đường dẫn <https://www.scsc.vn> /*This information was published on the company's website on March 6th, 2026, as in the link https://www.scsc.vn*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/ *We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Tài liệu đính kèm/ *Attached documents*:
- Báo cáo tài chính kiểm toán 2025
Financial Statements 2025 of SCSC

Đại diện tổ chức
Organization representative
Người đại diện pháp luật/ *Legal Representative*



Nguyễn Quốc Khánh

FINANCIAL STATEMENTS
FOR THE FISCAL YEAR ENDED 31 DECEMBER 2025

**SAIGON CARGO SERVICE
CORPORATION**



CONTENTS

	Page
1. Contents	1
2. Statement of the Board of Directors	2 - 3
3. Independent Auditors' Report	4
4. Balance Sheet as of 31 December 2025	5 - 8
5. Income Statement for the fiscal year ended 31 December 2025	9
6. Cash Flow Statement for the fiscal year ended 31 December 2025	10 - 11
7. Notes to the Financial Statements for the fiscal year ended 31 December 2025	12 - 33



STATEMENT OF THE BOARD OF DIRECTORS

The Board of Directors of Saigon Cargo Service Corporation (hereinafter referred to as "the Corporation") presents this statement together with the Financial Statements for the fiscal year ended 31 December 2025.

Business highlights

Saigon Cargo Service Corporation has been operating in accordance with:

- The Business Registration Certificate No. 0305654014 (former No. 4103009937), initially registered on 08 April 2008 and 19th amended on 10 May 2024, granted by Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment (Ho Chi Minh City Department of Finance now);
- The Investment Registration Certificate (project code) No. 41121000112, initially certified on 20 April 2009, granted by the People's Committee of Ho Chi Minh City.

During its operation course, the Corporation has been additionally granted from the 1st to the 19th amended Business Registration Certificates by Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment (Ho Chi Minh City Department of Finance now), regarding the increase in charter capital and the change in head office's address.

Head office

- Address : No. 30 Phan Thuc Duyen Street, Tan Son Nhat Ward, Ho Chi Minh City
- Tel. : +84 (028) 3997 6930
- Fax : +84 (028) 3997 6840

Principal business activities of the Corporation are:

- Providing forwarding service, loading and unloading service;
- Providing storage service;
- Providing aviation ground service;
- Acting as customs clearance agent;
- Constructing wharves, civil-industrial construction works;
- Providing cargo transportation by automobiles;
- Vocational training;
- Leasing, operating and managing non-residential properties such as offices, warehouses, wharves, yards and spaces in buildings.

Board of Directors and Executive Board

The Board of Directors and the Executive Board of the Corporation during the year and as of the date of this statement include:

The Board of Directors

Full name	Position	Appointing/re-appointing date
Ms. Bui Thi Thu Huong	Chairwoman	Re-appointed on 26 June 2023
Mr. Nguyen Quoc Khanh	Member	Re-appointed on 26 June 2023
Mr. Nguyen Ngoc Quy	Member	Appointed on 26 June 2023
Mr. Mai Xuan Canh	Member	Re-appointed on 26 June 2023
Mr. Doan Ngoc Cuong	Member	Re-appointed on 26 June 2023
Mr. Chu Trung Kien	Independent Member	Appointed on 26 June 2023
Ms. Ta Thu Ha	Independent Member	Re-appointed on 26 June 2023

The Supervisory Board

Full name	Position	Re-appointing date
Ms. Vu Thi Hoang Bac	Head of the Board	Re-appointed on 26 June 2023
Mr. Khoa Nang Luu	Member	Re-appointed on 26 June 2023
Mr. Truong Minh Sang	Member	Re-appointed on 26 June 2023



The Board of Management

Full name	Position	Re-appointing date
Mr. Nguyen Quoc Khanh	General Director	Re-appointed on 26 June 2023
Mr. To Hien Phuong	Deputy General Director	Re-appointed on 26 June 2023
Mr. Nguyen Thai Son	Deputy General Director	Re-appointed on 26 June 2023

Legal Representative

The Corporation's legal representative during the year and as of the date of this statement is Mr. Nguyen Quoc Khanh - General Director (re-appointed on 26 June 2023).

Auditors

A&C Auditing and Consulting Co., Ltd. has been appointed to perform the audit on the Corporation's Financial Statements for the fiscal year ended 31 December 2025.

Responsibilities of the Board of Management

The Corporation's Board of Management is responsible for the preparation of the Financial Statements to give a true and fair view of the financial position, the financial performance and the cash flows of the Corporation during the year. In order to prepare these Financial Statements, the Board of Management must:

- select appropriate accounting policies and apply them consistently;
- make judgments and estimates reasonably and prudently;
- state clearly whether the accounting standards applied to the Corporation are followed or not, and all the material differences from these standards are disclosed and explained in the Financial Statements;
- prepare the Financial Statements of the Corporation on the going-concern basis, except for the cases that the going-concern assumption is considered inappropriate;
- design and implement effectively the internal control system to minimize the risks of material misstatements due to frauds or errors in the preparation and presentation of the Financial Statements.

The Board of Management hereby ensures that all the proper accounting books of the Corporation have been fully recorded and can fairly reflect the financial position of the Corporation at any time, and that all the accounting books have been prepared in compliance with the applicable Accounting System. The Board of Management is also responsible for managing the Corporation's assets and consequently has taken appropriate measures to prevent and detect frauds and other irregularities.

The Board of Management hereby commits to compliance with the aforementioned requirements in preparation of the Financial Statements.

Approval of the Financial Statements

The Board of Directors hereby approves the accompanying Financial Statements, which give a true and fair view of the financial position as of 31 December 2025 of the Corporation, its financial performance and its cash flows for the fiscal year then ended, in conformity with the Vietnamese Accounting Standards, the Vietnamese Enterprise Accounting System and relevant statutory requirements on the preparation and presentation of the Financial Statements.

For and on behalf of the Board of Directors,



Bui Thi Thu Huong
Chairwoman

Date: 03 March 2026



Ho Chi Minh Head Office : 02 Trung Son St., Ten Son Hoa Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
Hanoi Branch : 40 Giang Vo St., Giang Vo Ward, Ha Noi City, Vietnam
Central Region Branch : Lot 5TH 06A.01, Road 13, Le Hong Phcong II Urban Area, Nam Hoa Trang Ward, Khanh Hoa Province, Vietnam
Southwest Branch : 15-13 Vo Nguyen Giap St., Hung Phu Ward, Can Tho City, Vietnam

Tel: +84 (028) 3547 2972 ktlv@a-c.com.vn
Tel: +84 (024) 3736 7879 ktlv.hn@a-c.com.vn
Tel: +84 (0258) 246 5151 ktlv.nl@a-c.com.vn
Tel: +84 (0292) 376 4995 ktlv.ct@a-c.com.vn

No. 1.0218/26/TC-AC

INDEPENDENT AUDITORS' REPORT

To: THE SHAREHOLDERS, THE BOARD OF DIRECTORS, AND THE BOARD OF MANAGEMENT SAIGON CARGO SERVICE CORPORATION

We have audited the accompanying Financial Statements of Saigon Cargo Service Corporation (hereinafter referred to as "the Corporation"), which were prepared on 03 March 2026 (from page 05 to page 33), including the Balance Sheet as of 31 December 2025, the Income Statement, the Cash Flow Statement for fiscal year then ended and the Notes to the Financial Statements.

Responsibility of the Board of Management

The Corporation's Board of Management is responsible for the preparation, true and fair presentation of these Financial Statements in accordance with the Vietnamese Accounting Standards, the Vietnamese Enterprise Accounting System and relevant statutory requirements on the preparation and presentation of the Financial Statements; and responsible for such internal control as the Board of Management determines necessary to enable the preparation and presentation of the Financial Statements to be free from material misstatement, whether due to fraud or error.

Responsibility of Auditors

Our responsibility is to express an opinion on these Financial Statements based on our audit. We conducted our audit in accordance with the Vietnamese Standards on Auditing. Those standards require that we comply with ethical standards and requirements and plan and perform the audit to obtain reasonable assurance about whether the Financial Statements are free from material misstatement.

An audit involves performing procedures to obtain audit evidence about the amounts and disclosures in the Financial Statements. The procedures selected depend on the auditor's judgment, including the assessment of the risks of material misstatement of the Financial Statements, whether due to fraud or error. In making those risk assessments, the auditor considers internal control relevant to the preparation and true and fair presentation of the Financial Statements in order to design audit procedures that are appropriate in the circumstances, but not for the purpose of expressing an opinion on the effectiveness of the internal control. An audit also includes evaluating the appropriateness of accounting policies used and the reasonableness of accounting estimates made by the Board of Management, as well as evaluating the overall presentation of the Financial Statements. We believe that the audit evidence we have obtained is sufficient and appropriate to provide a basis for our audit opinion.

Opinion of Auditors

In our opinion, the Financial Statements give a true and fair view, in all material respects, of the financial position as of 31 December 2025 of Saigon Cargo Service Corporation, its financial performance and its cash flows for the fiscal year then ended, in conformity with the Vietnamese Accounting Standards, the Vietnamese Enterprise Accounting System and relevant statutory requirements on the preparation and presentation of the Financial Statements.

For and on behalf of
A&C Auditing and Consulting Co., Ltd.



Hoang Thai Vuong
Partner
Audit Practice Registration Certificate No. 2129-2023-008-1
Authorized Signatory

Ho Chi Minh City, 03 March 2026



Le Thi Thu Cuc
Auditor
Audit Practice Registration Certificate No. 5450-2026-008-1



SAIGON CARGO SERVICE CORPORATION

Address: No. 30 Phan Thuc Duyen Street, Tan Son Nhat Ward, Ho Chi Minh City

FINANCIAL STATEMENTS

For the fiscal year ended 31 December 2025

BALANCE SHEET

As of 31 December 2025

Unit: VND

ITEMS	Code	Note	Ending balance	Beginning balance
A - CURRENT ASSETS	100		1,693,959,725,464	1,388,384,079,763
I. Cash and cash equivalents	110	V.1	108,464,579,300	317,288,629,554
1. Cash	111		58,464,579,300	125,288,629,554
2. Cash equivalents	112		50,000,000,000	192,000,000,000
II. Short-term financial investments	120		1,448,440,000,000	954,000,000,000
1. Trading securities	121		-	-
2. Provisions for devaluation of trading securities	122		-	-
3. Held-to-maturity investments	123	V.2	1,448,440,000,000	954,000,000,000
III. Short-term receivables	130		131,358,333,377	111,448,088,987
1. Short-term trade receivables	131	V.3	105,506,047,325	89,430,541,706
2. Short-term prepayments to suppliers	132	V.4	3,082,417,288	2,809,526,806
3. Short-term inter-company receivables	133		-	-
4. Receivables according to the progress of construction contract	134		-	-
5. Receivables for short-term loans	135		-	-
6. Other short-term receivables	136	V.5a	27,085,661,363	23,523,813,074
7. Allowance for short-term doubtful debts	137	V.6	(4,315,792,599)	(4,315,792,599)
8. Deficit assets for treatment	139		-	-
IV. Inventories	140		-	-
1. Inventories	141		-	-
2. Allowance for devaluation of inventories	149		-	-
V. Other current assets	150		5,696,812,787	5,647,361,222
1. Short-term prepaid expenses	151	V.7a	5,696,812,787	5,647,361,222
2. Deductible VAT	152		-	-
3. Taxes and other receivables from the State	153		-	-
4. Trading Government bonds	154		-	-
5. Other current assets	155		-	-

This statement should be read in conjunction with the Notes to the Financial Statements


SAIGON CARGO SERVICE CORPORATION

Address: No. 30 Phan Thuc Duyen Street, Tan Son Nhat Ward, Ho Chi Minh City

FINANCIAL STATEMENTS

For the fiscal year ended 31 December 2025

Balance Sheet (cont.)

ITEMS	Code	Note	Ending balance	Beginning balance
B- NON-CURRENT ASSETS	200		471,917,621,582	509,141,031,419
I. Long-term receivables	210		-	23,000,000
1. Long-term trade receivables	211		-	-
2. Long-term prepayments to suppliers	212		-	-
3. Working capital in affiliates	213		-	-
4. Long-term inter-company receivables	214		-	-
5. Receivables for long-term loans	215		-	-
6. Other long-term receivables	216	V.5b	-	23,000,000
7. Allowance for long-term doubtful debts	219		-	-
II. Fixed assets	220		342,224,301,069	374,451,539,371
1. Tangible fixed assets	221	V.8	342,175,969,870	374,306,545,775
- Historical cost	222		938,834,013,958	934,460,202,112
- Accumulated depreciation	223		(596,658,044,088)	(560,153,656,337)
2. Financial leased assets	224		-	-
- Historical cost	225		-	-
- Accumulated depreciation	226		-	-
3. Intangible fixed assets	227	V.9	48,331,199	144,993,596
- Initial cost	228		22,137,685,194	22,137,685,194
- Accumulated amortization	229		(22,089,353,995)	(21,992,691,598)
III. Investment property	230	V.10	64,260,465,181	71,367,706,997
- Historical costs	231		162,762,009,132	162,762,009,132
- Accumulated depreciation	232		(98,501,543,951)	(91,394,302,135)
IV. Long-term assets in process	240		2,609,327,626	56,350,000
1. Long-term work in process	241		-	-
2. Construction-in-progress	242	V.11	2,609,327,626	56,350,000
V. Long-term financial investments	250		-	-
1. Investments in subsidiaries	251		-	-
2. Investments in joint ventures and associates	252		-	-
3. Investments in other entities	253		-	-
4. Provisions for devaluation of long-term financial investments	254		-	-
5. Held-to-maturity investments	255		-	-
VI. Other non-current assets	260		62,823,527,706	63,242,435,051
1. Long-term prepaid expenses	261	V.7b	61,043,433,486	61,436,526,774
2. Deferred income tax assets	262		-	-
3. Long-term components and spare parts	263		1,780,094,220	1,805,908,277
4. Other non-current assets	268		-	-
TOTAL ASSETS	270		2,165,877,347,046	1,897,525,111,182

This statement should be read in conjunction with the Notes to the Financial Statements



SAIGON CARGO SERVICE CORPORATION

Address: No. 30 Phan Thuc Duyen Street, Tan Son Nhat Ward, Ho Chi Minh City

FINANCIAL STATEMENTS

For the fiscal year ended 31 December 2025

Balance Sheet (cont.)

ITEMS	Code	Note	Ending balance	Beginning balance
C - LIABILITIES	300		604,218,648,441	491,716,200,142
I. Current liabilities	310		600,266,397,451	487,306,696,369
1. Short-term trade payables	311	V.12	5,852,390,035	5,833,165,098
2. Short-term advances from customers	312	V.13	2,698,550,400	2,162,131,845
3. Taxes and other obligations to the State Budget	313	V.14	52,242,229,048	30,109,194,892
4. Payables to employees	314	V.15	36,757,789,034	27,795,918,968
5. Short-term accrued expenses	315	V.16	3,737,850,977	2,782,752,351
6. Short-term inter-company payables	316		-	-
7. Payables according to the progress of construction contracts	317		-	-
8. Short-term unearned revenue	318	V.17	864,143,222	864,563,222
9. Other short-term payables	319	V.18a	288,034,510,472	325,370,781,620
10. Short-term borrowings and financial leases	320	V.19	97,930,386,701	-
11. Provisions for short-term payables	321		-	-
12. Bonus and welfare funds	322	V.20	112,148,547,562	92,388,188,373
13. Price stabilization fund	323		-	-
14. Trading Government bonds	324		-	-
II. Non-current liabilities	330		3,952,250,990	4,409,503,773
1. Long-term trade payables	331		-	-
2. Long-term advances from customers	332		-	-
3. Long-term accrued expenses	333		-	-
4. Inter-company payables for working capital	334		-	-
5. Long-term inter-company payables	335		-	-
6. Long-term unearned revenue	336		-	-
7. Other long-term payables	337	V.18b	3,952,250,990	4,409,503,773
8. Long-term borrowings and financial leases	338		-	-
9. Convertible bonds	339		-	-
10. Preferred shares	340		-	-
11. Deferred income tax liability	341		-	-
12. Provisions for long-term payables	342		-	-
13. Science and technology development fund	343		-	-

S - C.T.
 FNHH
 TƯ VẤN
 HỒ CHÍ MINH

SAIGON CARGO SERVICE CORPORATION

Address: No. 30 Phan Thuc Duyen Street, Tan Son Nhat Ward, Ho Chi Minh City

FINANCIAL STATEMENTS

For the fiscal year ended 31 December 2025

Balance Sheet (cont.)

ITEMS	Code	Note	Ending balance	Beginning balance
D - OWNER'S EQUITY	400		1,561,658,698,605	1,405,808,911,040
I. Owner's equity	410		1,561,658,698,605	1,405,808,911,040
1. Owner's capital	411	V.21	1,020,769,820,000	1,020,769,820,000
- Ordinary shares carrying voting rights	411a		948,869,820,000	948,869,820,000
- Preferred shares	411b		71,900,000,000	71,900,000,000
2. Share premiums	412	V.21	14,652,180,000	14,652,180,000
3. Bond conversion options	413		-	-
4. Other sources of capital	414		-	-
5. Treasury stocks	415		-	-
6. Differences on asset revaluation	416		-	-
7. Foreign exchange differences	417		-	-
8. Investment and development fund	418		-	-
9. Business arrangement supporting fund	419		-	-
10. Other funds	420		-	-
11. Retained earnings	421	V.21	526,236,698,605	370,386,911,040
- Retained earnings accumulated to the end of the previous period	421a		-	370,386,911,040
- Retained earnings of the current period	421b		526,236,698,605	-
12. Construction investment fund	422		-	-
II. Other sources and funds	430		-	-
1. Sources of expenditure	431		-	-
2. Fund to form fixed assets	432		-	-
TOTAL LIABILITIES AND OWNER'S EQUITY	440		2,165,877,347,046	1,897,525,111,182

Ukho
 Nguyen Thi Thanh Ha
 Preparer

ngothanh
 Ngo Thi Anh Thu
 Chief Accountant

Ho Chi Minh City, 03 March 2026


 Nguyen Quoc Khanh
 General Director



SAIGON CARGO SERVICE CORPORATION

Address: No. 30 Phan Thuc Duyen Street, Tan Son Nhat Ward, Ho Chi Minh City

FINANCIAL STATEMENTS

For the fiscal year ended 31 December 2025

INCOME STATEMENT

For the fiscal year ended 31 December 2025

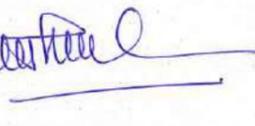
Unit: VND

ITEMS	Code	Note	Current year	Previous year
1. Revenue from sales of goods and provisions of services	01	VI.1	1,196,643,419,789	1,036,882,045,512
2. Revenue deductions	02		-	-
3. Net revenue	10		1,196,643,419,789	1,036,882,045,512
4. Cost of sales	11	VI.2	257,890,896,377	236,062,767,082
5. Gross profit	20		938,752,523,412	800,819,278,430
6. Financial income	21	VI.3	71,124,843,339	56,541,970,637
7. Financial expenses	22	VI.4	311,253,323	1,140,911,616
In which: Interest expenses	23		311,230,818	-
8. Selling expenses	25		-	-
9. General and administration expenses	26	VI.5	68,798,364,326	71,140,677,871
10. Net operating profit	30		940,767,749,102	785,079,659,580
11. Other income	31	VI.6	1,985,167,290	515,871,191
12. Other expenses	32	VI.7	3,122,355,776	2,910,698,876
13. Other profit/(loss)	40		(1,137,188,486)	(2,394,827,685)
14. Total accounting profit before tax	50		939,630,560,616	782,684,831,895
15. Current income tax	51	V.14	188,563,058,862	89,856,968,112
16. Deferred income tax	52		-	-
17. Profit after tax	60		<u>751,067,501,754</u>	<u>692,827,863,783</u>
18. Basic earnings per share	70	VI.8	<u>7,112</u>	<u>6,547</u>
19. Diluted earnings per share	71	VI.8	<u>7,112</u>	<u>6,547</u>

Ho Chi Minh City, 03 March 2026



Nguyen Thi Thanh Ha
Preparer



Ngo Thi Anh Thu
Chief Accountant



Nguyen Quoc Khanh
General Director



This statement should be read in conjunction with the Notes to the Financial Statements

SAIGON CARGO SERVICE CORPORATION

Address: No. 30 Phan Thuc Duyen Street, Tan Son Nhat Ward, Ho Chi Minh City

FINANCIAL STATEMENTS

For the fiscal year ended 31 December 2025

CASH FLOW STATEMENT

(Indirect method)

For the fiscal year ended 31 December 2025

Unit: VND

ITEMS	Code	Note	Current year	Previous year
I. Cash flows from operating activities				
1. Profit before tax	01		939,630,560,616	782,684,831,895
2. Adjustments				
- Depreciation/(Amortization) of fixed assets and investment properties	02	V.8, V.9, V.10	46,306,238,146	44,786,421,482
- Provisions and allowances	03		-	-
- Exchange gain/(loss) due to revaluation of monetary items in foreign currencies	04	VI.3, VI.4	(1,123,401,267)	1,063,201,183
- Gain/(loss) from investing activities	05	VI.3, VI.6	(69,041,315,998)	(54,806,139,371)
- Interest expenses	06	VI.4	311,230,818	-
- Others	07		-	-
3. Operating profit before changes of working capital	08		916,083,312,315	773,728,315,189
- Increase/(decrease) of receivables	09		(14,796,137,582)	(25,499,604,534)
- Increase/(decrease) of inventories	10		25,814,057	156,741,656
- Increase/(decrease) of payables	11		6,159,679,606	28,479,264,060
- Increase/(decrease) of prepaid expenses	12		343,641,723	(938,192,103)
- Increase/(decrease) of trading securities	13		-	-
- Interest paid	14	VI.4	(311,230,818)	-
- Corporate income tax paid	15	V.14	(163,470,450,445)	(90,885,441,495)
- Other cash inflows	16		-	-
- Other cash outflows	17		(8,867,563,000)	(19,284,807,544)
Net cash flows from operating activities	20		<u>735,167,065,856</u>	<u>665,756,275,229</u>
II. Cash flows from investing activities				
1. Purchases and construction of fixed assets and other non-current assets	21	V.4, V.8, V.11, V.12	(8,863,180,740)	(18,735,011,812)
2. Proceeds from disposals of fixed assets and other non-current assets	22	V.8, VI.6	1,493,636,364	-
3. Cash outflow for lending, buying debt instruments of other entities	23	V.2	(2,544,440,000,000)	(1,556,000,000,000)
4. Cash recovered from lending, selling debt instruments of other entities	24	V.2	2,050,000,000,000	1,501,000,000,000
5. Investments in other entities	25		-	-
6. Withdrawals of investments in other entities	26		-	-
7. Interest earned, dividends and profits received	27	V.5a, VI.3	63,466,412,055	66,048,473,871
Net cash flows from investing activities	30		<u>(438,343,132,321)</u>	<u>(7,686,537,941)</u>

This statement should be read in conjunction with the Notes to the Financial Statements



SAIGON CARGO SERVICE CORPORATION

Address: No. 30 Phan Thuc Duyen Street, Tan Son Nhat Ward, Ho Chi Minh City

FINANCIAL STATEMENTS

For the fiscal year ended 31 December 2025

Cash Flow Statement (cont.)

ITEMS	Code	Note	Current year	Previous year
III. Cash flows from financing activities				
1. Proceeds from issuing stocks and capital contributions from owners	31	V.21	-	11,730,180,000
2. Repayment for capital contributions and re-purchases of stocks already issued	32		-	-
3. Proceeds from borrowings	33	V.19	97,930,386,701	-
4. Repayment for borrowing principal	34		-	-
5. Payments for financial lease principal	35		-	-
6. Dividends and profit paid to the owners	36	V.18a, V.21	(604,611,364,900)	(514,623,368,555)
<i>Net cash flows from financing activities</i>	<i>40</i>		<i>(506,680,978,199)</i>	<i>(502,893,188,555)</i>
Net cash flows during the year	50		(209,857,044,664)	155,176,548,733
Beginning cash and cash equivalents	60	V.1	317,288,629,554	163,005,751,357
Effects of fluctuations in foreign exchange rates	61		1,032,994,410	(893,670,536)
Ending cash and cash equivalents	70	V.1	108,464,579,300	317,288,629,554

Ho Chi Minh City, 03 March 2026



Nguyen Thi Thanh Ha
Preparer



Ngo Thi Anh Thu
Chief Accountant



Nguyen Quoc Khanh
General Director

This statement should be read in conjunction with the Notes to the Financial Statements

**SAIGON CARGO SERVICE CORPORATION**

Address: No. 30 Phan Thuc Duyen Street, Tan Son Nhat Ward, Ho Chi Minh City

FINANCIAL STATEMENTS

For the fiscal year ended 31 December 2025

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS

For the fiscal year ended 31 December 2025

I. GENERAL INFORMATION**1. Ownership form**

Saigon Cargo Service Corporation (hereinafter referred to as "the Corporation") is a joint stock company.

2. Business field

The Corporation's business field is servicing.

3. Principal business activities

The principal business activities of the Corporation are:

- Providing forwarding, loading and unloading services;
- Providing storage services;
- Providing aviation ground services.

4. Normal operating cycle

The Corporation's normal operating cycle is 12 months.

5. Statement of information comparability on the Financial Statements

The corresponding figures of the previous year can be comparable with the figures of the current year.

6. Headcount

As of the balance sheet date, the Corporation's headcount is 664 (headcount at the beginning of the year: 613).

II. FISCAL YEAR, ACCOUNTING CURRENCY UNIT**1. Fiscal year**

The Corporation's fiscal year commences on 01 January and ends on 31 December each year.

2. Accounting currency unit

The accounting currency unit is Vietnamese Dong (VND) because transactions of the Corporation are primarily made in VND.

III. APPLICABLE ACCOUNTING STANDARDS AND SYSTEM**1. Applicable accounting system**

The Corporation applies the Vietnamese Accounting Standards, the Vietnamese Enterprise Accounting System, issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC dated 22 December 2014, Circular No. 53/2016/TT-BTC dated 21 March 2016, and the circulars guiding the implementation of accounting standards by the Ministry of Finance in the preparation and presentation of the Financial Statements.

These Notes form an integral part of and should be read in conjunction with the Financial Statements



SAIGON CARGO SERVICE CORPORATION

Address: No. 30 Phan Thuc Duyen Street, Tan Son Nhat Ward, Ho Chi Minh City

FINANCIAL STATEMENTS

For the fiscal year ended 31 December 2025

Notes to the Financial Statements (cont.)

2. Statement of the compliance with the Accounting Standards and System

The Board of Management ensures compliance with the requirements of the Vietnamese Accounting Standards, the Vietnamese Enterprise Accounting System, issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC dated 22 December 2014, Circular No. 53/2016/TT-BTC dated 21 March 2016, and the circulars guiding the implementation of accounting standards by the Ministry of Finance in the preparation and presentation of the Financial Statements.

On 27 October 2025, the Ministry of Finance issued Circular No. 99/2025/TT-BTC ("Circular 99") providing guidance on the Enterprise Accounting System, replacing Circular No. 200/2014/TT-BTC dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance providing guidance on the Enterprise Accounting System ("Circular 200") and Circular No. 75/2015/TT-BTC dated 18 May 2015 and Circular No. 53/2016/TT-BTC dated 21 March 2016 of the Ministry of Finance amending and supplementing certain articles of Circular 200. The provisions of Circular 99 shall apply to bookkeeping, preparation and presentation of the Financial Statements for the fiscal year commencing from 01 January 2026.

IV. APPLICABLE ACCOUNTING POLICIES

1. Accounting convention

The Financial Statements are prepared on the accrual basis (except for the information related to cash flows).

2. Foreign currency transactions

Transactions denominated in foreign currencies are converted at the exchange rate ruling as of the transaction dates. The balances of monetary items denominated in foreign currencies on the balance sheet date are converted at the exchange rate ruling on that date.

Foreign exchange differences arising from foreign currency transactions during the year shall be included into financial income or financial expenses. Foreign exchange differences arising from the revaluation of foreign currency-denominated monetary items at the end of the accounting period, after netting out increases and decreases, shall be included into financial income or financial expenses.

The actual exchange rates applied to foreign currency transactions are as follows:

- For receivables: the buying rate of foreign currency ruling as at the time of transaction of the commercial bank where the Corporation designates the customers to make payments.
- For payables: the selling rate of foreign currency ruling as at the time of transaction of the commercial bank where the Corporation intends to make payments.
- For acquisition of assets or immediate payments in foreign currency (not included into payable accounts): the buying rate of foreign currency of the commercial bank where the Corporation makes payments.

The exchange rate used to revalue the balances of foreign currency-denominated monetary items at the balance sheet date is determined according to the following principles:

- For foreign currency deposits: the buying rate of the bank where the Corporation opens its foreign currency account.
- For monetary items denominated in foreign currency classified as other assets: the buying rate of Asia Commercial Joint Stock Bank (ACB) – Ho Chi Minh City Branch, where the Corporation regularly conducts transactions.
- For monetary items denominated in foreign currency classified as liabilities: the selling rate of Asia Commercial Joint Stock Bank (ACB) – Ho Chi Minh City Branch, where the Corporation where the Corporation regularly conducts transactions.



SAIGON CARGO SERVICE CORPORATION

Address: No. 30 Phan Thuc Duyen Street, Tan Son Nhat Ward, Ho Chi Minh City

FINANCIAL STATEMENTS

For the fiscal year ended 31 December 2025

Notes to the Financial Statements (cont.)

3. Cash and cash equivalents

Cash includes cash on hand and cash in bank. Cash equivalents are short-term investments with a maturity of three months or less from the date of investment, which can be readily converted into a known amount of cash and are not subject to significant risks in conversion to cash at the reporting date.

4. Held-to-maturity investments

An investment is classified as a held-to-maturity investment when the Corporation has the intention and ability to hold it to maturity. The Corporation's held-to-maturity investments are term deposits held to maturity for the purpose of collecting periodic interest.

Held-to-maturity investments are initially recognized at cost including the acquisition cost and other transaction costs. After initial recognition, these investments are recorded at recoverable value. Interest income from these held-to-maturity investments after acquisition date is recognized in the Income Statement on an accrual basis. Interest incurred prior to the Corporation's acquisition of held-to-maturity investments is deducted into the costs at the acquisition time.

When there is reliable evidence proving that a part or the whole investment cannot be recovered and the loss is reliably measured, the loss is recognized as financial expenses during the year and directly deducted into the investment costs.

5. Receivables

Receivables are recognized at the carrying amounts less allowances for doubtful debts.

The classification of receivables as trade receivables and other receivables is made according to the following principles:

- Trade receivables reflect receivables concerning the commercial nature arising from purchase and sale transactions between the Corporation and customers who are independent to the Corporation.
- Other receivables reflect receivables not concerning the commercial nature and irrelevant to purchase and sale transactions.

Allowance is made for each doubtful debt on the basis of the ages of debts after offsetting against liabilities (if any) or estimated loss as follows:

- As for overdue debts:
 - 30% of the value of debts overdue between more than 6 months and less than 1 year.
 - 50% of the value of debts overdue between 1 year and less than 2 years.
 - 70% of the value of debts overdue between 2 years and less than 3 years.
 - 100% of the value of debts overdue from 3 years or more.
- As for doubtful debts: Allowance is made on the basis of the estimated loss.

Increases/(decreases) in the obligatory allowance for doubtful debts as of the balance sheet date are recorded into general and administration expenses.



SAIGON CARGO SERVICE CORPORATION

Address: No. 30 Phan Thuc Duyen Street, Tan Son Nhat Ward, Ho Chi Minh City

FINANCIAL STATEMENTS

For the fiscal year ended 31 December 2025

Notes to the Financial Statements (cont.)

6. Prepaid expenses

Prepaid expenses comprise actual expenses incurred and relevant to financial performance in several accounting periods. Prepaid expenses of the Corporation mainly include expenses of tools and equipment, value of right to use land and differences between the selling price and the carrying amount of fixed assets in a sale and leaseback transaction classified as financial lease. These prepaid expenses are allocated over the prepayment period or period in which corresponding benefits are realized.

Expenses of tools and equipment

Expenses of tools and equipment being put into use are allocated into costs in accordance with the straight-line method for the maximum period of 3 years.

Value of right to use land

The value of right to use land of 14.3 ha reflects the amount of capital contribution that the Corporation agreed to receive from 41 Aircraft Repairing One Member Limited Liability Company (formerly known as A41 Aircraft Repairing Company) for an amount of VND 71,900,000,000. This value of land use right is allocated into costs in accordance with the straight-line method over the use term (i.e. 49 years), starting from the date of the Investment Certificate (see Note No. V.7b).

Starting from 01 January 2017, the Corporation changed the accounting policies applied to the allocation of the value of right to use land, i.e. from allocation in accordance with straight-line method into non-allocation of this value, according to the Agreement dated 18 October 2017 with the Tax Department of Ho Chi Minh City.

Differences between the selling price and the carrying amount of fixed assets in a sale and leaseback transaction classified as financial lease

Differences between the selling price and the carrying amount of fixed assets in a sale and leaseback transaction classified as financial lease are allocated into costs over the leaseback term.

7. Tangible fixed assets

Tangible fixed assets are presented at historical costs less accumulated depreciation. Historical costs of tangible fixed assets comprise all costs incurred by the Corporation to acquire the assets up to the time when it is brought to its working condition for its intended use. Subsequent costs are added to historical costs of fixed assets only if it is probable that future economic benefits associated with the asset will flow to the Corporation. Subsequent costs that do not meet the above conditions will be recognized as operation costs during the year.

Upon disposal or liquidation of a tangible asset, its historical cost and accumulated depreciation are derecognized, then any gain or loss resulting from such disposal (i.e. the difference between the net proceeds from the sale of the asset and its carrying value) is included in the income or the expenses during the year.

Tangible fixed assets are depreciated in accordance with the straight-line method over their estimated useful lives. The depreciation rates are applied in accordance with the regulations stipulated in the Circular 45/2013/TT-BTC dated 25 April 2013, issued by the Ministry of Finance, and supplements and amendments of this Circular. The depreciation years applied are as follows:

Type of fixed assets	Depreciation years
Buildings and structures	05 – 45
Machinery and equipment	03 – 15
Vehicles	07 – 15
Office equipment	03 – 10
Other tangible fixed assets	04 – 05

SAIGON CARGO SERVICE CORPORATION

Address: No. 30 Phan Thuc Duyen Street, Tan Son Nhat Ward, Ho Chi Minh City

FINANCIAL STATEMENTS

For the fiscal year ended 31 December 2025

Notes to the Financial Statements (cont.)

8. Intangible fixed assets

Intangible fixed assets are presented at initial costs less accumulated amortization.

Initial costs of intangible fixed assets include all costs incurred by the Corporation to acquire the assets up to the time when it is brought to its working condition for its intended use. Subsequent costs relevant to intangible fixed assets are recognized as operation costs during the year in which they are incurred, unless such costs are directly attributable to a specific intangible asset and increase the future economic benefits expected to be derived from that asset.

The Corporation's intangible fixed asset only includes computer software. Expenses attributable to computer software, which is not a part associated with the relevant hardware, will be capitalized. Costs of computer software include all the expenses paid by the Corporation until the date the software is put into use. The computer software is amortized in accordance with the straight-line method from 3 years to 8 years.

Upon disposal or liquidation of an intangible asset, its initial costs and accumulated amortization are derecognized, then any gain or loss resulting from such disposal (i.e. the difference between the net proceeds from the sale of the asset and its carrying value) is included in the income or the expenses during the year.

9. Investment properties

Investment property comprises parts of buildings, and infrastructure that are owned by the Corporation to earn rentals. Investment property is stated at cost less accumulated depreciation. The cost of investment property includes all expenditures incurred by the Corporation or the fair value of consideration given in exchange to acquire the investment property up to the date of purchase or completion of construction.

Subsequent expenditure relating to investment property incurred after initial recognition is recognized as an expense, unless it is probable that such expenditure will result in future economic benefits from the investment property in excess of the performance assessed at initial recognition, in which case the expenditure is capitalized and added to the costs of the investment property.

When the investment property is sold or disposed, its cost and accumulated depreciation are derecognized, then any gain or loss arising from such disposals (i.e. the difference between the net proceeds from the sale of the asset and its carrying value) is included in the income or the expenses during the year.

Investment property that is used to earn rental income is depreciated using the straight-line method over its estimated useful life. The depreciation years of the investment property are as follows:

Type of fixed assets	Depreciation years
Buildings	10 – 45
Infrastructure	10 – 20

10. Construction-in-progress

Construction-in-progress reflects the expenses (including relevant interest expenses following the accounting policies of the Corporation) directly attributable to assets under construction, machinery and equipment under installation for purposes of production, leasing and management as well as the repair of fixed assets in progress. These assets are recorded at historical costs and not depreciated.

11. Payables and accrued expenses

Payables and accrued expenses are recorded for the amounts payable in the future associated with the goods and services received. Accrued expenses are recorded based on reasonable estimates for the amounts payable.



SAIGON CARGO SERVICE CORPORATION

Address: No. 30 Phan Thuc Duyen Street, Tan Son Nhat Ward, Ho Chi Minh City

FINANCIAL STATEMENTS

For the fiscal year ended 31 December 2025

Notes to the Financial Statements (cont.)

The classification of payables as trade payables, accrued expenses and other payables is made on the basis of following principles:

- Trade payables reflect payables of commercial nature arising from the purchase of goods, services, or assets, of which the seller is an independent entity with the Corporation.
- Accrued expenses reflect expenses for goods, services received from suppliers or supplied to customers but have not been paid, invoiced or lack of accounting records and supporting documents; pay on leave payable to employees; and accrual of operation expenses.
- Other payables reflect payables of non-commercial nature and irrelevant to purchase, sales of goods or provisions of services.

The payables and accrued expenses are classified as short-term and long-term items in the Balance Sheet on the basis of their remaining term as of the balance sheet date.

12. Owner's equity**Owner's capital**

The contributed capital is recorded according to the actual amounts invested by the shareholders.

Share premiums

Share premiums are recorded in accordance with the difference between the issuance price and par value upon the IPO, additional issue or the difference between the re-issuance price and carrying value of treasury shares and the equity component of convertible bonds upon maturity date. Expenses directly related to the additional issue of shares and the re-issuance of treasury shares are recorded as a decrease in share premiums.

13. Profit distribution

Profit after tax is distributed to shareholders after appropriations for funds have been made in accordance with the Corporation's Charter and legal regulations, and after approval of the General Meeting of Shareholders.

The distribution of profits to the shareholders is made with consideration toward non-cash items in the retained earnings that may affect cash flows and payment of dividends such as profit due to revaluation of assets contributed as investment capital, profit due to revaluation of monetary items, financial instruments and other non-cash items.

Dividends are recorded as payables upon approval of the General Meeting of Shareholders or when the Board of Directors decides to temporarily share dividends and informs the shareholders.

14. Recognition of revenue and income**Revenue from sales of merchandise**

Revenue from sales of merchandise shall be recognized when all of the following conditions are satisfied:

- The Corporation has transferred substantially all the risks and rewards of ownership of merchandise to the buyer.
- The Corporation no longer retains management rights over the merchandise as the owner of the merchandise or control over the merchandise.
- The amount of revenue can be measured reliably. Where the contract provides the buyer with the right to return the merchandise purchased under specific conditions, the revenue is recognized only when those specific conditions no longer exist and the buyer no longer has the right to return the merchandise (except where the customer has the right to return the merchandise in exchange for other merchandise or services).
- The Corporation received or shall probably receive the economic benefits associated with sale transactions.
- The cost incurred or to be incurred in respect of the sale transaction can be measured reliably.

SAIGON CARGO SERVICE CORPORATION

Address: No. 30 Phan Thuc Duyen Street, Tan Son Nhat Ward, Ho Chi Minh City

FINANCIAL STATEMENTS

For the fiscal year ended 31 December 2025

Notes to the Financial Statements (cont.)**Revenue from provisions of services**

Revenue from provisions of services shall be recognized when all of the following conditions are satisfied:

- The amount of revenue can be measured reliably. When the contract stipulates that the buyer is entitled to return the services provided under specific conditions, the revenue is recognized only when these specific conditions are no longer existed and the buyer is not entitled to return the services provided.
- The Corporation received or shall probably receive the economic benefits associated with the provision of services.
- The stage of completion of the transaction at the end of reporting period can be measured reliably.
- The costs incurred for the transaction and the costs to complete the transaction can be measured reliably.

In the case that the services are provided in several accounting periods, the determination of revenue is done on the basis of the volume of work done as of the balance sheet date.

Revenue from operating lease

Revenue from operating lease is recognized in accordance with the straight-line method during the lease term. Rentals received in advance for several periods are allocated to revenues in consistence with the lease term.

Interest

Interest is recorded, based on the term and the actual interest rate applied in each particular period.

15. Borrowing costs

Borrowing costs are interest and other costs that the Corporation directly incurs in connection with the borrowing.

Borrowing costs are recorded as an expense when it is incurred. In case the borrowing costs are directly attributable to the construction or the production of an asset in progress, which takes a substantial period of time (over 12 months) to get ready for intended use or sales of the asset, these costs will be included in the cost of that asset. To the extent that the borrowings are especially for the purpose of construction of fixed assets and investment properties, the interest is eligible for capitalization even if construction period is under 12 months. Incomes arising from provisional investments as borrowings are recognized as a decrease in the costs of relevant assets.

In the event that general borrowings are partly used for the acquisition, construction or production of an asset in progress, the costs eligible for capitalization will be determined by applying the capitalization rate to average accumulated expenditure on construction or production of that asset. The capitalization rate is computed at the weighted average interest rate of the borrowings not yet paid during the year, except for particular borrowings serving the purpose of obtaining a specific asset.

16. Expenses

Expenses are those that result in outflows of the economic benefits and are recorded at the time of transactions or when incurrence of the transaction is reliable regardless of whether payment for expenses is made or not.

Expenses and their corresponding revenues are simultaneously recognized in accordance with matching principle. In the event that matching principle conflicts with prudence principle, expenses are recognized based on the nature and regulations of accounting standards in order to guarantee that transactions can be fairly and truly reflected.



SAIGON CARGO SERVICE CORPORATION

Address: No. 30 Phan Thuc Duyen Street, Tan Son Nhat Ward, Ho Chi Minh City

FINANCIAL STATEMENTS

For the fiscal year ended 31 December 2025

Notes to the Financial Statements (cont.)

17. Corporate income tax

Corporate income tax includes current income tax and deferred income tax.

Current income tax

Current income tax is the tax amount computed based on the assessable income. The assessable income is different from accounting profit due to the adjustments of temporary differences between tax and accounting figures, non-deductible expenses as well as those of non-taxable income and losses brought forward.

Deferred income tax

Deferred income tax is the amount of corporate income tax payable or refundable due to temporary differences between book values of assets and liabilities serving the preparation of the Financial Statements and the values for tax purposes. Deferred income tax liabilities are recognized for all the temporary taxable differences. Deferred income tax assets are recorded only when there is an assurance on the availability of assessable income in the future against which the temporarily deductible differences can be used.

Carrying values of deferred corporate income tax assets are considered as of the balance sheet date and will be reduced to the rate that ensures enough assessable income against which the benefits from part of or all of the deferred income tax can be used. Deferred corporate income tax assets, which have not been recorded before, are considered as of the balance sheet date and are recorded when there is certainly enough assessable income to use these unrecognized deferred corporate income tax assets.

Deferred income tax assets and deferred income tax liabilities are determined at the estimated rate to be applied in the year when the assets are recovered or the liabilities are settled based on the effective tax rates as of the balance sheet date. Deferred income tax is recognized in the Income Statement. In the case that deferred income tax is related to the items of the owner's equity, corporate income tax will be included in the owner's equity.

Deferred income tax assets and deferred income tax liabilities are offset when:

- The Corporation has the legal right to offset current income tax assets against current income tax liabilities; and
- Deferred income tax assets and deferred income tax liabilities are relevant to corporate income tax which is under the management of one tax authority either:
 - Of the same subject to corporate income tax; or
 - The Corporation has intention to pay current income tax liabilities and current income tax assets on a net basis or recover tax assets and settle tax liability simultaneously in each future period to the extent that the majority of deferred income tax liabilities or deferred income tax assets are paid or recovered.

18. Related parties

A party is considered a related party of the Corporation in case that party is able to control the Corporation or to cause material effects on the financial decisions as well as the operations of the Corporation. A party is also considered a related party of the Corporation in case that party is under the same control or is subject to the same material effects.

Considering the relationship of related parties, the nature of relationship is focused more than its legal form.

SAIGON CARGO SERVICE CORPORATION

Address: No. 30 Phan Thuc Duyen Street, Tan Son Nhat Ward, Ho Chi Minh City

FINANCIAL STATEMENTS

For the fiscal year ended 31 December 2025

Notes to the Financial Statements (cont.)

19. Segment reporting

A business segment is a distinguishable component that is engaged in manufacturing or providing products or services and that is subject to risks and returns that are different from those of other business segments.

A geographical segment is a distinguishable component of the Corporation that is engaged in manufacturing or providing products or services within a particular economic environment and that is subject to risks and returns that are different from those of components operating in other economic environments.

The segment information is prepared and presented in accordance with the accounting policies applied in the preparation and presentation of the Corporation's Financial Statements.

V. ADDITIONAL INFORMATION ON THE ITEMS PRESENTED IN THE BALANCE SHEET**1. Cash and cash equivalents**

	<u>Ending balance</u>	<u>Beginning balance</u>
Cash on hand	497,959,314	541,368,732
Cash in bank	57,359,477,943	123,876,097,937
Cash in transit	607,142,043	871,162,885
Cash equivalents (bank deposits of which the principal maturity is from 3 months or less)	50,000,000,000	192,000,000,000
Total	<u>108,464,579,300</u>	<u>317,288,629,554</u>

2. Short-term financial investments

The deposit of which the term is from 6 months to 1 year.

3. Short-term trade receivables

	<u>Ending balance</u>	<u>Beginning balance</u>
Receivables from related parties	175,113,485	12,268,038
Airports Corporation of Vietnam	152,945,762	8,910,070
Gemadep Logistics One Member Company Limited	22,167,723	3,357,968
Receivables from other customers	105,330,933,840	89,418,273,668
VietjetAir Cargo Joint Stock Company	276,862,634	12,918,219,444
Vietjet Aviation Joint Stock Company	23,557,209,854	1,767,954,865
Other customers	81,496,861,352	74,732,099,359
Total	<u>105,506,047,325</u>	<u>89,430,541,706</u>



SAIGON CARGO SERVICE CORPORATION

Address: No. 30 Phan Thuc Duyen Street, Tan Son Nhat Ward, Ho Chi Minh City

FINANCIAL STATEMENTS

For the fiscal year ended 31 December 2025

Notes to the Financial Statements (cont.)

4. Short-term prepayments to suppliers

	Ending balance	Beginning balance
Dai Thanh Infrastructure Development Investment Joint Stock Company	1,369,107,360	-
Nak Technology Solution Company Limited	548,749,040	-
Dai Dung Green Materials Corporation	354,352,667	-
Umw Equipment Systems (Vietnam) Company Limited	-	954,180,000
Hermes Logistics Technologies Limited	-	493,838,626
Viet Friend Company Limited	-	425,250,000
Other suppliers	810,208,221	936,258,180
Total	3,082,417,288	2,809,526,806

Of which, the prepayments to suppliers related to the acquisition of fixed assets amounted to VND 2,080,129,640 (beginning balance: VND 1,161,453,240).

5. Other receivables
5a. Other short-term receivables

	Ending balance		Beginning balance	
	Value	Allowance	Value	Allowance
Short-term deposits, mortgages	23,000,000	-	-	-
Advances	70,740,000	-	31,713,869	-
Term deposit interest to be received	26,930,545,209	-	22,848,521,658	-
Input VAT temporarily recognized	-	-	451,373,346	-
Other short-term receivables	61,376,154	-	192,204,201	-
Total	27,085,661,363	-	23,523,813,074	-

5b. Other long-term receivables

Long-term deposits.

6. Overdue debts

Receivables from PT.Cardig Air that have been overdue for more than 03 years and allowance for these receivables was made at the rate of 100%.

7. Prepaid expenses
7a. Short-term prepaid expenses

	Ending balance	Beginning balance
Expenses of tools and equipment	2,408,751,540	2,921,638,732
Asset repair expenses	661,039,308	1,200,646,923
Uniform expenses	73,466,333	419,119,260
Other expenses	2,553,555,606	1,105,956,307
Total	5,696,812,787	5,647,361,222

7b. Long-term prepaid expenses

	Ending balance	Beginning balance
Value of right to use land (see Note No. IV.6)	60,650,340,135	60,650,340,135
Difference of the carrying values and the selling price of fixed assets as in the contract on selling and then leasing back as financial lease	393,093,351	786,186,639
Total	61,043,433,486	61,436,526,774

SAIGON CARGO SERVICE CORPORATION

Address: No. 30 Phan Thuc Duyen Street, Tan Son Nhat Ward, Ho Chi Minh City

FINANCIAL STATEMENTS

For the fiscal year ended 31 December 2025

Notes to the Financial Statements (cont.)

8. Tangible fixed assets

	Buildings and structures	Machinery and equipment	Vehicles	Office equipment	Other tangible fixed assets	Total
Historical costs						
Beginning balance	488,292,844,010	126,175,628,637	290,502,412,887	28,994,304,306	495,012,272	934,460,202,112
Acquisition during the year	-	292,040,000	6,267,888,000	412,586,000	-	6,972,514,000
Liquidation during the year	-	-	(2,598,702,154)	-	-	(2,598,702,154)
Ending balance	488,292,844,010	126,467,668,637	294,171,598,733	29,406,890,306	495,012,272	938,834,013,958
<i>Of which:</i>						
Assets fully depreciated but still in use	36,333,393,931	39,641,918,391	51,134,783,806	28,833,803,306	495,012,272	156,438,911,706
Assets waiting for liquidation	-	-	-	-	-	-
Depreciation						
Beginning balance	202,269,077,940	111,623,577,038	216,897,189,293	28,868,799,794	495,012,272	560,153,656,337
Depreciation during the year	15,366,504,185	6,389,730,356	17,234,532,132	111,567,260	-	39,102,333,933
Liquidation during the year	-	-	(2,597,946,182)	-	-	(2,597,946,182)
Ending balance	217,635,582,125	118,013,307,394	231,533,775,243	28,980,367,054	495,012,272	596,658,044,088
Carrying values						
Beginning balance	286,023,766,070	14,552,051,599	73,605,223,594	125,504,512	-	374,306,545,775
Ending balance	270,657,261,885	8,454,361,243	62,637,823,490	426,523,252	-	342,175,969,870
<i>Of which:</i>						
Assets temporarily not in use	-	-	-	-	-	-
Assets waiting for liquidation	-	-	-	-	-	-

9. Intangible fixed assets

	Computer software
Initial costs	
Beginning balance	22,137,685,194
Ending balance	22,137,685,194
<i>Of which:</i>	
Assets fully amortized but still in use	21,504,594,285
Amortization	
Beginning balance	21,992,691,598
Amortization during the year	96,662,397
Ending balance	22,089,353,995
Carrying values	
Beginning balance	144,993,596
Ending balance	48,331,199
<i>Of which:</i>	
Assets temporarily not in use	-
Assets waiting for liquidation	-



SAIGON CARGO SERVICE CORPORATION

Address: No. 30 Phan Thuc Duyen Street, Tan Son Nhat Ward, Ho Chi Minh City

FINANCIAL STATEMENTS

For the fiscal year ended 31 December 2025

Notes to the Financial Statements (cont.)

10. Investment properties

	Office buildings	Airplane parking lots	Total
Historical costs			
Beginning balance	63,332,901,777	99,429,107,355	162,762,009,132
Ending balance	<u>63,332,901,777</u>	<u>99,429,107,355</u>	<u>162,762,009,132</u>
<i>Of which:</i>			
Assets fully depreciated but still leasing	2,500,301,399	2,515,338,573	5,015,639,972
Depreciation			
Beginning balance	18,806,390,311	72,587,911,824	91,394,302,135
Depreciation during the year	1,990,349,812	5,116,892,004	7,107,241,816
Ending balance	<u>20,796,740,123</u>	<u>77,704,803,828</u>	<u>98,501,543,951</u>
Carrying values			
Beginning balance	44,526,511,466	26,841,195,531	71,367,706,997
Ending balance	<u>42,536,161,654</u>	<u>21,724,303,527</u>	<u>64,260,465,181</u>

According to the Vietnamese Accounting Standard No. 05 "Investment properties", it is required to present fair value of investment property as of the balance sheet date. However, the Corporation has not yet measured the fair value of investment property.

11. Construction-in-progress

	Beginning balance	Increases during the year	Ending balance
Office building	56,350,000	-	56,350,000
Cargo management system	-	2,552,977,626	2,552,977,626
Total	<u>56,350,000</u>	<u>2,552,977,626</u>	<u>2,609,327,626</u>

12. Short-term trade payables

	Ending balance	Beginning balance
Tan Son Nhat International Airport – Branch of Airports Corporation of Vietnam (a related party)	-	863,259,365
Saigon Cargo Express Joint Stock Company	2,741,458,710	2,705,450,198
Umw Equipment Systems (Vietnam) Company Limited	933,660,000	-
FPT IS Company Limited – Ho Chi Minh City Branch	699,439,608	-
Other suppliers	1,477,831,717	2,264,455,535
Total	<u>5,852,390,035</u>	<u>5,833,165,098</u>

Of which, the trade payables related to the acquisition of fixed assets are VND 1,633,099,608 (beginning balance: VND 52,112,322).

The Corporation has no other overdue payables.

SAIGON CARGO SERVICE CORPORATION

Address: No. 30 Phan Thuc Duyen Street, Tan Son Nhat Ward, Ho Chi Minh City

FINANCIAL STATEMENTS

For the fiscal year ended 31 December 2025

Notes to the Financial Statements (cont.)

13. Short-term advances from customers

	Ending balance	Beginning balance
Hong Kong Air Cargo Carrier Limited.	234,049,664	234,049,664
Other customers	2,464,500,736	1,928,082,181
Total	<u>2,698,550,400</u>	<u>2,162,131,845</u>

14. Taxes and other obligations to the State Budget

	Beginning balance	Amount payable during the year	Amount paid during the year	Ending balance
VAT on local sales	4,642,954,704	57,884,313,154	(57,642,328,840)	4,884,939,018
Corporate income tax	21,780,115,296	188,563,058,862	(163,470,450,445)	46,872,723,713
Personal income tax	3,686,124,892	9,295,287,597	(12,496,846,172)	484,566,317
Withholding tax	-	595,785,409	(595,785,409)	-
Other taxes	-	3,000,000	(3,000,000)	-
Total	<u>30,109,194,892</u>	<u>256,341,445,022</u>	<u>(234,208,410,866)</u>	<u>52,242,229,048</u>

Value added tax (VAT)

The Corporation has to pay VAT in accordance with the deduction method. The VAT rates are applied in accordance with the Law on value added tax.

Corporate income tax

According to the Investment Certificate No. 41121000112 dated 20 April 2009 and the guidance of the Official Letter No. 4841/CT-TTKT2 dated 17 May 2019 of the Tax Department of Ho Chi Minh City, the Corporation is entitled to preferential tax rate of 10% for income from new construction of Cargo Terminal in Tan Son Nhat Airport in 15 years, starting from 2010, and is exempted from tax payable in 4 years from 2010 to 2013 and is reduced 50% of the tax payable in the next 9 years, starting from 2014.

Income from other activities is subject to corporate income tax at the rate of 20%.

The estimated corporate income tax payable is as follows:

	Current year	Previous year
Total accounting profit before tax	939,630,560,616	782,684,831,895
Increases/(decreases) of accounting profit to determine taxable income:		
- Increases	7,895,250,451	7,235,716,108
- Decreases	(4,710,516,756)	(1,996,322,055)
Assessable income	942,815,294,311	787,924,225,948
Corporate income tax rate	20	20
Corporate income tax payable at common tax rate	<u>188,563,058,862</u>	<u>157,584,845,190</u>
Differences due to the application of rate other than common tax rate	<u>-</u>	<u>(67,727,877,078)</u>
Corporate income tax to be paid	<u>188,563,058,862</u>	<u>89,856,968,112</u>



SAIGON CARGO SERVICE CORPORATION

Address: No. 30 Phan Thuc Duyen Street, Tan Son Nhat Ward, Ho Chi Minh City

FINANCIAL STATEMENTS

For the fiscal year ended 31 December 2025

Notes to the Financial Statements (cont.)

Determination of corporate income tax liability of the Corporation is based on currently applicable regulations on tax. Nonetheless, these tax regulations may change from time to time and tax regulations applicable to variety of transactions can be interpreted differently. Hence, the tax amounts presented in the Financial Statements can be changed upon the inspection of tax authorities.

Other taxes

The Corporation has declared and paid these taxes in line with the prevailing regulations.

15. Payables to employees

Salary and bonus to be paid to employees.

16. Short-term accrued expenses

Service charges payable.

17. Short-term unearned revenues

Airports Corporation of Vietnam (a related party) – payment for lease of airplane parking lot received in advance

Payment for lease of mailbox received in advance

Total

	Ending balance	Beginning balance
Airports Corporation of Vietnam (a related party) – payment for lease of airplane parking lot received in advance	864,143,222	864,143,222
Payment for lease of mailbox received in advance	-	420,000
Total	864,143,222	864,563,222

18. Other payables**18a. Other short-term payables****Dividends payable to related parties**

Gemadept Corporation

Airports Corporation of Vietnam

V.N.M General Transport Services Co, Ltd.

41 Aircraft Repairing One Member Limited Liability Company

Payables to other organizations and individuals

Trade Union's expenditure, health insurance premiums, unemployment insurance premiums payable

Receipt of deposits for leasing office and service provision guarantee

Dividends payable

Other short-term payables

Total

	Ending balance	Beginning balance
Dividends payable to related parties	127,478,560,000	152,749,122,000
Gemadept Corporation	85,292,585,000	102,351,102,000
Airports Corporation of Vietnam	34,935,250,000	41,697,150,000
V.N.M General Transport Services Co, Ltd.	7,192,912,500	8,631,495,000
41 Aircraft Repairing One Member Limited Liability Company	57,812,500	69,375,000
Payables to other organizations and individuals	160,555,950,472	172,621,659,620
Trade Union's expenditure, health insurance premiums, unemployment insurance premiums payable	586,641,286	55,020,165
Receipt of deposits for leasing office and service provision guarantee	35,372,840,382	23,430,707,321
Dividends payable	124,467,697,610	143,232,179,510
Other short-term payables	128,771,194	5,903,752,624
Total	288,034,510,472	325,370,781,620

18b. Other long-term payables

Long-term deposits for leasing office and service performance guarantee received.

18c. Overdue debts

The Corporation has no other overdue payables.

SAIGON CARGO SERVICE CORPORATION

Address: No. 30 Phan Thuc Duyen Street, Tan Son Nhat Ward, Ho Chi Minh City

FINANCIAL STATEMENTS

For the fiscal year ended 31 December 2025

Notes to the Financial Statements (cont.)

19. Short-term borrowings

The unsecured borrowing from Vietcombank – Ho Chi Minh City Branch is to supplement working capital at interest rate specified for each borrowing receipt. The borrowing term is 6 months.

Details of increases/(decreases) of short-term borrowings during the year are as follows:

	Current year	Previous year
Beginning balance	-	-
Increases	97,930,386,701	-
Ending balance	97,930,386,701	-

The Corporation is solvent over its short-term borrowings and has no overdue borrowings.

20. Bonus and welfare funds

	Current year	Previous year
Beginning balance	92,388,188,373	81,774,557,491
Increase due to appropriation from profit	34,641,393,189	29,898,438,426
Decrease during the year	(14,881,034,000)	(19,284,807,544)
Ending balance	112,148,547,562	92,388,188,373

21. Owner's equity**21a. Statement of changes in owner's equity**

	Owner's capital	Share premiums	Retained earnings	Total
Beginning balance of the previous year	1,015,691,820,000	8,000,000,000	315,093,777,683	1,338,785,597,683
Share issuance collected in cash	5,078,000,000	6,652,180,000	-	11,730,180,000
Profit in the previous year	-	-	692,827,863,783	692,827,863,783
Appropriation for funds in the previous year	-	-	(29,898,438,426)	(29,898,438,426)
Dividend distribution in the previous year	-	-	(607,636,292,000)	(607,636,292,000)
Ending balance of the previous year	1,020,769,820,000	14,652,180,000	370,386,911,040	1,405,808,911,040
Beginning balance of the current year	1,020,769,820,000	14,652,180,000	370,386,911,040	1,405,808,911,040
Profit in the current year	-	-	751,067,501,754	751,067,501,754
Appropriation for funds in the current year	-	-	(34,641,393,189)	(34,641,393,189)
Dividend distribution in the current year	-	-	(560,576,321,000)	(560,576,321,000)
Ending balance of the current year	1,020,769,820,000	14,652,180,000	526,236,698,605	1,561,658,698,605

21b. Details of owner's capital

	Ending balance	Beginning balance
Gemadept Corporation	341,170,340,000	341,170,340,000
Airports Corporation of Vietnam	139,741,000,000	138,990,500,000
41 Aircraft Repairing One Member Limited Liability Company ⁽ⁱ⁾	72,131,250,000	72,131,250,000
Other shareholders	467,727,230,000	468,477,730,000
Total	1,020,769,820,000	1,020,769,820,000



SAIGON CARGO SERVICE CORPORATION

Address: No. 30 Phan Thuc Duyen Street, Tan Son Nhat Ward, Ho Chi Minh City

FINANCIAL STATEMENTS

For the fiscal year ended 31 December 2025

Notes to the Financial Statements (cont.)

- (i) 41 Aircraft Repairing One Member Limited Liability Company contributed capital in two forms:
- Right to use land of 14.3 ha to hold 7,190,000 preferred and non-convertible shares during the project duration.
 - Cash to hold 23,125 common shares with benefits and obligations like other shareholders.

On 07 July 2025, the Board of Directors approved the Resolution No. SCSC25/HĐQT/NQ/05 regarding the issuance of shares under the employee stock ownership plan (ESOP) for key personnel, Phase 1 of the 2025-2027 period. This Resolution has been submitted to the State Securities Commission of Vietnam for review and approval.

21c. Shares

	Ending balance	Beginning balance
Number of shares registered to be issued	102,076,982	102,076,982
Number of shares sold to the public	102,076,982	102,076,982
- Common shares	94,886,982	94,886,982
- Preferred shares	7,190,000	7,190,000
Number of shares repurchased	-	-
- Common shares	-	-
- Preferred shares	-	-
Number of outstanding shares	102,076,982	102,076,982
- Common shares	94,886,982	94,886,982
- Preferred shares	7,190,000	7,190,000

Par value per outstanding share: VND 10,000.

21d. Profit distribution

During the year, the Corporation distributed its profit as follows:

- Dividend distribution to the Air Defense – Air Force:

- First dividend distribution in 2025 of preferred shares (i)	:	19,770,080,000
- Second dividend distribution in 2025 of preferred shares (i)	:	18,927,840,000
- 2024 profit distribution under the Resolution No. SCSC25/ĐHĐCĐ/NQ/01 dated 26 June 2025 of 2025 Annual General Meeting of Shareholders as follows:

- 2024 dividend distribution to the common shareholders (at a rate of 60%)	:	569,321,892,000
<i>Of which:</i>		
+ Amount provisionally distributed in 2024	:	284,660,946,000
+ Amount remaining to be distributed in 2025	:	284,660,946,000
- Appropriation for bonus and welfare funds	:	34,641,393,189
- The first dividend advance in 2025 to the common shareholders in the amount of VND 237,217,455,000 pursuant to the Board of Directors' Decision No. SCSC25/HĐQT/NQ/10 dated 08 December 2025.

- (i) According to the Combined Aviation Services Co-operation Contract No. 01/2015/PKKQ-SCSC dated 04 February 2015 with the Air Defense - Air Force, the Corporation has to pay profit after tax to 41 Aircraft Repairing One Member Limited Liability Company (under management of the Air Defense - Air Force) annually during remaining period of the project (from 2014 to 2057) in the amount of USD 1,504,000 per year until 2028 regardless of the operation results.

SAIGON CARGO SERVICE CORPORATION

Address: No. 30 Phan Thuc Duyen Street, Tan Son Nhat Ward, Ho Chi Minh City

FINANCIAL STATEMENTS

For the fiscal year ended 31 December 2025

Notes to the Financial Statements (cont.)

22. Off-balance sheet items**Foreign currency**

As of the balance sheet date, the Corporation's cash amounted to USD 1,575,136.53 (beginning balance: USD 3,047,841.63).

VI. ADDITIONAL INFORMATION ON THE ITEMS PRESENTED IN THE INCOME STATEMENT**1. Revenue from sales of goods and provisions of services****1a. Gross revenue**

	Current year	Previous year
Revenue from operating cargo terminal (i)	1,126,925,623,458	969,764,115,308
Revenue from leasing office and related services	62,655,515,473	60,127,521,263
Revenue from leasing airplane parking lot	5,254,891,794	5,281,584,074
Other revenues	1,807,389,064	1,708,824,867
Total	1,196,643,419,789	1,036,882,045,512

- (i) Of which, the revenue from loading and counting services provided to airlines during the year was VND 481,506,595,924 (previous year: VND 420,804,987,936).

1b. Revenue from sales of goods and provisions of services to related parties

The provision of services to related parties are as follows:

	Current year	Previous year
Airports Corporation of Vietnam		
Service provision	5,790,414,294	5,707,038,614
Gemadept Logistics One Member Company Limited		
Service provision	182,521,210	485,346,762
ISS - Gemadept Co., Ltd.		
Service provision	28,564,600	2,514,550
Gemadept Shipping Limited Company		
Service provision	789,340	-

2. Cost of sales

	Current year	Previous year
Costs of operating cargo terminal	239,211,000,264	217,090,104,843
Costs of leasing office and related services	13,322,264,397	13,494,757,169
Costs of leasing airplane parking lot	5,357,631,716	5,477,905,070
Total	257,890,896,377	236,062,767,082

3. Financial income

	Current year	Previous year
Deposit interest	67,548,435,606	54,806,139,371
Exchange gain arising	2,453,006,466	1,735,831,266
Exchange gain due to the revaluation of monetary items in foreign currencies	1,123,401,267	-
Total	71,124,843,339	56,541,970,637



SAIGON CARGO SERVICE CORPORATION

Address: No. 30 Phan Thuc Duyen Street, Tan Son Nhat Ward, Ho Chi Minh City

FINANCIAL STATEMENTS

For the fiscal year ended 31 December 2025

Notes to the Financial Statements (cont.)

4. Financial expenses

	<u>Current year</u>	<u>Previous year</u>
Interest expenses	311,230,818	-
Exchange loss arising	22,505	77,710,433
Exchange loss due to the revaluation of monetary items in foreign currencies	-	1,063,201,183
Total	311,253,323	1,140,911,616

5. General and administration expenses

	<u>Current year</u>	<u>Previous year</u>
Expenses for employees	37,243,217,783	36,252,808,371
Office supplies	4,669,199,944	6,443,839,885
Depreciation/(amortization) of fixed assets	5,505,186,737	5,259,476,214
Taxes, fees and legal fees	26,924,164	29,545,012
Electricity and water charges	1,390,972,766	1,001,980,061
Expenses for other external services	970,209,263	1,532,975,836
Other expenses	18,992,653,669	20,620,052,492
Total	68,798,364,326	71,140,677,871

6. Other income

	<u>Current year</u>	<u>Previous year</u>
Proceeds from liquidation of scraps	477,949,437	451,373,022
Proceeds from liquidation of fixed assets	1,492,880,392	-
Other income	14,337,461	64,498,169
Total	1,985,167,290	515,871,191

7. Other expenses

	<u>Current year</u>	<u>Previous year</u>
Compensation to the Board of Directors and the Supervisory Board	1,128,000,000	1,128,000,000
Other expenses	1,994,355,776	1,782,698,876
Total	3,122,355,776	2,910,698,876

8. Earnings per share**8a. Basic/diluted earnings per share**

	<u>Current year</u>	<u>Previous year</u>
Accounting profit after corporate income tax	751,067,501,754	692,827,863,783
Appropriation for bonus and welfare funds ⁽ⁱ⁾	(37,553,375,088)	(34,641,393,189)
Dividends of preferred shares	(38,697,920,000)	(38,314,400,000)
Profit used to calculate basic/diluted earnings per share	674,816,206,666	619,872,070,594
The average number of ordinary shares outstanding during the year	94,886,982	94,678,099
Basic/diluted earnings per share	7,112	6,547

⁽ⁱ⁾ The appropriation for the Bonus and welfare funds for the current year is estimated based on the 2024 appropriation ratio approved by the General Meeting of Shareholders, which is 5% of profit after tax.

8b. Other information

There are no transaction over the common share or potential common share from the balance sheet date until the date of these Financial Statements.

SAIGON CARGO SERVICE CORPORATION

Address: No. 30 Phan Thuc Duyen Street, Tan Son Nhat Ward, Ho Chi Minh City

FINANCIAL STATEMENTS

For the fiscal year ended 31 December 2025

Notes to the Financial Statements (cont.)

9. Operating costs by factors

	<u>Current year</u>	<u>Previous year</u>
Materials and supplies	4,669,199,944	8,185,110,249
Labor costs	158,682,841,699	142,377,656,545
Depreciation/(amortization) of fixed assets	46,306,238,146	44,786,421,482
Expenses for other external services	98,011,403,081	91,192,699,196
Other expenses	19,019,577,833	20,661,557,481
Total	326,689,260,703	307,203,444,953

VII. OTHER INFORMATION**1. Transactions and balances with related parties**

The Corporation's related parties include key management personnel, their related individuals and other related parties.

1a. Transactions and balances with the key management personnel and their related individuals

The key management personnel include the Board of Directors, the Supervisory Board and the Board of Management. Individuals related to the key management personnel are their close family members.

Transactions with the key management personnel and their related individuals

The Corporation has no sales of goods and service provisions and no other transactions with the key management personnel and their related individuals.

Receivables from and payables to the key management personnel and their related individuals

The Corporation has no receivables from and payables to the key management personnel and their related individuals.

Remuneration of the key management personnel

	<u>Current year</u>	<u>Previous year</u>
Ms. Bui Thi Thu Huong	120,000,000	620,000,000
Mr. Nguyen Quoc Khanh	2,159,300,000	2,373,446,104
Mr. Mai Xuan Canh	120,000,000	420,000,000
Mr. Doan Ngoc Cuong	120,000,000	420,000,000
Mr. Nguyen Ngoc Quy	120,000,000	420,000,000
Mr. Chu Trung Kien	120,000,000	420,000,000
Ms. Ta Thu Ha	120,000,000	420,000,000
Ms. Vu Thi Hoang Bac	96,000,000	396,000,000
Mr. Khoa Nang Luu	96,000,000	296,000,000
Mr. Truong Minh Sang	96,000,000	296,000,000
Mr. To Hien Phuong	1,713,236,000	1,801,535,976
Mr. Nguyen Thai Son	1,713,236,000	1,842,314,705



SAIGON CARGO SERVICE CORPORATION

Address: No. 30 Phan Thuc Duyen Street, Tan Son Nhat Ward, Ho Chi Minh City

FINANCIAL STATEMENTS

For the fiscal year ended 31 December 2025

Notes to the Financial Statements (cont.)

1b. Transactions and balances with other related parties

Other related parties of the Corporation include:

Other related parties	Relationship
Gemadep Corporation	Shareholder holding 33.42% of shares
Airports Corporation of Vietnam	Shareholder holding 13.69% of shares
41 Aircraft Repairing One Member Limited Liability Company	Shareholder holding 7.07% of shares
V.N.M General Transport Services Co, Ltd.	Shareholder holding 2.82% of shares and a direct subsidiary of Gemadep Corporation
Binh Duong Port Corporation	Indirect subsidiary of Gemadep Corporation
ISS - Gemadep Co., Ltd.	Direct subsidiary of Gemadep Corporation
Nam Dinh Vu Port Joint Stock Company	Direct subsidiary of Gemadep Corporation
Nam Hai ICD Joint Stock Company	Direct subsidiary of Gemadep Corporation
Gemadep – Dung Quat International Port Corp	Direct subsidiary of Gemadep Corporation
Phuoc Long Port Company Limited	Direct subsidiary of Gemadep Corporation
Truong Tho Transportation Services Corporation	Direct subsidiary of Gemadep Corporation
Pacific Marine Equipment and Service Company Limited	Direct subsidiary of Gemadep Corporation
Pacific Marine Company Limited	Direct subsidiary of Gemadep Corporation
Pacific Rubber Industry Company Limited	Direct subsidiary of Gemadep Corporation
Pacific Pearl Joint Stock Company Limited	Direct subsidiary of Gemadep Corporation
Pacific Lotus Joint Stock Company Limited	Direct subsidiary of Gemadep Corporation
Pacific Pride Joint Stock Company Limited	Direct subsidiary of Gemadep Corporation
Gemadep Construction Infrastructure Investment and Development Corporation	Direct subsidiary of Gemadep Corporation
Gemadep Central Joint Stock Company	Direct subsidiary of Gemadep Corporation
Binh Duong Multimodal Transport Joint Stock Company	Indirect subsidiary of Gemadep Corporation
Gemadep Port Services Joint Stock Company	Indirect subsidiary of Gemadep Corporation
GNL Joint Venture Company Limited	Indirect subsidiary of Gemadep Corporation
GMD ASL Joint Venture Company Limited	Indirect subsidiary of Gemadep Corporation
CJ Gemadep Logistics Holdings Company Limited	Associate of Gemadep Corporation
Gemadep Logistics One Member Company Limited	Subsidiary of CJ Gemadep Logistics Holdings Company Limited
Mekong Logistics Company	Subsidiary of CJ Gemadep Logistics Holdings Company Limited
Gemadep Hai Phong One Member Company Limited	Subsidiary of CJ Gemadep Logistics Holdings Company Limited
CJ Gemadep Shipping Holdings Company Limited	Jointly-controlled entity of Gemadep Corporation
Gemadep Shipping Limited Company	Subsidiary of CJ Gemadep Shipping Holdings Company Limited

SAIGON CARGO SERVICE CORPORATION

Address: No. 30 Phan Thuc Duyen Street, Tan Son Nhat Ward, Ho Chi Minh City

FINANCIAL STATEMENTS

For the fiscal year ended 31 December 2025

Notes to the Financial Statements (cont.)

The receivables from other related parties are unsecured and will be paid in cash. No allowances have been made for the receivables from other related parties.

2. Segment information

The Corporation only operates in one business field which is service provision, mainly including operating cargo terminal and leasing airplane parking lot, and in one geographic area that is Ho Chi Minh City.

3. Subsequent events

There are no material subsequent events which are required adjustments or disclosures in the Financial Statements.

Nguyen Thi Thanh Ha
Preparer

Ngo Thi Anh Thu
Chief Accountant

Ho Chi Minh City, 03 March 2026

Nguyen Quoc Khanh
General Director

4491
NG TY
TOÁN V
A&
Đ. T





SAIGON CARGO SERVICE CORPORATION

-  30 Phan Thuc Duyen, Tan Son Nhat Ward, Ho Chi Minh City
-  028 39 203 062 - 028 39 203 063
-  www.scsc.vn

SAIGON CARGO SERVICE CORPORATION

Ho Chi Minh City, day 24 month 03 year 2026

CONFIRMATION OF THE LEGAL REPRESENTATIVE



Nguyễn Quốc Khánh